

Phổ Khuyên Đạo Hữu Tịnh Độ Trì Tụng Kinh Địa Tạng.

Mục Lục.

1. Phổ khuyên đạo hữu trì tụng kinh Địa Tạng. (Hoằng Nhất đại sư)
2. Sự linh cảm của Bồ Tát Địa Tạng. (Hoằng Nhất đại sư)
3. Pháp sư Trí Trung và sự hành trì kinh Địa Tạng. (Viên Hư đại sư)
4. Ân đức của Bồ Tát Địa Tạng đối với tôi. “kỳ” (Tâm Nhiên pháp sư)
5. Linh cảm của Bồ Tát Địa Tạng. “kỳ” (Chử Vân pháp sư)
6. Phật quang soi đường. (Vĩnh Lương pháp sư)
7. Cảm ứng của tụng kinh. (Vương Căn)
8. Tụng kinh, lễ bái thánh hiệu trừ được bệnh nặng. (Lâm Chân Hưng)
9. Luận về pháp cứu tế khẩn cấp với người sắp mất của kinh Địa Tạng. (Giới Bảo)
10. Sự linh ứng lạ kỳ của Địa Tạng Bồ Tát. “kỳ” (Khâu Hoa Sanh)
11. Cúng dường Bồ Tát Địa Tạng. “kỳ” (Hà Khải Phồn)
12. Vị đại sĩ cứu nạn bạt khổ. (Đặng Lệ Vi)
13. Cảm ứng cứu khổ của Địa Tạng Bồ Tát. (Huỳnh Trí Đức)
14. Cỏ báu. (Đường Tương Thanh)
15. Kỳ tích trên đường đến suối vàng. (Truyền Nguyệt)
16. Bồ Tát Địa Tạng bảo vệ toàn gia đình tôi. (Chu Võ Phi)
17. Tụng kinh Địa Tạng độ hồn ma. (Khâu Thiện Siêu)
18. Bồ Tát Địa Tạng độ người vãng sanh. (Diệu Hạnh)
19. Phá cảnh trùng viên. (Cảnh tan lại hợp) – Huệ Từ
20. Mộng thấy bà nội ở kiếp quá khứ. (Sái Viên)
21. Chuyện tích của Hòa thượng Nhất Hưu. (Phan Bảo Diệu)
22. Chuyện xưa của kẻ tâm thần trở thành Tổ sư. (Phan Bảo Diệu)
23. Bồ Tát Địa Tạng đội nón lá. (Cao Ngọc Mỹ)
24. Sự linh cảm khi tụng kinh Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện. “kỳ” (Lý Văn Khải)
25. Bồ Tát Địa Tạng ứng mộng. (Thanh Hà)
26. Bồ Tát Địa Tạng với đại nguyện “ văn thanh cứu khổ ”. (Vệ Ngọc)
27. Nam mô Minh dương cứu khổ Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. (Vệ Ngọc)
28. Kỷ niệm về ân đức của Địa Tạng Bồ Tát. (Vệ Ngọc)
29. Linh cảm gần nhất của Địa Tạng Bồ Tát. (Vệ Ngọc)
30. Bồ Tát Địa Tạng và thượng nhân Đạo An. (Vệ Ngọc)
31. Phật, Bồ Tát và Tôi. (Lương Mỹ Ngọc)
32. 9 chữ chơn ngôn. (Trình Quán Tâm)

I. Phổ khuyên đạo hữu tịnh độ trì tụng kinh Địa Tạng (Hoằng Nhất Đại Sư giảng tại Vĩnh Xuân ngày vía đức Địa Tạng năm Canh Thìn).

Tôi đến Vĩnh Xuân cách đây đã một năm rưỡi. Vào một mùa hè cư sĩ Vương Mộng Tĩnh viết thư đến nói rằng cư sĩ Lâm Tử Kiên và các vị khác sắp đến chùa Phổ Tế muốn thỉnh tôi giảng kinh. Tôi phúc đáp lại sau mùa thu tôi sẽ vào thành để giảng kinh Kim

Cang 3 ngày. Và mùa thu tháng 7, tôi bế quan thiên định nên không đến được. Sau đó cư sĩ Mộng Tinh và các nhân sĩ đến thăm viếng, vì mưa nên phải trú lại chùa, hôm đó gặp ngày khánh đản đức Bồ Tát Địa Tạng, nên nhân thắng duyên này, tôi mới giảng yếu chỉ kinh Địa Tạng cho các đạo hữu Tịnh Độ trì tụng để làm kỉ niệm.

Pháp tu tập của các đạo hữu Tịnh Độ chính là y cứ vào 3 bộ kinh Tịnh Độ. Ngoài 3 bộ kinh này cần phải trì tụng kinh Địa Tạng để trợ duyên cho sự tu tập hành trì. Vì Bồ Tát Địa Tạng có nhân duyên lớn với chúng sinh cõi này, kinh “ Bồn Nguyện của Địa Tạng ”. Dưới đây nói rõ ý chỉ của kinh này để các đạo hữu được tỏ tường.

1. Sự liên quan của Địa Tạng và pháp môn Tịnh Độ, từ xưa đến nay, có nhân duyên sâu kín. Như tổ thứ 8, ngài Liên Trì đại sư đã soạn bài tựa “ kinh Địa Tạng Bồn Nguyện ” lưu truyền khắp nơi, tổ thứ 9, Ngẫu Ích đại sư, suốt đời phụng thờ Địa Tạng Bồ Tát, hết sức tán thán và hoằng dương. Ở núi Cửu Hoa, Ngài tự xưng mình là “ bề tôi của Địa Tạng ”, hết mình lễ sám Địa Tạng Bồ Tát, trì tụng chơn ngôn của Địa Tạng Bồ Tát để sám trừ nghiệp chướng cầu vãng sanh Cực Lạc. Ngài Ấn Quang pháp sư, sao Thái đầu của tông Tịnh Độ, đối với kinh Địa Tạng Bồn Nguyện cũng hết sức truyền bá, đã in ấn hàng vạn quyển để cho các học giả của pháp môn tịnh nghiệp nương vào đó mà hành trì. Nay tôi y theo sự tu tập của chư Tổ Tịnh Độ để khuyến tấn tất cả các vị hãy tu tập theo kinh Địa Tạng. Đó là thắng duyên đã có chứ chẳng phải là ngẫu nhiên mà nói vậy.

2. Pháp môn Địa Tạng cũng lấy 3 bộ kinh làm chủ yếu. Ba bộ kinh đó là : “ kinh Bồn Nguyện của Bồ Tát Địa Tạng ”, kinh “ Mười luân chuyển của Bồ Tát Địa Tạng ”, kinh “ Quán sát nghiệp báo của Bồ Tát Địa Tạng ”. Trong “ kinh Bồn Nguyện ”, tuy chưa nói rõ ý nghĩa của vãng sanh Tịnh Độ, nhưng hai bộ kinh kia lại nói rất rõ. Kinh “ 10 luân chuyển ” nói : “ Đây là nơi y cứ số một của các đạo sư để sanh sang Tịnh Độ Phật quốc. Kinh “ Quán sát thiện ác nghiệp báo thiện ác ” nói : “ Nếu có người muốn hiện tại sanh sang Phật quốc Tịnh Độ kia thì phải trì tụng theo danh hiệu của Đức Phật ấy, phải chuyên tâm tụng niệm cho đến nhất tâm bất loạn. Nếu được như trên thì chắc chắn sẽ sanh sang Phật quốc Tịnh Độ ”. Do đó tổ thứ 9, Ngẫu Ích đại sư của Liên tông, khi lễ sám tạ kinh Quán Sát của Bồ Tát, đã phát nguyện : “ khi bỏ thân này rồi, sẽ ở thế giới khác, sanh ra trước Phật, được diện kiến Di Đà, phụng sự chư Phật, được Phật thọ ký, rồi trở lại cõi trần, độ chúng sanh mê lầm về nơi bí tạng ”. Quán chiếu như vậy, sẽ thấy pháp môn Địa Tạng liên hệ mật thiết với pháp môn Tịnh Độ, có thể nói là đồng quy thù đồ, vậy có thể nói là cùng một mục đích để hướng đến.

3. Kinh “ Quán Vô Lượng Thọ Phật ” lấy việc tu ba phước đức làm nhân chính cho Tịnh Nghiệp đứng đầu của 3 phước đức là hiếu dưỡng cha mẹ, mà trong kinh “ Bồn Nguyện Địa Tạng ” nói rõ nhân duyên hiếu đễ của Bồ Tát Địa Tạng ở kiếp trước, cho nên các bậc cổ đức đều xưng tán “ kinh Địa Tạng ” là “ hiếu kinh của Phật giáo ”, là ý như vậy. Cho nên người tu như chúng ta nên thường đọc tụng kinh “ Bồn Nguyện Địa Tạng ” để rõ thêm ý chỉ hiếu dưỡng của “ quán kinh ”, đồng thời nương vào đó mà hết sức hành trì, tôn sùng hiếu đạo để báo thâm ân, để tu thắng phước.

4. Ấn Quang, vị pháp sư đương đại, khuyên người trì danh hiệu Phật cầu vãng sanh Tây Phương, trước hết cũng dạy phải tin nhân quả báo ứng, không làm các việc xấu, chỉ làm các việc lành, sau đó mới nói: “ nương vào sức từ bi của Phật mà đời nghiệp vãng sanh ”. Trong kinh “ Bồn Nguyện Địa Tạng ”, nương vào giáo nghĩa mà thực hành để nuôi lớn tịnh nghiệp. Còn nếu chưa tin chắc vào nhân quả báo ứng, không chú trọng vào

luân thường đạo đức thì khả năng sanh Tây Phương đã không được mà quả báo Tam đồ đã có phần. Nên theo ý tôi, muốn khuyên người tu tịnh nghiệp thì trước phải tin nhân quả, phải thường kiểm lại từng hành động, cử chỉ, việc làm, phải chơn thành sám hối các lỗi lầm, cố gắng sửa đổi. Thêm nữa nên tu trì 5 giới, hành trì 10 thiện nghiệp để trợ duyên cho việc niệm Phật. Đó chính là tạo tư lương cho việc vãng sanh vậy.

5. Chúng ta tu Tịnh nghiệp, đối với hoàn cảnh khổ vui, thuận nghịch cần phải buông xả, không để bị chướng ngại. Nương vào cảnh khổ để diệt trừ “ thân kiến ”, lấy nghịch cảnh làm vững chắc nguyện lực, thành khẩn như vậy, thiện sự mới thâm sâu. Được như thế thì trong ngàn vạn người chỉ có 1 hoặc 2. Vì chúng ta ở trong địa vị phàm phu, tuy biết rằng tùy theo phận tùy theo sức mà tu tịnh nghiệp, nhưng thân, tâm thể giới chưa có thể phá trừ triệt để, còn nhu cầu về ăn, mặc, ở, vấn đề đao binh nước lửa, đói khát, thiên tai, nhân họa còn phải lo toan. Sinh hoạt còn khốn nạn, tai họa thì khởi mãi, sự tu hành phải gặp sự chướng ngại lớn. Nếu chúng ta quy hướng về Địa Tạng Bồ Tát thì sẽ vượt qua sự lo nghĩ này. Nương vào kinh “ Địa Tạng ” thì y thực sẽ đầy đủ, tật bệnh không mắc phải, nhà cửa được bình an, sở nguyện được như ý, thọ mạng được tăng trưởng, tránh khỏi những rắc rối, vào ra được thân hộ vệ, lìa các nạn tai..... Cổ đức dạy : “ Thân an thì đạo mới lớn mạnh ” là ở nghĩa này. Do đó, xin khuyên các vị tu Tịnh nghiệp nên quy kính Địa Tạng. Đó là yếu chỉ của tu tập.

Trên tôi đã lược thuật ý chỉ của kinh Địa Tạng. Nghĩa lý tuy chưa nói hết được, nhưng đại khái thì đã rõ ràng. Chỉ muốn cho các đạo hữu Tịnh nghiệp, rộng lưu bố kinh Địa Tạng để hết lòng trì tụng, đạt được lợi ích tối thắng. (Trích từ tập giảng diễn của Hoàng Nhất Đại Sư).

2. Linh cảm của Bồ Tát Địa Tạng _ Hoàng Nhất đại sư

Trong các vị đại Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát có sự linh cảm rất lớn. Lợi ích của sự linh cảm ấy có thể tìm thấy rất nhiều trong kinh điển. Nay đơn cử trong kinh “ Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện ”, để nói rõ 28 lợi ích.

Phật dạy : Ở đời vị lai, nếu có thiện nam tín nữ xem thấy hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, nghe kinh này hoặc phát tâm đọc tụng, đem các thứ hương hoa, đồ ăn thức uống, y phục và các thứ trân bảo để bố thí, cúng dường, tán thán, chiêm ngưỡng, lễ bái thì sẽ được 28 lợi ích lớn.

1. Được Trời, rồng bảo hộ : (Như trước đã nói, các loại quỷ thần ác ôn đều bị trục xuất khỏi người ấy).
2. Quả báo thiện lành được tăng trưởng : (Các loại quỷ thần ác ôn bị xua đuổi sẽ khỏi tâm ác, làm việc ác, khiến quả báo ác tự tăng. Còn ở đây thì không nói rõ.)
3. Nhân tố tốt để các thánh vân tập : (Nếu hành thiện mà không phát niệm hồi hướng, chỉ được nhân quả của trời, người. Ở đây, không nói rõ.)
4. Không thối chuyển ở đạo giác ngộ.
5. Y phục, ăn uống luôn được đầy đủ.
6. Không bị bệnh tật.
7. Lìa các tai nạn của nước và lửa.
8. Không bị ách nạn do giặc cướp.
9. Ai thấy cũng kính ngưỡng.
10. Quỷ thần hộ trợ gần gũi.
11. Chuyển thân nữ thành thân nam (hoặc đời này, hoặc đời sau)

12. Nếu là thân gái thì sẽ là con của vua và đại thần.
13. Tướng hảo đoan chính.
14. Được sinh cõi trời.
15. Được sanh vua chúa.
16. Biết được đời quá khứ.
17. Ai cầu gì cũng được toại ý.
18. Bà con quyến thuộc được an vui.
19. Diệt trừ các sự ngang trái.
20. Trừ được các ác nghiệp.
21. Đến đâu cũng thông suốt.
22. Ngủ được mộng lành.
23. Bà con đã qua đời thoát ly khổ não.
24. Hưởng được phước báo trong đời sau (Người chưa phát nguyện cầu vãng sanh Tây Phương, như trước đã nói, được sanh cõi trời, hoặc làm vua chúa, hay con gái vua, đại thần... Ở đây, không nói rõ.)
25. Được thánh thần tán thán, khen ngợi.
26. Được lợi căn, thông minh.
27. Được tâm từ mẫn, nhiều ích.
28. Cuối cùng sẽ thành Phật đạo.

Cử ra ở trên chỉ là 28 điều lợi ích. Còn thật mà nói thì lợi ích đó vô lượng vô biên. 28 điều ấy, là 28 lợi ích lớn nhất, là những người thường dễ hiểu. Nêu ra như thế, khiến người dễ sanh tâm tín ngưỡng. Nên biết rằng lợi ích ấy là chơn thật không hư dối. Còn những người tuy có lễ kính cúng dường Địa Tạng Bồ Tát mà chưa thể thấu hoạch các lợi ích ấy đều do tâm thành chưa cảm đến. Một khi cảm được chắc chắn sẽ được các lợi ích như đã nói trên. Trong 28 điều, điều thứ 8 là không bị giặc cướp. Trước đây vài năm tôi từng được như vậy. Nay vì đại chúng lược kể như sau :

Khi tôi còn tại gia, trong phòng có thờ cúng hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát. Hương đèn phụng cúng, tâm tín chân thành. Sau khi xuất gia, dù ở nơi đâu tôi cũng thờ cúng hình tượng Bồ Tát Địa Tạng. Cách đây 7 năm, tôi nhập hạ tại một ngôi chùa nhỏ ở Hàng Châu. Trong chùa có 3 gian phòng chính, phân ra trước sau, ngăn cách thành 6 gian. Trên có lầu để thức ăn nuôi gia súc, không có người ở. Dưới lầu, giữa gian trước là đại điện, phía sau là phòng khách. Tôi ở 2 gian trước và sau phía trên, Hòa thượng trú trì ở 2 gian trước và sau phía dưới, cầu thang ở trong phòng ông. Có lúc Hòa thượng bệnh, nằm mãi trong phòng. Ngoài ra còn có 2 vị xuất gia, 1 vị tại gia, ở trong phòng nhỏ trước nhà khách. Cửa lớn trước chùa thì đóng kín không bao giờ mở, đi ra vào thì theo lối đi 2 bên khách đường.

Ngày nọ, có khách đến chơi thấy ngoài góc tường có tảng đá lớn, bảo tôi rằng : “ Đây là nơi đạo tặc muốn vào mà chưa được ”. Tôi nghe vậy hết sức chú ý. Vì sẽ xếp các đồ vật trên lầu dời vào trong phòng và đóng cửa sổ của các phòng khỏi tầm nhìn, các then cài cửa phòng của tôi đều tốt. Do vì các cửa sổ phía trước đều có thể mở đóng từ bên ngoài và có thêm các khóa khác, chuyên giao các thầy để họ có thể an lòng và gia tâm chú ý. Chỉ có tôi là không tin, bèn tự sắp đặt cửa nẻo. Đêm ấy, theo thời khóa tôi trì tụng danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, tâm rất an tịnh. Tối đến, tôi nghỉ rất yên. Đến giữa đêm nghe

tiếng người, lại nghe tiếng nói chuyện của Hòa thượng, tôi cho rằng lão Hòa thượng bốt bệnh nên lên lầu kiểm tra cửa ngõ, dự phòng trộm vào.

Chẳng bao lâu, tôi thiếp vào giấc ngủ. Sáng hôm sau, thức dậy mở cửa bình thường. Thấy trong nhà khách, đồ đạc rơi đây, bừa bãi ngồn ngang không chịu được. Có người bảo tôi rằng : “ Ông không biết việc gì xảy ra đêm qua, ông thật có phước ”. Rồi tiếp tục kể rằng : “ Khi hôm có mấy tên giặc cướp, cầm dao gậy... trèo thành mà vào, đến phòng nhỏ, thì một trong 2 người xuất gia thức dậy. Bọn cướp lấy của ông ta một ít tiền và áo quần của người tại gia rồi lấy dao uy hiếp, bắt phải dẫn đến phòng lão Hòa thượng. Bọn họ bắt đắ dĩ, mới dẫn đến, bắt lão Hòa thượng dẫn lên lầu, mở cửa kho lấy hơn 200 đồng, rồi kiểm tra các đồ đạc lấy được những thứ chúng thích rồi mới xuống lầu.

Bọn chúng lục lạo hết các phòng trong chùa, chỉ có chỗ ở của tôi là không vào được. Chúng hết sức phá cửa lại dùng gậy côn cạy phá nhưng cũng không mở được (bọn họ phá được cửa phía sau, phía trước tôi không nghe thấy, trước phòng thì có 2 bên cửa ở 2 bên đại diện mà bọn chúng không biết). Lại muốn bẻ song cửa sổ mà vào, nhưng bên trong cài chốt mới dùng pha lê để cạy, nhưng cũng không cạy được. Mệt hết sức mà vẫn không vào được, mà trời sắp sáng nên họ kéo nhau bỏ đi.

Việc ở trên là do người xuất gia kể lại rất phù hợp với tình hình bấy giờ. Đó là kinh nghiệm mà tôi đã trải qua, trong 28 điều lợi ích, có điều thứ 8 là không bị tai ách bởi trộm cướp. Các vị nên từ đây hãy phát tâm kính thành lễ kính cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, thì trong 28 điều lợi ích, mỗi mỗi điều có thể đạt được chắc chắn không có nghi ngờ gì. Đó là điều mà tôi có thể tặng đến cho quý vị vậy.

3. Pháp sư Trí Trung và sự trì tụng kinh Địa Tạng _ Viên Hư Đại Sư.

Trí Trung người Cát Lâm Đông Bắc, năm dân quốc thứ 14 theo Ngài Giới Hư xuất gia, là cháu gọi tôi là sư thúc. Sau khi xuất gia, không có chỗ ở, tôi xin cho ông về Trường Xuân, trợ giúp công việc tại chùa Bát Nhã. Vì ông không có việc làm gì lớn, chỉ làm các việc thô nặng, nên làm xong các việc của thường trú, ông phát tâm hành khổ hạnh. Khi chùa Bát Nhã chưa có động thổ, tôi sắp đặt cho ông ở đây coi ngó công việc, gõ thành phẩm của Bát Nhã, đều là do ông đem ở trong núi về, nên đối với chùa Bát Nhã tuy ông không có ông lao gì nhưng cũng có nhiều khổ nhọc.

Năm Dân quốc 22, khi có kế hoạch trùng tu Thập Sơn Tự, và ở đây không có người, tôi lại kêu ông từ Trường Xuân về Thanh Đảo. Ban đầu, chùa Thập Sơn chỉ là nơi hoang dã, chẳng có dấu người, 4 phía từng bách sum xuê. Ở trong rừng nhìn quanh, chẳng thấy được gì từ cỏ và cây, trông rất thâm u. Tối đến, chim kêu vượn hú, vang khắp bốn phía, khiến người gan nhỏ ở trong đó không khỏi sợ hãi.

Trí Trung là người xuất gia chịu khó, thuở nhỏ ít đọc sách, nhưng tâm tánh chất trực, ngay thẳng. Khi làm việc không có dối gạt quanh co, tánh khí quật cường, ở chỗ nào cũng không tỏ ra sợ hãi. Ông ở trong 1 phòng nhỏ đến đây bấy giờ đã 10 năm. Khi trùng tu chùa Thập Sơn, lúc mới bắt đầu làm thì chở ngói gạch cây gỗ, phải tìm người trông coi, nhưng không có vì bình thường đã quen sống thanh nhàn, không chịu nổi những khổ cực lại thêm sợ bị hại. Do đó phải nhờ đến sư Trí Trung, bấy giờ ông dự bị đến Triều Sơn ở Phương Nam, xin tôi giúp cho ông chỗ ở. Hơn 10 năm ở nơi khổ cực, trong miếu có, ngoài miếu có, ngày cũng như đêm xem việc chung như là việc của bản thân. Quan trọng hơn đối với các đồ dùng của Thập Sơn Tự, đều do một tay ông sắp đặt.

Ông hay vì người, không từ một việc khó nào, nên có người cho rằng ông ngu si. Đối với người nào, ông cũng có sự quan tâm đặc biệt, đối với việc làm không bao giờ lười biếng, bình thường rất ít nói. Tuy nhiên tính khí thì quật cường, ở cả năm mà không ai nói ông điều gì cả. Bình thường, ông giải quyết công việc rất tốt, không một chút câu thả, mọi người thường gọi ông là “ Hắc Bao Công ”. Vì ông hằng ngày chạy việc bên ngoài lo việc cho thường trú, mặt mày sạm đen nên gọi ông là mặt sắt vô tư. Tuy vậy, ông rất chính trực, có thể giải quyết mọi việc một cách đúng đắn, khi nói chuyện thường tỏ ra hòa ái.

Đúng về mặt xuất gia mà nói, ông là người đầy những khổ não. Đối với sự tụng kinh bái sám, vì ông xuất gia tuổi xé chiều, nên các việc ấy không thông. Đối với công khóa ngũ đường, trì tụng kinh chú ông chỉ dựa vào đại chúng, 1 mình ông không làm được. Về mặt tu tập mà nói, càng có tư tưởng đơn giản thì tu tập dễ thành công, bởi vì sẽ không bị niệm tán loạn. Như nếu có một người lanh lợi như voi khi, chuyển hóa vô minh phiền não, vọng tưởng rồi bời, bề ngoài thì không biểu hiện nơi ngôn ngữ, bên trong là chỗ dựa cho dây leo, loại người này chắc chắn tu tập thành công. Đó là sức mạnh có thể so sánh được của người có tư tưởng đơn thuần. Cũng như vậy, bình thường Trí Trung cũng đơn giản. Ngoài các thời khóa ở thượng điện, hằng ngày ông trì thêm kinh Địa Tạng, lễ Phật, trông nom các công việc của thường trú. Khi làm việc trên đường ông trì chú đại bi, cứ 1 năm 365 ngày, gió mưa không trở ngại ông, đến già cũng vậy.

Cổ ngữ nói : “ Thánh nhân không có mộng ”. (Vì Thánh nhân mộng và tỉnh không khác nhau, nên nói là không mộng). Trí Trung tuy không phải Thánh nhân, nhưng bình thường khi ông nghỉ ngơi và tỉnh tọa không bao giờ có mộng. Đó là hằng ngày ông thường trì “kinh Địa Tạng ” . Trong kinh Địa Tạng, phẩm Địa Thần Hộ Pháp nói : “ Chúng sinh ở hiện tại và vị lai, ở bất cứ chỗ nào mà làm hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, đốt hương cúng dường, chiêm bái khen ngợi, thì chỗ người ấy ở được 10 lợi ích. Đó là : “ 1. Đất đai màu mỡ; 2. Nhà cửa an lành; 3. Người đã khuất được sanh Thiên; 4. Hiện tại được lợi ích và thọ mạng; 5. Sở cầu được như ý; 6. Không có tai nạn nước và lửa; 7. Tránh khỏi các sự hư hao mất mát; 8. Không bị ác mộng; 9. Ra vào đều được thần bảo hộ; 10. Gặp được thánh nhân ” . Trong phẩm “ Chúc lụy cho trời người ” cũng nói : “ Nếu đời vị lai, có thiện nam hay tín nữ, thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng và nghe kinh này, cho đến đọc tụng, bố thí, cúng dường các loại hương hoa ẩm thực, y phục, trân bảo, khen ngợi, chiêm ngưỡng, đánh lễ sẽ được 28 điều lợi ích như điều 1 được trời rông hộ niệm, Điều 5 y thực đầy đủ, điều 6 tật bệnh không đến, điều 7 lìa được nạn thủy, hỏa, điều 8 không bị giặc cướp, điều 9 người thấy được cung kính, điều 10 quỷ thần trợ giúp... điều 22 mộng thấy điềm lành Điều 28 cuối cùng sẽ thành Phật đạo ” . Đó là điềm tốt khi niệm kinh Địa Tạng, mọi người nên phát tâm, hãy đem kinh Địa Tạng mà quảng bá, công đức tụng kinh như thế thật trọn vẹn, thường tụng sẽ rất tốt.

Trí Trung bình thường không có nằm mộng, nếu có mộng thì là mộng an lành, và lại những giấc mộng của ông đều có linh cảm. Lúc ông nằm mộng và khi ông thức dậy đều giống nhau. Bất luận là việc gì, ông đều làm chủ, tuyệt không giống những người nằm mộng khác, tâm lý rất hồ đồ. Hai mươi lăm năm tu sửa đại điện, muôn mua gỗ, nhưng tại địa phương, gỗ không được tốt lắm. Gỗ dương liễu hoặc các loại gỗ tùng, gỗ thông đều không có chắc, xài vài năm có thể bị hư, mà cũng không có loại gỗ lớn. Sau phải nhờ người đi Bắc Kinh mua, tìm đến Định Vương phủ ở Bắc Kinh có rất nhiều gỗ lớn mà họ

không dùng đến. Định Vương phủ được xây dựng vào đời Minh, cách nay đã mấy trăm năm, các cây gỗ ở đây đều lấy về từ các khu rừng già, nhờ lực lượng ở Hoàng Gia, đốn những cây huỳnh đàn lớn, chất lượng tuyệt vời, có thể nói hàng nghìn năm không bị hư, đến đây tuy đã vài trăm năm, cây gỗ được phơi dưới ánh mặt trời chảy dầu rất thơm, nguyên nhân khiến gỗ không bị hư là do dầu của gỗ vậy.

Thậm Sơn Tự cử 2 đốc công là Diệp Cang Cửu và Hà Ngọc Tuyên đến Bắc kinh để chọn gỗ tốt, mua 4000 đồng 1 khối gỗ, tiền vận chuyển đến Thanh đảo thì được cục giao tế lộ miễn phí. Khi gỗ vận chuyển đến Thanh đảo, người trong chùa Thâm Sơn chẳng ai hay biết. Một sáng nọ, Trí Trung đến phòng của tôi nói rằng : “ Khi hôm gần sáng, tôi nằm mộng, thấy nhiều người đến, nam nữ già trẻ, mặc áo quần xưa, y phục chỉnh tề. Có 1 vị thủ lãnh râu tóc bạc trắng khoảng 7, 8 mươi tuổi đến nói với chúng tôi rằng : “ Xin làm phiền lão Hòa thượng, hôm nay chúng tôi đến rất nhiều người, xin cho chúng tôi phòng ốc để ở ”. Tôi trả lời “ Chúng tôi không có phòng ở, không biết các ông từ đâu đến ? ” Ông ta trả lời : “ Chúng tôi từ phủ Đê Vương ở Bắc kinh đến , cho chúng tôi ở lại đây, chúng tôi không cần phòng chính, cũng không trở ngại đến quý vị, xin cho chúng tôi một chỗ nào đó tùy ý, hoặc ở trên sân thượng cũng được. Nguyên chúng tôi ở tại phủ Đê Vương Bắc Kinh, bây giờ phủ chúng tôi đã bị dỡ bỏ, chúng tôi gom gỗ vật liệu, đi bằng tàu lửa đến Thanh đảo, tối ngủ lại tại trạm tàu hỏa một đêm, ngày mai sẽ đi về đây ”. Tôi nói : “ phòng trên đỉnh đầu có ở được ”. Ông ta đáp : “ Không sao các ông không ở được, nhưng chúng tôi ở được ”. Nhìn kỹ thì ông lão mày thanh mắt sáng, nói năng rất hòa nhã không giống một kẻ ác, bất luận nói thế nào ông cũng quyết ở trên sân thượng ấy. Sau cùng, không có cách gì hơn, tôi nói : “ Việc này tôi không quyết được, để hỏi ý lão pháp sư ”. Ông lão nói : “ Tốt quá, ngày mai tôi sẽ đến làm phiền quý vị , xin ông nói với lão pháp sư một tiếng, cho tôi một cái giường đơn, chúng tôi ban ngày không ở đây, tương lai sẽ làm hộ pháp cho Thâm Sơn Tự ”. Tôi nói : “ Tốt lắm ! ông đợi một chút tôi sẽ đi hỏi ”. Bây giờ tôi tỉnh mộng , thấy phía trước ngoài cửa sổ có 4 tấm ván, nhớ lại việc trong mộng thì người ấy và câu chuyện ấy như rõ ràng trước mắt, không giống gì là nằm mộng cả.

Thầy Trí Trung sau khi kể lại cho tôi giấc mộng ấy, hỏi tôi : “ Lão pháp sư ! Sao đây ! Có cho họ ở không ? ” . Bây giờ, tôi nghĩ cả nửa ngày nhớ lại tháng 12 năm ngoái phủ Đê Vương ở Bắc Kinh, Hoàng cung vẫn còn rất tốt, không một chút hư hoại cũng không nghe đến việc dỡ bỏ, nên trong tâm muộn phiền. Tôi nghĩ không biết là vị Thảo Tiên ở nơi nào, hay là các loại cáo chồn linh ứng muốn đến trú ở miếu đường. Tôi bảo Trí Trung rằng : “ Bọn họ muốn đến ở cũng được, chỉ cần sớm tối đừng ồn náo, sợ kinh động sẽ cắt ngang sự yên ổn, Người xuất gia ở miếu suốt ngày tu hành, bọn họ là người tiên ở miếu cũng tu hành, phần ai người nấy tu tập, ai có thể làm chướng ngại ai. Ngày sau, chúng ta không nhiễu loạn đến họ, họ sẽ hộ trì tốt đẹp cho ta. Như quả họ làm kinh động, xen tạp, nhiễu loạn thường trú, thì cũng dùng quy cũ thường trú mà di dời họ. Nay cho họ ở trên trần nhà giảng đường, pháp sư hãy chuẩn bị cho họ, hoặc cho họ chỗ nào không chướng ngại để cho họ ở được ”.

Khi tôi nói xong thì trời sáng. Sau bữa sáng, cục hỏa xa đưa đến một hóa đơn, nói chùa Thâm Sơn mua gỗ vật liệu ở Định Vương phủ Bắc Kinh đã chở đến. Nguyên là Trí Trung nằm mộng nghe là Đê Vương phủ là sai với Định Vương phủ, đó là trong mộng âm thanh nghe lầm mà thôi. Như thế, các vị tiên theo gỗ mà đến vì ở Bắc Kinh không còn

chỗ ở. Gần trưa, Diệp Cang Cửu và Hà Ngọ Tuyên đến chùa Thập Sơn. Hỏi họ thì quả nhiên số gỗ ấy được mua từ phủ Định Vương, đến nay số gỗ ấy đã hơn 500 năm tuổi, không bị hư hoại gì, chỉ do phơi nắng mà bị chảy dầu, hôm nay mới nhờ xe hơi chở về Thập Sơn Tự.

Tối đến, khi ngồi tĩnh tọa Thầy Trí Trung lại như nằm mộng, thấy ông lão đến chào và nói rằng. “ Cảm ơn thầy, đã hết lòng đến xin lão pháp sư cho chúng tôi được ở. Mời thầy đến chỗ chúng tôi ăn một chút gì cũng được ”. Vừa nói xong ông lão vừa dắt Thầy Trí Trung đến trần nhà trên của phòng ngủ lão pháp sư. Ở trên ấy, đi quanh co mới đến nơi, trên đó mặt trước của hàng lương có chữ viết, mặt sau thì lưới nhện giăng đầy, nhìn rất rõ ràng. Trí Trung bèn hỏi : “ Ở đây đầy những lúa cám, lại chật hẹp, các vị làm sao ở được ? ”. Đáp lời, ông lão đưa tay chỉ thẳng đến thì đột nhiên hiện ra 1 gian phòng rộng rãi khang trang, bàn ghế, cửa sổ sáng rực, khắc hẳn với trần nhà trước đó. Ông lão lại dẫn Trí Trung vào trong đi một vòng, xem xét rồi mời ngồi. Trí Trung nói : “ Ánh sáng trong phòng là từ cửa nào đến ? ” . Ông lão chỉ một cái nói : “ Đây không phải ư ? Cửa ở hướng Bắc, đêm đến chúng tôi ở trong phòng này, sáng ngày ra ngoài dạo chơi. Vào trong miếu đối diện không bị chướng ngại, có cơ hội chúng tôi sẽ cho chùa Thập Sơn một đại hộ pháp, để thưởng ngày hộ trì cho các vị ”.

Xưa nay, Trí Trung là 1 người tánh khí quật cường, bình thường ai thỉnh ông cũng ít chịu đi, chỉ theo chúng thợ thực mà thôi. Lần này, Tiên gia mời ông, không đi không được, tự ông cũng không biết đi như thế nào. Ngồi chơi một lúc ông lão nói : “ Hôm nay có chuẩn bị rau quả, nhưng rau quả của chúng tôi Ngài không ăn được vì ý không thành kính, xin mời Ngài dùng ít trái cây vậy ” . Trí Trung vẫn không ăn. Một bên mời ăn, một bên không chịu ăn, cả hai tranh luận, rồi ông tĩnh lại. Ông tự biết đây không phải là mộng, bởi vì ông đang trong tư thế tĩnh tọa, lại không buồn ngủ, chắc là ông đã đi vào trong một cảnh giới khác.

Khi chùa Thập Sơn làm lễ khai móng đặt đá xây dựng, Trí Trung lại có một giấc mộng khác. Bấy giờ chánh điện không biết tu tạo như thế nào, Trí Trung ở trong một phòng nhỏ màu hồng. Đêm đến, lúc tĩnh tọa, thì thấy một lão Hòa thượng, lưng mang 1 túi đầy lớn, tay mang theo một cái giỏ đến trước mặt Trí Trung, lấy túi đầy và cái giỏ giao cho Trí Trung. Ông tiếp nhận, nhìn vào thấy đầy những hạt sen, mỗi hạt tròn và lớn như hạt dưa tây, lão Hòa thượng bảo Trí Trung rằng : “ Ông hãy đem những hạt sen này trồng ở dưới gốc núi, tương lai sẽ có kết quả tốt. Nghe xong, Trí Trung rất lấy làm lạ, vì chưa từng thấy hạt sen lớn và lạ như vậy, quay đầu nhìn lão Hòa thượng thấy đó là một vị rất to lớn, tai dài đến vai, tay dài quá gối, tướng mạo đầy phúc đức. Trí Trung đem những hạt sen y như lời đem trồng, nhưng mà đất núi rất cứng, làm cách gì cũng không đào được, thân ra đầy mồ hôi, lão Hòa thượng đứng một bên nói : “ Ông nên niệm Phật, có niệm Phật thì mới đào được ”. Trí Trung nghe theo, một bên cầm hạt sen, một bên miệng không ngừng niệm Phật. Quả nhiên, niệm một câu A Di Đà Phật, thì vùng đất cứng như đá bỗng dung mềm lụn. Bấy giờ ông lấy hạt sen thả vào những lỗ trống rồi lấy chân đạp lên để chôn các hạt giống, rồi đem các giỏ đựng những hạt sen đã trồng, lại mở miệng túi đầy vung ra ngoài, một lần rồi nhiều lần cũng không được. Trí Trung rõ được sự kỳ diệu vừa rồi, nên vừa niệm Phật vừa vãi các hạt giống, khiến cho khắp nơi trên dưới sườn núi đều đầy các hạt giống, thâm sơn cùng cốc không có chỗ nào không có.

Những hạt sen trong túi vải trông xong, lão Hòa thượng nắm tay Trí Trung cười cười rồi biến mất. Khi tỉnh lại, Trí Trung vẫn đầy mồ hôi.

Sau này Trí Trung đem việc này kể lại cho tôi, hỏi tôi việc ấy như thế nào, tôi nói : “ Đạo tràng tại chùa Thập Sơn sẽ rất hưng thịnh, tương lai nhất định có nhiều người niệm Phật vãng sanh. Lời xưa nói : “ Nguyên đem ba ngàn cõi Đông Độ, sang cứu phẩm cõi Tây Phương ”. Ở đây, tuy chẳng phải là ba ngàn đại thiên thế giới, nhưng cũng là một phần của ba ngàn thế giới mà lại trông được liên hoa của chín phẩm Tây Phương, do đó rõ được lý liên hoa hóa sanh ở Tây Phương Cực Lạc thế giới. Hy vọng tăng ni và nam nữ cư sĩ, nhứt tâm niệm Nam Mô A Di Đà Phật, sớm đến Tây Phương Cực Lạc, chứng được Thượng phẩm liên hoa ”.

Nói đến niệm Phật vãng sanh, hiện tại kẻ xuất gia, người tại gia đã có vài vị. Người xuất gia thì khỏi kể ra, trong hàng tại gia có cư sĩ Đồng Tử Minh, khi lâm chung có những hiện tượng rất tốt. Trước đây, ông ở ngoài đời làm nhiều việc để sinh sống, tuổi về chiều ông bỏ tất cả chuyên tâm niệm Phật, công phu hơn 14 năm. Bình thường, ông dạy quốc văn cải cách tại trường học ở chùa Thập Sơn, trừ lúc sửa đổi văn chương, thì giờ còn lại ông dành tất cả cho việc niệm Phật. Công phu thuần thực, mỗi ngày ông niệm hơn 4 vạn tiếng. Bình thường sợ có người đến tìm cắt ngang việc niệm Phật, ông thường ở trong phòng, khóa cửa bên ngoài để người bên ngoài đến tưởng ông không có nhà. Có 1 lần, ở nhà niệm Phật đến chỗ tương ưng chư Phật, không biết thế nào mà cửa không mở, ông vẫn đi đến chánh điện để niệm Phật được. Đến khi chú ý thì ông rất ngạc nhiên, mình vốn ở trong nhà niệm Phật tại sao bây giờ có mặt ở đây ”. Tự hỏi rồi cũng chẳng có cách gì giải đáp được. Sau đó phải gọi người giúp việc đến để lấy chìa khóa mở cửa, vì chìa khóa của ông đã để trên bàn trong nhà. Về sau, ông kể lại cho tôi nghe, lúc đó tôi không nói gì, sau này tôi nghĩ : Việc ấy là do công phu niệm Phật. Niệm đến chỗ trong ngoài tương ứng, thì nghiệp trần thanh tịnh, tâm lý không còn một chút vướng mắc, bên ngoài có trở ngại gì cũng không sao cả, đến khi có sự chú ý, tâm lý khởi phân biệt tức có sự chấp trước. Nên việc ấy rất bình thường chẳng phải việc kỳ kỳ gì, hoàn toàn là do tác dụng của tâm vậy.

Sinh thời, Đồng Cư Sĩ phát 2 thệ nguyện : Một là khi còn sống không có bệnh nặng. vì ông là người sống tạm ở địa phương, mắc bệnh tật thì không người chăm sóc, lo lắng khó khăn. Hai là khi có bệnh thì lập tức được vãng sanh, tránh cho mình mắc các tội lỗi và làm phiền đến kẻ khác. Quả nhiên, nguyện của ông được viên mãn. Bình thường ông niệm Phật và không chút bệnh tật, đến khi mạng chung thì biết trước giờ chết, tâm lý rất thanh tịnh, ổn định. Chư Tăng và đại chúng luân phiên trực niệm, đến 4 giờ sáng ông ngồi thẳng trên giường, nói với đại chúng : “ Đến đây mới biết không uổng công phu niệm Phật ”. Nói xong niệm danh hiệu Phật 3 lần rồi vãng sanh. 3 ngày trước khi vãng sanh chỉ thấy thân thể hơi mệt, tay chân yếu đi việc ăn uống đều bình thường, thân không một chút gì đau đớn. Đó là điểm tốt của niệm Phật, mong rằng tất cả chúng ta không ai quên niệm câu “ Nam Mô A Di Đà Phật ”.

Năm Dân Quốc thứ 23, sau khi trùng tu chùa Thập Sơn, trước đại điện Trí Trung cũng gặp một giấc mộng. Đó là vào 1 ngày hạ, thấy quảng trường của chùa Thập Sơn có một cây Bồ Đề khá lớn, ở Phía Tây của cây mọc ra 1 chạng ba, khi Trí Trung đi đến gốc cây thì chạng ba của cây rơi xuống, trong tâm tưởng của Trí Trung muốn kiểm tra lại rồi trở về miếu, nhưng mà tay phải tay trái của ông không nắm lại được như bị bất động. Bấy

giờ, lão pháp sư Đế Nhân đến chỗ Trí Trung bảo rằng : “ Tay ông bị tê cứng, hãy trở về gọi sư bá của ông đến, ông ta sẽ làm cho cử động được ”. Trí Trung đến miếu mời tôi đi, đến chỗ Trí Trung chống đứng dậy thì nhánh Bồ Đề đó đã qua hướng Tây rồi. Giác mộng này ứng nghiệm ngay, đó là lúc tu sửa chùa Thập Sơn, có cư sĩ Vương Kim Ngọc đến phát tâm xây 1 tịnh xá Thập Sơn Tự để giảng cho đại chúng, điều có thể nói là chùa Thập Sơn nảy ra một nhánh vậy.

Năm Dân Quốc 26, trước sau chánh điện của chùa Thập Sơn đều khởi công tu tạo, ông lại mộng trước sau đại điện, đường lớn ngang qua lan can trước chùa, người qua lại rất đông, tự nghĩ thấy rất lạ, cũng không biết là việc như thế nào. Sau đó hỏi tôi, tôi nói đó là hiện tượng tốt, tương lai Phật pháp sẽ hưng thịnh ở đây (do đại điện, giảng đường đều nằm trên đường lớn này). Từ xưa, chùa Thập Sơn vốn ở nơi rất vắng vẻ, trải qua hơn mười năm xây dựng, mặt trước của chùa nằm ở ngã tư đường Thái Bình, mặt sau đến vùng đất trũng nhà Đông Trán Trọng, gần như tiếp xúc với phòng lớn, nối liền một dãy. Như mà thời cuộc bình an, thì chợ búa sẽ phát triển, chỉ 10 năm sau, bờ biển phía trước bị sửa đổi thành bến đỗ của tàu thuyền, chùa Thập Sơn từ chỗ vắng vẻ trở thành nơi trung tâm của chợ phồn hoa náo nhiệt, nên Phật Pháp ở đây rất hưng thịnh.

Mỗi năm, đến rằm tháng 7, lễ hội vu lan chùa Thập Sơn đều tổ chức Thủy Lục trai đàn. Kỷ niệm 31 năm Hoàng Nhất Đại Sư viên tịch và 34 năm Trung Quốc kháng chiến thắng lợi, chùa lại tổ chức Thủy Lục trai đàn (Đàn Bát Độ Chân Tế). Đêm đó, Trí Trung lại nằm mộng thấy Hoàng Nhất Đại Sư về. Vì Hoàng lão sư có một thời gian trú tại chùa Thập Sơn đã từng biết nhau, khi Trí Trung nhắm mắt ngồi tĩnh tọa lúc nửa đêm, thấy Hoàng Nhất Đại Sư đến ngoài cửa. không đi vào phòng. Tâm Trí Trung nghĩ : Chẳng phải Hoàng lão sư đã viên tịch rồi sao ? Sao lại đến đây ! Ông liền chạy ra quỳ xuống nghinh tiếp, đến cửa gặp lão sư bảo : “ Này lão sư nhiều năm không gặp, thấy ông vẫn tốt đây. Bây giờ, Trí Trung như si dại, chẳng nói được lời gì, chỉ thưa : “ Tốt lắm, Ngài càng ngày càng đẹp hơn ”. Hoàng Nhất Đại Sư nói : “ Hôm nay, tôi đến làm phiền ông một việc, vì thời cuộc không tốt, khắp nơi đều có chiến tranh, lại thêm ruộng nương bỏ hoang, binh lửa hỗn loạn, nào nạn lửa, đao tặc, giặc cướp và rất nhiều người chết. Trung Quốc do ảnh hưởng của chiến tranh mất mùa nghiêm trọng, các nơi không thiết lập được pháp đàn Thủy Lục (đàn Chân Tế), nếu có cũng chỉ làm đơn sơ. Chùa Thập Sơn hiện nay gặp thời bấp bừa yên ổn, có thể an tâm mỗi năm có thể thiết lập được 1 trai đàn Thủy Lục, mọi phương diện đều thực hiện đúng như pháp, ai ai cũng chí thành, công đức thật không nhỏ. Bây giờ ta dẫn đến rất nhiều người, dự bị nhân pháp hội này siêu độ cho họ, xin Ngài báo cho lão Pháp sư, cấp cho 1 bài vị để tránh khi tán đàn bị hộ pháp thiện thần ngăn trở ”. Trí Trung tỉnh lại ngày hôm sau báo cho văn phòng, từ đây về sau, cứ mỗi năm trai đàn, đều cấp cho Hoàng Nhất Đại Sư một bài vị.

Vì thầy Trí Trung giống như một người si ngốc, bình thường không nằm mộng, khi nằm mộng thì đều ứng nghiệm. Tôi nhớ đến chuyện này nên tùy miệng nói ra ở đây, cũng chẳng phải là chuyện kỳ lạ hiếm thấy, cứ vào sự tu hành mà nói, thì đây là việc quan yếu, không phải dễ có vậy.

Tục ngữ nói : “ Người si ngốc nói mộng ”, ban ngày nghĩ cái gì thì ban đêm thấy cái đó. Mộng là từ nghiệp thức của người hiện ra. Mộng cũng có nhiều loại. Có mộng tự ý thức của mình hiện ra, có mộng do quỷ thần gợi gắm, có mộng do Phật, Bồ Tát cho thấy. Xem trong 10 pháp giới có nói: Ngoại trừ Phật giới thì 9 giới khác đều có mộng: Có

mộng của trời, người, ngựa quý, địa ngục, súc sanh, mộng của hàng tam thừa, phàm chưa chứng được Cứu Cánh Giác thì đều là mê mộng, chẳng qua có khinh có trọng, có tốt có xấu mà thôi. Nhân gian chỉ biết mắt nhắm là mộng, không biết là mắt mở cũng mộng. Cổ ngữ nói:

Bách niên thế sự tam canh mộng
Vạn lý giang sơn nhất cuộc kỳ
Cử thế tận cùng mộng lý lão
Thùy nhân khảng hướng tử tiền hưu.

Nghĩa là :

Thế sự trăm năm như giấc mộng
Giang sơn ngàn dặm tựa bàn cờ
Mộng mị cả đời già chẳng hết
Họa chẳng chết đến mới thôi mơ.

4. ÂN ĐỨC CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG ĐỐI VỚI TÔI. _ TÂM NHIÊN

Mùa hạ năm dân quốc thứ 35, khi tôi đang theo học tại Phật học viện Lăng Nghiêm ở Thượng Hải, do ngủ muộn nên bị cảm nặng, tuy có y sĩ chẩn trị, nhưng chẳng bao lâu bệnh trở nặng, ho cả trăm ngày, một ngày ho cả chục lần, mỗi lần như vậy đờm ra không ngừng, cứ mỗi khi uống thuốc thì lại nôn mửa, kể cả chần xạ cũng không có hiệu quả, 3 bữa ăn chỉ húp được một ít nước cháo, ngoài ra các thức ăn khác không thể ăn được. Thêm nữa, mỗi tối lại phải lại trở mình liên tục không ngủ được, thống khổ thật khó chịu.

Trong thời gian ấy, có một bạn đồng học bàn chuyện đi đến thánh tích Cửu Hoa Sơn để sớm hôm lễ bái Đức Địa Tạng Bồ Tát, tôi tự nghĩ: “Cái sắc thân vô dụng này có thể chết ở Thượng Hải, sao ta không tham dự lễ bái Bồ Tát cho có ý nghĩa hơn?”. Rồi tôi quyết định tham gia hành hương với đại chúng, tinh thần phấn chấn, bất kể sự yếu đuối của thân thể, cứ theo chúng mà đi. Đương nhiên, trên đường đi khi thì xe, khi thì đi thuyền, tôi cũng không bỏ cuộc.

Chúng tôi đi thuyền máy đến Nam Kinh, Vũ Hồ, còn lại đi thuyền máy, thuyền chèo, thẳng đến Đại Đồng, Thanh Thành. Tuy nhiên, đường thì dài, núi thì cao, trời lại nóng, nhưng tôi cũng không vì lao nhọc mà dừng nghỉ. Suốt đường đi, tôi tự nghĩ: “Nên mật niệm thánh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, nhứt tâm kiên trì không dừng”. Do mỗi đoạn tiến tới thì mỗi đoạn lại gần với Địa Tạng Bồ Tát nên trong tâm càng thêm dũng mãnh và vui thích. Tuy mỗi ngày tôi chỉ uống vài chén sữa bò, mà thân tâm vẫn mạnh khỏe, có thể duy trì không bị suy sụp.

Khi thuyền đang cỡi sóng trên sông Trường Giang, hành khách phần lớn mệt và muốn ngủ, lúc ấy tôi đang mơ màng, bỗng thấy một vị tăng khổ hạnh đến bảo tôi rằng: “Bệnh ho của ông không phải lo, hãy ăn nhiều dưa tây, vì nó phẩm chất giải nhiệt, sẽ bớt bệnh”. Nói xong ông biến mất, chẳng bao lâu, có miếng dưa tây màu hồng trôi đến, tôi lấy tay vớt lên ăn, tức thì thân tâm được sảng khoái lạ thường. Chỉ vì, trong khi ngáy ngủ, nghe tiếng nói ấy tôi giật mình tỉnh giấc, thì người bạn đồng học đang cầm 1 quả dưa tây để ăn, tự nhiên tôi nhớ cảnh trong mộng, nên đưa tay xin ăn. Không ngờ trong đêm ấy tôi ngủ được 1 giấc yên lành, sáng ngày thì bệnh ho của tôi thuyên giảm rõ rệt, khiến tôi về sau cứ tiếp tục ăn cho đến hết bệnh. Đó là kỳ tích thứ nhất.

Từ Đại Đồng đến Thanh Thành, phải đi qua 1 nhánh sông nhỏ khá dài và quanh co cả trăm đoạn. Có khi phải đi bằng bè do các bạn đồng môn lấy tre trúc để làm và chèo

bằng tay, cho nên trước thì đi như bay, rồi gặp đoạn khúc khuỷu, lại thông với ruộng nên phải vác bộ mà đi rất vất vả. Riêng bệnh tật của tôi đã giảm nhiều thành ra không bận gì đến bạn đồng hành. Nhưng khi đến Thanh Thành, đêm đầu khi trú ở một ngôi chùa phía cửa Nam, tôi nổi lên một cơn ho rất dữ dội. Vài vị đồng học quan tâm, vì tôi mà hướng đến trước điện thờ nhục thân Bồ Tát Địa Tạng mà xin một que xăm, trong đó nói rằng: “Biển lớn gặp cuồng phong, sóng to đánh vào thuyền, thân thuyền lại có sắt, không chìm nhưng phải sợ”. Cầu xong đem xăm đến cho tôi, xem xong tôi có chỗ sở ngộ, nên nói với họ rằng: “Trên suốt đường đi, tôi chưa từng dùng niệm Thánh hiệu của Bồ Tát nên trong tâm tôi ý chí rất mạnh vô cùng. Bây giờ, tuy có gặp nguy hiểm một chút, nhưng với lòng tự tin như có một thiết giáp hạm nên có thể vượt qua, xin đừng lo sợ gì”. Quả nhiên, đến nửa đêm cơn ho ấy lắng dịu, đến sáng bụng thấy đói, tôi ăn liền hai bát cháo lộc nai mới thấy no, khí lực thân thể cũng được tăng trưởng rất nhiều. Từ Thanh Thành đến núi Cửu Hoa còn 60 dặm đường núi, tôi đã không bị rớt lại phía sau mà còn đi mạnh lên phía trước. Đó là kỳ tích thứ 2.

Men theo đường núi để đi, chúng tôi từng đi qua các cảnh đẹp như chùa Long An quy mô vĩ đại, có 2 am Thánh bằng gỗ bằng: Một là Túc am, cảnh trí tuyệt vời với một cây cầu nhỏ. Hai là Đại Kiều am, trong có niên đại gần nhục thân Bồ Tát nhất. Chùa Cam Lộ ở dưới những bóng râm kín của rừng trúc, trong đó có chứa toàn bộ kinh tạng của 2 triệu đại Đường, Tống, lại có Bán Tiêu Đình với những luồng gió mát rượi và trà nóng uống thấm lòng. Tại nơi này, chúng tôi đã dừng lại để tham bái và thưởng ngoạn phong cảnh, rồi quên mất thời gian vì muốn thỏa tình ngắm trăng hưởng gió. Sau cùng, chúng tôi đến lễ bái ở chùa Kỳ Viên, chính là nơi thiết pháp hội giảng kinh, chúng tôi tham gia thưởng ngoạn một hồi lâu, rồi cả đoàn mới đến nghỉ tại Cung Bách Tuế phía trước.

Lần đầu tiên được ở lại Thánh địa, chúng tôi rất hạnh phúc, thấy mình có duyên lành. Vị Giám viện tiếp đãi chúng tôi 1 cách ân cần, chu đáo, đầy đủ. Chúng tôi được ăn ngủ thoải mái đến nỗi không biết phải dùng lời nào để diễn tả. Ban ngày khi thức dậy, bạn đồng học đã lên chương trình lễ bái Thánh địa Bồ Tát, sáng hôm đó tôi nghĩ mình đã chịu bao khổ nhọc cả ngàn dặm để được đến Thánh địa, đâu phải vì muốn dưỡng bệnh nên tôi theo họ mặc hậu đáp y, bắt đầu từ chùa Hóa Thành chúng tôi hướng lên Thần Quang Lĩnh, nơi có thờ nhục thân Bồ Tát mà nhất bộ nhất bái. Vừa đi vừa lễ, tôi liên tưởng đến các vị trưởng lão với tinh thần kiên cố nhất bộ nhất bái đánh lễ Tứ Đại Danh Sơn và không khỏi xấu hổ với các Ngài vì hành động của mình làm sao biểu thị được lòng kính ngưỡng và báo đáp ân đức của Bồ Tát trong muôn một.

Nhất bộ nhất bái cho đến cửa Nam Thiên, đi qua điện Thập Vương dưới bóng rừng tùng, mới bắt đầu đến các bệ đá dẫn đường lên tháp Bồ Tát. Tôi rất mệt, hơi thở như trâu, mồ hôi ra như mưa, chỉ có tâm tĩnh như cảnh, thân nhẹ như gió, kinh mạch như được thông thoát, danh hiệu Phật như quét trừ tâm cảnh thật không có cách nào hình dung được, vì rất sảng khoái khi nghĩ đến được trước tháp của Bồ Tát. Tiếp tục đánh lễ 48 lạy, tinh thần và thân thể như sáng khoái, tất cả mệt nhọc như không còn, kể cả bệnh ho hen đã làm khổ tôi cũng tiêu mất. Đây chính là kỳ tích thứ 3.

Ở vài ngày trên Cửu Hoa Sơn, tôi đánh lễ khắp các thánh tích đạo tràng, bái kiến không ít tôn tượng nhục thân của các vị Tổ sư. Lên đến ngọn Thiên Thai, rừng Địa Tạng là nơi cao nhất thẳng cảnh thật đẹp, có 1 tuyến đường treo 84000 chiếc chuông u minh, có một chiếc cầu treo rất hiểm băng qua, chúng tôi cũng lên không bỏ sót.

Khi về đến Thượng Hải, nghĩ lại mình được khỏe mạnh, bịnh tật không còn thì ai có thể tưởng là trước đây bịnh đi không nổi? Được như vậy là do ai ban cho? Ai giúp mình đến được? Mới biết là do sức từ bi gia hộ của Bồ Tát Địa Tạng, mới biết là do ân điển của Bồ Tát Địa Tạng. Nếu không như vậy, có lẽ tôi đã chết bịnh ở Thượng Hải rồi.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT _ (Phật giáo Tín Tấn Hội – kỷ niệm năm 49).

5-Linh cảm của Bồ Tát Địa Tạng. (Chữ Vân pháp sư) Chuyên xua rung động lòng người .

Lần này ở đại nguyện đài Địa Tạng điện huyện Gia Nghĩa giảng Địa Tạng kinh (51 năm), căn cứ truyền thuyết thì miếu này có khoảng 302 năm lịch sử, bây giờ có người từ quốc nội đến núi Cửu Hoa tỉnh An Huy thỉnh một pho Bồ Tát Địa Tạng rồi trở về. Xây miếu phụng thờ, vài trăm năm nay không dứt hương khói, chuyện cảm ứng linh dị rất nhiều, trong đó có chuyện xưa rung động lòng người, xin kể như sau .

Lâm Đăng Chương bị oan phải vào tù , vợ ông bán con để chuộc tội cho chồng.

Chuyện xảy ra cách đây khoảng 100 năm, có một người tên là Lâm Đăng Chương, vốn người làng Cự Gia Nghĩa, nhà cách đường lớn khoảng 10 dặm, là một người chính trực, không may bị kẻ gian ám hại, bắt giải lên quan, bị giam vào ngục.Vợ của ông biết ông bị hàm oan, nhà cửa thì bần hàn, phải bôn ba khắp nơi tìm người cứu giúp, trong nhà chỉ còn một đôi khoen tai là quý nhưng không đủ để lo cho chồng ra khỏi tù. Về sau, biết được quan nha đòi phải có đủ 40 lượng bạc mới có thể chuộc tội cho chồng nên túng quẫn bắt đực dĩ, đau xót cắn răng mà đem đứa con duy nhất bán lấy 40 lượng bạc để cứu chồng, mà phải trả công cho người giới thiệu mất 3 lượng, chỉ còn 37 lượng, không biết làm sao có đủ để chuộc chồng về. Đồng thời, mỗi ngày khi đi thăm chồng còn bị cai tù chửi bới, nhục mạ làm khó để kiếm tiền. Bọn họ nói: "Dựa núi phải cho núi ăn, dựa vào nước phải cho nước ăn", dính vào chỗ quan, đến chỗ này, dù có lý mà không có tiền thì đừng vào, đó là chuyện xưa nay như vậy. Vợ ông Lâm mỗi lần đến thăm chồng, phải cười tươi xã giao với họ, lại phải biếu chút quà mới mong vào được: "Diêm Vương ưa gặp, tiểu quỷ khó nhìn". Vì muốn cứu chồng phải làm như vậy không có ngoại lệ. Bây giờ, giám ngục thì ở nơi đường lớn, hiện tại là đường Ngô Phụng, bà mới mua một ít trà cau làm chút quà cho cai ngục để được vào. Khi lấy tiền để mua trà cau, lại đánh rơi gói tiền 37 lượng mà không biết, chỉ lấy trà cau về. Đến khi gặp quan trên để giao bạc, mới biết bạc bị mất, tìm suốt buổi mà không thấy, mặt mày tái mét, muốn khóc mà khóc không ra tiếng, phải bán đứa con thân yêu để chuộc tội cho chồng mong chồng được trở về, bây giờ tiền đã mất, chồng không được ra, bà chỉ còn một điều là chết mà thôi , nhưng rồi nghĩ lại, cố gắng tìm 2 bên đường xem có đánh rớt đâu đó không, cuối cùng không tìm được thì chết cũng chẳng muộn.

Đứa bé ăn xin thấy tiền mà không mê.

Đường nội thị của thành Gia Nghĩa rất sáng sủa. Trên đường có một miếu thổ địa, có một em bé ăn xin tên là Từ Lương Tứ trú ngụ ở đó. Nó vốn không có nhà, mới sanh ra đã bị tàn tật, đôi chân bị tê liệt, không cử động được, phải bò lết trên đường, hàng ngày xin ăn trên đường, tối về ngủ ở miếu thổ địa. Ngày đó, khi đang xin ăn trên đường, thấy một phụ nữ vào quán mua trà cau, vội vã đi, đánh rơi gói tiền trên đường. Nó liền lết đến, nhặt gói tiền, muốn đuổi theo để trả lại nhưng tự thân không thể đi được, kêu thì lại không nghe, mới ngồi yên mở gói bạc ra đếm thì thấy có 37 lượng bạc trắng, thấy mà hoa

cả mắt. Tuy nhiên, nó không có ý niệm chiêm đoạt, ngược lại, thấy người phụ nữ sắc diện hoảng hốt, nhất định có việc quan trọng, nên không thể tùy tiện chiêm đoạt tiền ấy, sợ người ấy khi về nhà không thấy tiền, có thể cùng quần mà tự sát, nên cố ý ngồi ở đó đợi. Đợi mãi khá lâu, mới thấy người phụ nữ, mặt mày tái xám, chạy đi chạy lại trên đường như đang tìm một vật gì. Nó biết là người chủ gói bạc đến tìm, mới nắm chéo áo của người ấy. Người phụ nữ cho rằng đứa bé muốn xin tiền, nên la nó rằng: "Ta sắp phải chết rồi, há lại có tiền cho người, mau thả tay ra để ta đi kiếm đồ vật". Đứa bé mới nhẹ nhàng hỏi: "Này bà, bà đánh mất vật gì phải không, nói cho tôi biết, có thể giúp được chăng". Lời nói ấy khiến người phụ nữ như từ cõi chết trở về, vừa vui mừng, vừa kinh ngạc, hỏi rằng: "Thật vậy chăng". Đứa bé đáp: "Đương nhiên là thật, tôi lượm được một vật, bà nói đúng tôi sẽ trả lại". Người phụ nữ kể lai sự việc của mình, rồi nói: "Bây giờ tiền cũng không, người cũng không, nên chỉ muốn chết mà thôi". Nói xong khóc mãi không thôi.

Bây giờ, sau khi hỏi rõ ràng, không chậm trễ, Từ Hương Tứ nói rằng: "Bà không phải lo sợ, số tiền ấy tôi đã nhặt được khi bà đánh rơi lúc mua trà cau. Vì tôi không đi được, đuổi theo không được, gọi bà cũng không nghe, nên phải ngồi đây đợi bà đến. Đây là tiền của bà hãy đem lại đi". Đứa bé đưa tiền cho bà, không chào mà từ biệt, vợ ông Lâm tìm lại được tiền, mừng quá, quên cả hỏi thăm tên họ đứa bé, cứ như thế đến quan để chuộc chồng về. Quan lớn biết chuyện bà bán đứa con để kiếm tiền, rồi chuyện đứa bé nghèo khổ thấy tiền mà không tham, nghĩ lại làm sao có thể lấy tiền bán con của người ta. Do đó thiện tâm phát khởi, mới tha cho người chồng về mà không lấy đồng nào. Đó cũng là do nghĩa cử của đứa bé mới chuyển hóa được quan.

Lâm Đăng Chương về, biết con đã bị bán, tiền phí tổn mất hết 3 lượng, liền mời khách đến trả lễ nhưng không tìm thấy, không biết con mình trôi giạt về đâu. Sau đó, ông làm một quán nhỏ trên đường lộ, tìm cách mua bán mưu sinh.

Tâm tốt gặp báo ứng tốt, tàn phé được hết bệnh

Lại nói về đứa bé ăn xin Từ Lương Tứ, khi trở về miếu thổ địa nghỉ lại một đêm, ngày hôm sau là tiết thanh minh, nó lết ra ngoài thành, ngồi nơi đất trống giữa những nắm mồ vô chủ để xin bánh quy hồng của những người đi tế tự tổ tiên. Do vì đường xa, trời mưa, trở về thì trời tối, nó men theo đường mà lết đi, đến cửa thành thì thành đã đóng (bấy giờ thành Gia Nghĩa có 4 cửa). Bất đắc dĩ, nó phải đến miếu thờ Địa Tạng Bồ Tát để tá túc (bây giờ là số 81 đường Dân Quyền) xin người giữ miếu cho tá túc tạm trước Phật điện một đêm. Người ấy thấy nó tội nghiệp nên cho ở lại. Nó ngủ say cho đến nửa đêm, bỗng nhiên trong đại điện có tiếng gào thảm thiết của quỷ, nó tưởng như là có kẻ giết nó nên kêu gào không dứt. Người giữ miếu cho là nó bị bệnh thần kinh, la mắng nó đôi lần, nhưng nó không nghe, cả đêm như vậy không ngủ được, giận dữ không ngừng.

Sáng ngày thức dậy, tưởng nó đã lết đi rồi, lại thấy nó ngủ ngon nên ông đến đánh thức, mắng nó vì sao cả đêm không ngủ lại kêu la như quỷ. Đứa bé sau khi giật mình thức dậy, nháy một cái nó đứng dậy, tự nó cũng không biết, chạy đến trước mặt chủ miếu. Ông ta giật mình kinh ngạc, thôi liền luôn mấy bước, không biết tại sao sau 1 đêm, nó có thể tự đứng dậy và đi được? Hỏi kỹ mới biết, đêm qua nó ngủ trước tượng Bồ Tát Địa Tạng, nằm mơ thấy Bồ Tát phái 2 quỷ nhỏ, 1 cao 1 thấp, 1 con nắm chặt phần thân trên của nó, 1 con kéo mạnh 2 chân bị tàn phé của nó, đau đến nỗi nó kêu la không ngừng. Hai con quỷ mặc kệ nó kêu la, không ngừng gia tăng sức mạnh, kéo mạnh hơn làm nó đau đến nỗi hôn mê mới bỏ đi, sau đó nó ngủ mê chẳng biết gì. Bây giờ, nó cũng không biết là đôi

chân tàn phế của nó đã giống với người thường. Cao hứng nó mới kể lại chuyện ngày hôm qua nó nhặt được tiền và trả lại cho chủ, ông chủ miếu mới biết là có kỳ tích xuất hiện. Dĩ nhiên, ông không còn mắng nó nữa và tự ông biết rằng đây là sự hiển linh của Bồ Tát Địa Tạng, trị bệnh tàn tật cho nó, nên ông quỳ trước tượng Địa Tạng Bồ Tát, mắt mũi chảy ròng chí tâm đánh lễ.

Sau khi hết bệnh, bán nước để mưu sinh.

Từ Lương Tứ sau khi hết bệnh, có nhiều người đến chúc mừng nó. Nó rất lấy làm phiền não, vì khi tàn tật thì có thể lê gót xin ăn, bây giờ lành lặn không thể tiếp tục xin ăn như thế mà phải tự lực cánh sinh. Lâu nay chỉ biết xin ăn, làm thế nào để bây giờ kiếm công ăn việc làm là cả một vấn đề? Muốn làm ăn mà không có vốn liếng, trong khi bí lối như vậy thì nó nghĩ ra một cách, mới mượn một ít tiền mua 2 thùng đựng nước, đi lấy nước để bán cho người ta. Thời bấy giờ, nước không thể tự đến, nên các nhà giàu có đều gọi người bán nước đi lấy nước đem đến cho họ đổi tiền bạc mà sống. Như vậy, nó trở thành người bán nước.

Goi người bán nước lại gặp ân nhân.

Sau khi ra tù, Lâm Đăng Chương biết việc vợ làm mất tiền nhờ đứa bé không tham mà có lại, nên luôn đi tìm kiếm người đã cứu mạng mình. Nhưng vì không biết tên tuổi, nên không tìm được. Bây giờ, gia đình ông ở khá xa xóm làng, nên không biết chỗ đứa bé ăn xin trú ở, không có cách để báo đáp ân đức nên tâm rất sầu muộn. Đến hai, ba năm sau, quán cơm của Lâm gia làm ăn phát đạt nên tâm muốn báo ân lại tặng bội phần.

Một ngày nọ, ông Lâm kêu Từ Lương Tứ bán nước cho ông, vì chưa từng biết qua mặt mũi đứa bé, nên ân nhân ở trước mặt ông cũng chẳng biết. Thời bấy giờ, người nữ không được ra cửa ngoài, có người nam đến càng không được ra phòng ngoài, vì thế, vài năm nay không thể tìm thấy được ân nhân. May thay, khi đứa bé đem nước vào nhà bếp, bất ngờ Lâm phu nhân thấy được, vô cùng kinh ngạc vì hình dáng của em bé này không khác chi ân nhân của mình nên phân vân không biết là đúng hay không? Chắc không, tuyệt đối không phải! Ân nhân của mình là một em bé tàn tật đâu có đi lại được, chắc là người giống người mà thôi. Bà tự hỏi, rồi tự đáp, hồ nghi luôn mấy ngày, mới đem sự việc báo cho chồng biết: "Người bán nước ấy, mặt mũi rất giống với ân nhân của chúng ta, chẳng biết có phải là người ấy không, ngày mai khi người ấy đến, ông hãy hỏi cho tường tận, xem thử quá khứ của người ấy là gì?".

Ngày hôm sau, Từ Lương Tứ đến, Lâm Đăng Chương liền mời ngồi uống trà, rồi hỏi quý tánh đại danh, trước khi làm nghề bán nước thì làm gì, trong nhà còn ai không? Người bán nước hầu như không giấu điều gì, kể rằng: "Nói ra thì xấu hổ, trước đây 3 năm, không những tôi không gánh nước được, mà ngay cả đi lại cũng không được, do bị tê liệt nhiều năm, phải bò lết trên đường, chỉ có làm nghề ăn xin. Sau đó, nhân tiết thanh minh, 1 đêm nọ ngủ trong miếu thờ Bồ Tát Địa Tạng, mộng thấy Bồ Tát sai hai tiểu quỷ trị bệnh cho. Sau khi hết bệnh, tôi mới làm nghề gánh nước để mưu sinh". Bấy giờ, Lâm phu nhân từ phòng trong đi ra, kéo tay chồng mình, cùng quỳ trước người ấy, miệng gọi ân nhân, xin nhận cho họ một lay.

Chưa nói trước gì cả, cả hai xúm lại, làm người bán nước hết hồn, hai tay xua lia lịa, đến khi nghe hai vợ chồng kể chuyện rõ ràng, mới biết thanh minh ba năm trước có sự việc như vậy, và cũng nhờ đó mà biết rằng do nhân tốt như vậy nên cảm động đến Bồ Tát Địa Tạng hiển linh trị bệnh. Đúng là vừa kinh ngạc mà vừa hỷ lạc. Nói chuyện với nhau

một hồi, người bán nước mới từ biệt, nhưng nói thế nào đi nữa, hai vợ chồng lão Lâm vẫn không cho đi, chỉ muốn giữ lại.

Lâm Đăng Chương báo ân

Khi ấy, hai vợ chồng lão Lâm mới nói với ân nhân rằng: "Ân công đã từng cứu nạn cho vợ chồng tôi, dĩ nhiên không cần đến sự báo đáp, nhưng chúng tôi cảm thọ ân huệ ấy không thể không nghĩ đến sự báo đền. Nay chỉ một thân, một mình, không nhà không cửa xin hãy ở lại với chúng tôi, và lại tiệm cơm của chúng tôi cũng cần người giúp, xin hãy ở lại và xem đây như nhà của mình".

Từ đây, Từ Lương Tứ không còn đi bán nước nữa. Anh ở lại tiệm cơm của nhà họ Lâm cùng giúp họ làm ăn. Vài năm sau, không những họ Lâm làm ăn phát đạt mà còn mua nhiều ruộng đất, cũng đã vài lần muốn cho ân nhân kết hôn thành gia thất, nhưng đều bị cự tuyệt. Họ Lâm biết người này tánh tình cứng cỏi, nói một là một, nên nghe theo để cho anh ta tự nhiên.

Qua vài năm sau, họ Lâm nhận được thư của chú mình ở Quảng Đông, bảo ông phải về Quảng Đông để kế thừa tổ nghiệp. Hai vợ chồng cùng quyết định sẽ trở về Quảng Đông, còn tài sản sự nghiệp ở đây giao lại cho ân nhân toàn quyền quản lý nhưng không dám nói là tặng hết cho ân nhân, chỉ nói anh hãy thay mình quản lý, sau này sẽ trở lại vì nếu không nói như thế, thì ân nhân sẽ không chịu tiếp quản.

Từ Lương Tứ cứ trông mãi cho vợ chồng họ Lâm trở về, nhưng đợi mãi họ cũng không trở về. Rồi vài năm sau, họ Lâm gởi thư đến, tỏ rõ tâm ý, họ đã kế thừa tổ nghiệp, không trở lại nữa. Tất cả tài sản đều biểu hết cho anh và khuyên anh nên lập gia đình cho sớm, nhưng mà Từ Lương Tứ nhất định không lập gia thất, suốt đời cũng không lấy, chỉ ở làm quản gia quản lý tài sản cho họ Lâm thôi. Về sau, Từ Lương Tứ di chúc đem tài sản bố thí tu sửa lại miếu thổ địa để cảm tạ ân đức đã cho mình trú ở nhiều năm khi còn hàn vi. Trong những năm còn sống, cứ ngày rằm tháng giêng mỗi năm, ông đều đến miếu thờ Địa Tạng Bồ Tát ở ngoại thành để cảm tạ ân đức chữa trị của Bồ Tát. Có thuyết nói sau khi ông mất, để lại hơn 60 khoảnh đất do chính phủ tiếp thu.

Kết Luận :

Hai họ Từ và Lâm, một bên thi ân bất cầu báo, một bên nhất quyết phải báo ân cho được, cả hai đều đáng cho người đời sau sùng kính. Điều quái lạ là nhóm lão thành của Gia Nghĩa đề khởi việc này đều là những người có tiếng tăm, vui với đạo một cách thú vị lại nghe các nghị viên tinh Gia Nghĩa như Hà Mậu Thủ... Cứ mỗi hai mùa xuân, thu đều đến trước linh vị của hai họ Từ và Lâm lễ bái cúng tế, ngưỡng mộ họ vì người.

Người viết chuyện này và Trần Tư Khánh cư sĩ, thường qua lại trên đường Quang Minh, trong nhà của một bệnh viện tư nhân, thấy có bài vị của hai họ Từ và Lâm, còn có một bức tôn tượng của thổ địa và đến chỗ miếu thổ địa, là nơi mà đứa bé ăn xin họ Từ cư trú. Hàng xóm hai bên biết người viết muốn hỏi rõ việc này nên vui vẻ kể lại tất cả quá khứ của hai họ Từ và Lâm.

Chuyện tích này, ngoài việc thuyết minh linh ứng của Địa Tạng Bồ Tát, còn xiển dương thiện căn, nhân tánh của con người, đối với xã hội lại có lợi ích lớn nên vui vẻ mà kể lại vậy.

(Trích từ “Hoằng pháp tán ký”).

6-Hào quang của Phật chiếu sáng đường đi (Pháp Sư Vĩnh Lương).

Pháp hội của Vạn Thọ Đường rất hưng thịnh, sau khi pháp hội kết thúc thì tất cả đều được dọn dẹp bố trí lại như cũ, khi trở về am Đại Từ thì trời đã bắt đầu tối, khu vực ở núi có nhiều rấn, đường tối nhìn không rõ sợ đạp nhầm chúng, vì thế, mỗi khi trên đường về am Đại Từ, Sư Hòa, Sư Đoan thường niệm: "Địa Tạng Vương Bồ Tát! Địa Tạng Vương Bồ Tát!". Cầu mong các loài rấn nghe thánh hiệu của Bồ Tát, hiểu được và lánh mình để khỏi bị đạp nhầm, cũng để nó khỏi cắn mình, hai bên khỏi hại nhau.

Ngày 6 tháng 10, sau giờ ngọ 2 tiếng, có một đàn tràng niệm Phật một ngày ba thời, pháp hội kết thúc viên mãn, sau khi đã thu xếp dọn dẹp xong thì đã bảy giờ tối, ngoài trời tối đen, đưa năm ngón tay cũng không thấy rõ, đèn đường lại không sáng, nhìn quanh bốn phía cũng tối tăm không có ánh sáng, muốn đi phải mò trong đêm mà đi. Hai người để ý cẩn thận nắm nhau mà đi, đôi giày tuy hư rách cũng không dám rời chân, cả hai dẫn mình vào đêm tối, bốn bề yên lặng, gió chiều thổi nhẹ, cành trúc lào xào, tiếng trúc, tiếng chân, tiếng niệm Phật, từng tiếng vào tai. Ôi! Tất cả đều không nói một lời nào...

Đi hồi lâu, Sư Đoan không giữ ý, nói: "Bồ Tát Địa Tạng Vương, xin ngài từ bi cho chúng con một chút ánh sáng để đi". Nói xong bỗng nghe một tiếng "phạ", trên đường đi bỗng nhiên có một luồng ánh sáng chiếu rõ. Úy! Hai người không hẹn cùng la lên một tiếng đầy kinh ngạc và vui mừng: "Cảm ơn Địa Tạng Vương Bồ Tát, cảm ơn Địa Tạng Vương Bồ Tát". Chúng tôi đi nhanh qua một đoạn đường quanh co như ruột dê, hội quán Triều Sơn đã lên đèn, ẩn hiện có thể thấy được. Bảy giờ, đèn sáng trên đường hốt nhiên phát lên một tiếng "phạ" rồi tắt mất, ngạc nhiên, tôi quay đầu nhìn lại, thấy phía sau con đường nhỏ tối đen, mới kinh ngạc không biết ánh sáng trên đường khi nãy là ở đâu? Phải chăng là Phật quang ư! Đúng như kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên phẩm 12 "kiến văn lợi ích" nói: "Này các thiện nam, tín nữ, hoặc nhân sự làm ăn, hoặc vì chuyện công chuyện tư, hoặc vì sự sanh tử, hoặc vì việc gấp mà phải vào trong rừng núi, hay qua sông vượt biển, hoặc gặp nước lụt lớn, hoặc đi đường hiểm trở, người ấy trước khi đi nên niệm danh hiệu của Bồ Tát một muôn biến, thời đi qua nơi nào cũng có quỷ thần hộ vệ, đi, đứng, nằm, ngồi đều được an ổn, vui vẻ ...". Quả nhiên không sai, Địa Tạng Bồ Tát, tâm đại bi rộng lớn, cứu hộ tất cả chúng sanh. Ngài vừa độ sanh, vừa độ tử, địa ngục chưa trống, nguyện chưa thành Phật, tùy thời hiển hiện bên cạnh chúng sanh. Vì thế chư nhân giả khi đọc xong thiên linh ứng này, nguyện niệm nhiều thánh hiệu: "Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát", thì khi gặp nạn, từ quang của Bồ Tát sẽ chiếu diệu đến, khiến cho các vị được an vui, sáng lạn.

(Trích từ Giác thế 11, kỳ 07, ngày 1 -1 - 77).

7-Cảm ứng của tụng kinh.

Với những người có mặt ở đây, thì sự việc tôi kể có thể là nhỏ không đáng để nói, nhưng hiện tại tâm tôi không ngăn được phần kinh ngạc, hỷ lạc như muốn nhảy nhót. Bởi vì gần đây nhà tôi dời về một vườn đào, đối diện với hoàn cảnh mới, lòng nhớ vô hạn, vừa hi vọng, vừa hâm mộ, kế hoạch mới vạch ra cho một sinh hoạt tốt đẹp. Trong việc này, nên biết là sự tình trôi qua không như ý tôi tưởng tượng, vì đôi công tác xong, đúng là hao tâm tổn trí, ngay cả thiết lập máy điện thoại, cũng bị chậm trễ, các việc như thế chẳng thuận tâm vừa ý, khiến tôi ngồi cứng ở nhà, tâm tình sầu muộn cực điểm. Bảy giờ, như thường lệ, tôi vào phòng thờ Phật ở nhà đốt hương, lễ Phật ba lễ, hướng về Đức Phật tỏ rõ tâm sự, mong có sự liễu giải. Đột nhiên khởi lên ý niệm trong kinh Địa Tạng: "Có việc mà cầu nguyện, cung kính lễ bái, tán thán trì tụng kinh Địa Tạng, chắc chắn sẽ được

cảm ứng". Cho nên mới thỉnh bộ kinh Địa Tạng, tinh tâm đọc tụng, tụng hết một quyển, đứng dậy chấp tay hồi hương: "Nguyện oan trái nhiều đời, thọ nhận công đức này mau được giải thoát, giúp tôi gặp việc được hanh thông. Khi tôi đang cầu nguyện và ngưỡng vọng từ nhan của Địa Tạng Bồ Tát, lại thấy trong lư hương có một cây cháy sắp hết, tàn hương tạo thành hình trái xoan, không biết có phải Địa Tạng Bồ Tát cảm ứng đến tôi? Tàn hương có hình vòng xoan ấy có phải chứng cho sự cầu nguyện viên mãn của tôi? Không, không nên chấp như vậy, đây chỉ là vọng tưởng của tôi mà thôi. Bồ Tát, tôi chỉ hy vọng cục điện tín sớm phái người đến bắt điện thoại cho tôi thôi.

Cách ngày hôm sau, tôi đưa con gái đến sở vệ sinh để chú xạ châm cứu dự phòng, sau khi trở về nhà, phát hiện nơi cửa chính có dán một tờ thông tri, trên đó viết: "Người của cục điện tín đến không có ai ở nhà, ngày mai sẽ đến bắt điện thoại". Việc này làm cho tôi rất cao hứng, nhớ lại ngày hôm qua mới cầu nguyện nay chẳng đã linh nghiệm ư? Chiều, hàng xóm báo cho tôi biết, ông mới từ phòng làm việc của sở điện thoại xin cho tôi, có một nhân viên trẻ đã nhận lời làm cho tôi, chỉ cần tôi đến thảo luận vài vấn đề là xong. Đột nhiên có tin tốt như vậy thật là không dám tưởng tượng đến, người làm công tác này tuy còn trẻ, nhưng đã có kinh nghiệm nhiều tháng làm không bị hư hoại, không tưởng sẽ đến bây giờ, thế mà hiện tại tôi vẫn dùng như xưa như một món quà tốt vậy, há không phải do tụng kinh đem đến công đức kỳ diệu ấy hay sao?

Trong tôi tràn đầy niềm hoan hỷ và cảm ơn Phật, cảm tạ Địa Tạng Vương Bồ Tát và chư Phật đã gia hộ. Đệ tử nay đã nhận ân Phật, phát nguyện sau này, mỗi tháng sẽ tổ chức tế bản, phóng sanh, hỗ trợ in ấn kinh Phật, ăn chay vào các ngày mùng một rằm.

(Trích lại từ tập san giác thế 10- kỳ 93 ngày 11-6-1977).

8-Lễ bái, trì niệm thánh hiệu, bệnh nặng được thuyên giảm (Lâm Chấn Hưng).

Con gái tôi vài năm trước đây (khoảng hơn 3 năm) bị bệnh thận rất nặng, thuốc men hoài mà không dứt, trong nhà thì kinh tế eo hẹp, có lần phải dùng trị bệnh (năm 1967) khoảng 9 tháng, thì phát hiện mắt bị phù, biết rằng không thể cứ để như vậy, nên đưa nó đi kiểm tra. Kết quả bệnh tình rất nặng so với trước đây, tuy không nghiêm trọng lắm nhưng chẳng nhẹ tý nào. Bây giờ tôi rất phiền não vì mỗi ngày hoặc hai ngày một lần phải đi bác sĩ, nên kinh tế gia đình càng thêm khốn đốn. Làm thế nào bây giờ? Chỉ mong cầu được bác sĩ tốt trợ giúp, may thay, vị bác sĩ rất thấu hiểu hoàn cảnh của gia đình nên giới thiệu một loại thuốc bảo tôi mua trị liệu khoảng nửa năm. Sau đó, tôi nghĩ rằng chỉ dùng thuốc thôi thì không phải là biện pháp hay, vì từ khi phát bệnh cho đến nay, trị đủ cách vẫn không bớt, ngược lại càng ngày càng nặng thêm. Do vậy, tôi cầu nguyện Chư Phật, Bồ Tát gia hộ. Một mặt, dùng thuốc chữa trị, một mặt bảo con gái sớm tôi nên lễ Phật cầu sự gia hộ. Không ngờ là dùng thuốc đã nhiều năm không bớt, mà chỉ vài tháng ngắn ngủi cầu nguyện mà bệnh đã thuyên giảm. Kỳ tích như thế, ai có thể không tin? Nói thật, ngay cả vị bác sĩ cũng thấy được kỳ tích này. Tôi nghĩ, nếu không cầu Phật, Bồ Tát cứu hộ chữa trị thì e rằng đến bây giờ cũng không hết bệnh, nên tôi cảm tạ ân đức của Phật vô cùng.

Làm thế nào mà con gái tôi có thể cầu Phật cứu độ? Ban đầu, tôi sợ nó không đủ nhẫn nại, không chịu mỗi ngày lễ bái, vì thế tôi nói cho nó biết Phật lực là vô biên, vì mạng sống của mình nên cầu nguyện nơi Phật, Bồ Tát. Một mặt khích lệ nó, một mặt bày cho nó phương pháp giản tiện nhất. Buổi sáng, sau khi đánh răng súc miệng, vệ sinh sạch sẽ thì vào Phật điện, trước Phật nhất tâm niệm: "Nam Mô A Di Đà Phật, lễ sáu lạy, rồi

niệm "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, lễ sáu lay, như vậy là lễ mười hai lay. Sau đó quỳ niệm "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát" một trăm hiệu. Tối đến, trước khi ngủ lễ niệm "Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát" ba lay, rồi quỳ niệm "Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát" một trăm hiệu. Cứ như thế, mỗi ngày lễ lay, cầu nguyện thì mới vài ba tháng, bệnh đã hết, thật là khó nghĩ bàn.

(Trích từ tạp chí Từ Vân số 3, kỳ 1 ngày 31-1-1968).

9- Phương pháp cứu tế khẩn cấp cho người sắp chết trong kinh Địa Tạng: (Giới Bảo).

Thường nghe nói Phật, Bồ Tát có "Vô duyên đại từ" và "Đồng thể đại bi", kể cả những người phạm "ngũ nghịch", "thập ác" cũng không chê bỏ. Người viết có thể làm chứng cho điều này, xác thực đến tơ hào không sai. Người viết học Phật được hai năm, trước khi học Phật, đầy trong đầu những tư tưởng công việc và lợi ích. Làm việc gì, đều suy nghĩ cho tư lợi, chỉ cần đạt mục đích, không từ thủ đoạn để giành ưu thế trong xã hội, bất kể quyền xảo, chỉ cần thủ thắng. Do đó, chỉ lo học về binh pháp tung hoành, mỗi khi gặp được trí thuật thì sinh đặc ý, nhưng người thì càng lúc càng sai, khổ não càng ngày càng nhiều. Hai năm trước, ngẫu nhiên nghe được Phật Pháp, như uống được một tề thuốc thanh lương, thân tâm đột nhiên thanh sáng, từ đây tin theo Phật Pháp, đọc kinh lễ Phật, an giữ bản phận, những lỗi lầm trong sinh hoạt so với trước đây bớt được rất nhiều. Mỗi khi gặp nạn thì cầu Phật, Bồ Tát gia hộ, trong cõi vô hình như có thần lực hộ trì khiến cho các khổ nạn dần dần tiêu trừ hết cả. Có lần, mẹ tôi lâm chung, được sự tự giác cảm ứng rất rõ ràng, xin vì các bạn đồng tu mà kể sự việc này cho quý vị tham khảo.

Mẹ tôi họ Ngô, tuổi nhỏ đã sớm quy y đạo quán, ăn chay trường, thân Phật đều lễ bái. Cách đây hai mươi năm, người viết chưa biết đến Phật lý, thường khuyên mẹ ăn mặn để có dinh dưỡng, chắc là do nơi hiếu tâm, nên một thời gian sau, mẹ bỏ ăn chay. Chẳng bao lâu, do không quen mùi tanh hôi, bà lại ăn chay trở lại, tiếp tục đi đến đạo quán, chánh tín Phật tự, làm nơi lễ bái cho mẹ, không những cúng dường bố thí mà còn tham gia vào các pháp hội tiêu tai của Chùa, chấm dứt tri thức thế gian. Phật Pháp quả là khó được nghe, mẹ tôi lại thường lễ Phật, đã thuộc loại khó làm mà làm được, thật là đáng quý vậy.

Cách đây sáu năm, mẹ tôi tuổi già mắc phải bệnh si ngốc (các tế bào não bị lão hóa chết dần, bây giờ vẫn chưa có thuốc đặc trị) trí nhớ hay quên, khoảng ba năm sau, trí tuệ hoàn toàn bị mất nên việc ẩm thực, đại tiểu tiện không thể tự mình làm chủ. Tôi ở bên ngoài lo việc sinh sống, nên đều nhờ vợ chăm sóc. Tục ngữ nói: "Bệnh lâu chẳng còn con hiếu", sự thống khổ ấy chúng ta có thể thấy được. Cách đây một năm rưỡi, tôi được điều về bắc bộ, được hầu hạ mẹ. Bây giờ, mẹ tôi đã không biện biệt được con cháu, thân thể vẫn khỏe mạnh như xưa, hành động chắc chắn. Để phòng mở khí ga, điện nước, té, ngã, đi mất... Tôi đã tạo nhiều biện pháp để an trí cho bà chỉ là không ích lợi cho công việc. Sau cùng, tôi bài trí cho bà nghỉ ở một phòng riêng trong nhà và ở đó được hơn hai năm.

Mẹ tôi hay nhớ lại những việc khô nhọc của năm, sáu mươi năm trước. Ruộng vườn trên núi, ngày đêm lao động không có thì giờ nghỉ ngơi, tiết kiệm loại đậu hủ bị bỏ để không phải mua nhiều. Nhưng nay con cái đã lớn, là lúc có thể nghỉ ngơi, bà vẫn không chịu, bất kể bệnh tật. Đòi người là khổ, những gì mẹ tôi đã trải qua, đã làm cho tôi khắc cốt ghi tâm để nay tường thuật lại. Ba ngày trước khi mẹ tôi lâm chung, thần trí không có tỉnh táo (lúc ấy bà 72 tuổi). Trời rất lạnh, bà được mặc một áo bông dày, nhưng bà lại cởi

ra, thời tiết thì đóng băng, lạnh phát run, đại tiện tiện rất khó, không thể diễn tả được. Mắt thấy mẹ bị trở ngại khó khăn như vậy, khiến tôi tưởng cảnh địa ngục, tưởng đến ba cõi như nhà lửa, khổ hải vô cùng, mẹ làm sao chịu nổi đây! Ngày 28 tháng 9 năm 1972, đột nhiên có một xung động khiến cho tất cả sự trói buộc của truyền thống đạo đức được mở ra và nó dứt hết những trở ngại khó khăn đầy thống khổ của mẹ tôi. Làm thế nào vì mẹ mà cầu sanh tịnh độ, mà làm như thế thì có phạm tội bất hiếu hay không? Cứ thế cảm tình và lý trí mâu thuẫn, không ngừng tranh loạn, thật khó quyết định. Về sau mới tìm đến Kim Sơn Thiên Tự cầu giáo, quy y với lão pháp sư Tri Giác, mong sư từ bi chỉ giáo là vì mẹ mà cầu vãng sanh tịnh độ không trái với đạo hiếu. Bảy giờ nên ở trước Phật mà phát nguyện, mỗi ngày niệm Phật 1000 tiếng trở lên, chú đại bi 20 biến trở lên và tùy bản phận và sức lực mà làm các công đức, chuyên ý hồi hướng cho mẹ cầu sanh Tịnh Độ. Đến khi mẹ mình hết báo thân, thì hằng ngày đối trước Phật lễ bái, cầu nguyện:

1. Nguyện cho mẹ diệt hết các chương ngại, sớm sanh tịnh độ, tất cả tội nghiệp khổ báo của mẹ, con xin lãnh thọ thay.

2. Khi lâm chung, mẹ diệt hết thống khổ, an lành xả bỏ thân mạng nà.

3. Nguyện con được hầu hạ một bên mẹ, trợ duyên niệm danh hiệu Phật, trợ niệm mẹ vãng sanh.

Tuy mẹ bị bệnh não nhiều năm nhưng thân thể vẫn khỏe mạnh, đột nhiên ngày 23 tháng 12 năm 1972 thì trở bệnh không dậy được, ăn uống không được, muốn đưa mẹ đến bệnh viện, nhưng sợ mẹ tuổi cao, như có điều bất trắc, sợ không giữ được chánh niệm, nên để ở nhà chăm sóc, ngày đêm niệm Phật, cầu nguyện cho mẹ được vãng sanh. Hai, ba ngày sau, mẹ vẫn nằm liệt giường, trạng thái như người nằm ngủ, không một chút biểu hiện đau khổ, chỉ có thân thể như yếu dần. Tôi biết mẹ không còn sống được bao lâu nữa, nghĩ đến một đời mẹ chịu khổ, giữ gìn trai giới vài mươi năm, đời này chết rồi, há có thể không vì họa phước đời sau mà nghĩ tưởng, nên ngoài việc tinh tấn niệm Phật, đột nhiên tôi nghĩ đến phẩm thứ 12 "Thấy nghe được lợi ích" của kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện: "Lúc sắp lâm chung nếu cha mẹ cùng hàng thân quyến đem của cải, nhà cửa, y phục của người ấy để tô đắp hay họa vẽ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc khiến cho người bệnh lúc chưa mất, mắt thấy tai nghe biết được quyền thuộc của mình đem nhà cửa, vật báu... vì mình mà tô vẽ hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, người bệnh ấy nếu bị quả báo phải chịu bệnh nặng thì nhờ công đức này mà bệnh hết, thọ mạng được dài lâu. Còn nếu người bệnh ấy mạng sống theo nghiệp đã hết, nếu có những tội chương, nghiệp chương đáng phải đọa vào ác đạo, sau khi mạng chung, nhờ vào công đức nói trên mà sanh chư thiên hoặc nhân loại, lãnh thọ sự an vui vi diệu, tất cả tội chương thảy đều tiêu hết".

Nhân đây nếu chu cấp hai vạn đồng để in ấn kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện (vốn là để tô vẽ thánh tượng Địa Tạng Bồ Tát, không phải là thời gian an bài thích đáng, nên, không kịp tạo) và "Kinh Kim Cang", "việc lớn nhất lúc lâm chung", in ba loại đó để kết duyên lành và quyên góp đến Di Lạc nội viện, cúng dường một pho kim thân trong thiên Phật, sau đó nói một cách rõ ràng bên tai mẹ rằng: "Mẹ ơi, trước đây mẹ đã từng lễ Phật, tin Phật, nên bây giờ con đem số tiền mà mẹ tích góp được qua bao nhiêu gian khổ, cúng dường hai vạn đồng để in ấn kinh tượng, mẹ cũng đã từng quyên góp để cúng dường hương đăng, tu sửa chùa miếu, mùa hạ thì dâng trà, mùa đông thì cúng gạo cơm, y phục,... Mẹ đã làm thiện rất nhiều, chư Phật, Bồ Tát sẽ gia hộ cho mẹ, Phật A Di Đà sẽ tiếp dẫn mẹ, nếu có ai khác đến bảo mẹ đi theo, mẹ đừng đi, chỉ có Phật A Di Đà đến, mẹ

mới theo thôi". Tôi thỉnh ba pho tượng Tây Phương Tam Thánh cho mẹ chiêm ngưỡng, mỗi ngày như vậy nhắc nhở mẹ vài lần. Nếu mẹ bệnh nặng nằm đến bảy ngày thì giúp mẹ cử động tay chân thân thể để bớt đau, khi mẹ đã hết kêu đau, tôi nghĩ có nên đưa mẹ đến bệnh viện hay không vì bây giờ xương cốt mẹ như củi khô, hiển nhiên không thể chịu đựng được khổ đau khi di động, chỉ cần một động tác nhỏ cũng đau. Nếu như mẹ còn có thể nói chuyện được chút ít thì tại sao không đưa mẹ đến bệnh viện để có phương thuốc diệt trừ thống khổ hoặc mời y sĩ đến châm cứu thì khổ đau sẽ giảm dần? Trong cảnh tiền thời đều khó như vậy, trong cơn do dự, tôi lại nghĩ đến phẩm thứ sáu: "Nhu Lai tán thán" trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện: "Ở đời vị lai, nếu có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường, cầu sống hay muốn chết đều không được. Hoặc đêm nằm mộng thấy quỷ dữ hay kẻ thân thích, hay thấy đi trên đường nguy hiểm, hay bị bóng đè, hay đi với quỷ thần. Ngày tháng càng lâu, bệnh càng trở nặng, trong giấc ngủ thường rên la không có an lạc, đó là do nghiệp báo chưa phân định là nặng hay nhẹ nên không chết được mà cũng không lành được. Chúng sanh chỉ có mắt phàm nên không thấy được việc này, nên phải đối trước tượng Phật, Bồ Tát, phát nguyện đọc tụng kinh này một biến, rồi lấy những vật mà người bệnh ưa thích như y phục, gia bảo, nhà cửa, ruộng vườn,... Đưa trước người bệnh, lớn tiếng xưng rằng: chúng tôi họ tên là... Vì người bệnh này, đối trước kinh tượng, đem tất cả vật này để cúng dường kinh tượng, tạo hình tượng Phật, Bồ Tát, xây dựng chùa tháp, dầu đèn thắp sáng, cúng dường thường trụ... Nói như vậy ba lần cho người bệnh nghe rõ, giả như thần thức của người bệnh đã phân tán, khí huyết cùng tận thì từ một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày cũng lớn tiếng nói rõ và tụng đọc kinh này, thì người bệnh sau khi mất, tất cả những tội lỗi nặng nề kể cả năm tội trọng vô gián, đều được giải thoát, sanh vào chốn nào cũng nhớ đời trước của mình". Trước đây mười ngày, chúng tôi không ngừng niệm danh hiệu Phật, chưa thể làm cho mẹ khỏe mạnh, cũng chưa làm cho mẹ theo pháp môn niệm Phật, e ngại khó có sự tương ưng. Nay đột nhiên nhớ đoạn kinh trên, tức thời vì mẹ mà niệm Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện một lần, sau đó trì niệm chú đại bi vào chén nước cho mẹ uống, thì đến sau giờ Ngọ ngày thứ hai khi xoa bóp cho mẹ thì không thấy mẹ biểu hiện gì là đau đớn cả, thần thái rất nhẹ nhàng an vui, chúng tôi tiếp tục niệm Phật và hai tay nâng tượng Tây Phương Tam Thánh, để mẹ có thể chiêm ngưỡng và kể cho mẹ nghe các việc làm thiện trước đây và nói rằng Phật Tổ sẽ đưa mẹ đến Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chuyện rất lạ vì vài năm trở lại đây, thần trí của mẹ không được tốt lắm, còn bây giờ thì mẹ nghe và hiểu hết, mỗi lần nghe kể, là hai mắt mẹ ngân ra những giọt lệ sung sướng. Mười ngày sau, anh em chúng tôi gom góp được bảy vạn đồng, cúng dường Tam Bảo và mỗi ngày đều khuyên mẹ niệm Phật, lễ Phật, cầu Phật quang gia hộ khiến cho mẹ được thuận lợi sanh tây. Đến mười một giờ tối ngày thứ mười ba, mẹ rất vui vẻ ăn được một quả lê, uống được một thìa thuốc, kể tiếp niệm Phật không dứt, tôi biết tinh thần mẹ sáng khoái không muốn ngủ, nên thỉnh Tây Phương Tam Thánh đến cho mẹ chiêm ngưỡng. Hai mắt mẹ mở lớn để nhìn, nhìn suốt 12 phút 55 giây, rồi hơi thở yếu dần, năm giây sau thì mẹ tắt thở, không có một chút loạn động, tôi và vợ, các em cùng niệm Phật đến tám giờ sáng hôm sau, thỉnh pháp sư trợ niệm đến trưa, đồng thời khi không có người niệm thì có máy niệm Phật. Sau đó, bà con mới đến, trách chúng tôi không tắm rửa sửa sang y phục cho bà để cho thân thể cứng lạnh thì sao? Tôi không giải thích, chỉ cười cảm ơn ý tốt của họ. Ba tiếng rưỡi sau, chúng tôi tắm rửa và thay y phục cho mẹ, phát hiện toàn thân mẹ rất

mềm mại, mọi người đều không nói chuyện, đến ngày hôm sau lễ nhập quan (33 tiếng đồng hồ sau), lại thấy di hài của mẹ vẫn còn mềm mại như cũ.

Khi lo tang lễ của mẹ, chúng tôi bị không ít lời chê bai của bạn bè vì thế tục thì mong cho có sự nhiệt náo, chúng tôi thì lấy việc họa phước cho mẹ làm trọng, hết sức tiết kiệm, để dành tiền bạc sử dụng vào các việc hữu ích khác. Tuy không đồng ý với thân hữu, nhưng với các việc cần làm cho đám tang, như giỏ hoa, đội nhạc, phẩm vật dâng cúng, mua đất làm mộ, áo tang... các thứ tạp vật cũng mất đi tới bốn, năm vạn đồng. Thứ nữa, là việc siêu độ, bảy giờ hàng thượng lưu trong xã hội vì người chết mà làm các công đức, tang gia phải thỉnh các vị xuất gia làm Phật sự, không có một ý nghĩa gì về việc bố thí cúng dường, lại không ngừng nói về việc cung kính kiên thành. Mỗi ngày lại phải xuất nhiều ít tiền để thỏa đáng tang lễ, so với việc mua bán giao dịch thì người mất làm sao được lợi ích? Y vào Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên huấn thị có thể biết, đó là vì người chết làm các việc phước để siêu độ cho họ, như lấy tiền bạc, của cải cúng dường Tam Bảo (hoặc quyên góp làm các việc từ thiện), đem công đức này, hồi hướng cho người chết, khiến cho vong linh được tăng trưởng phước nghiệp, vãng sanh nơi thiện lành. Nếu lấy tiền để mời người tụng kinh, tức mất đi ý nghĩa bố thí, huống chi bảy giờ có nhiều đoàn thể chuyên môn tụng niệm để sinh sống (phần lớn không phải là đệ tử Phật, không hiểu Phật Pháp, không tu hạnh Phật, không trì trai giới, thì lấy công đức đâu mà cầu siêu cho người khác? huống chi là thân cư sĩ lại có tư cách tiếp nhận sự bố thí cúng dường ư?). Thậm chí, còn xuất hiện loại đồng bóng cô cậu, đó là tiền hoa làm ô uế đến việc Thánh Pháp, tội lỗi vô lượng. Phải chịu theo các tập tục xã hội như thế, người viết cũng không tránh được, can phạm đến chúng ý. Chỉ có một điều tốt là đến ngày xuất tẩn, có lễ thỉnh pháp sư đến đạo tràng làm pháp sự, cho đến suốt 49 ngày thường hết sức chân thành cúng dường thường trú Tam Bảo các nơi, hồi hướng cho mẹ phước đức tăng trưởng vãng sanh cực lạc và đến thổ thành nương về chùa Thiên Thiên làm đài hoa sen cho mẹ vãng sanh. Sau đó, cứ mỗi bảy ngày, đến chùa tham gia thời khóa buổi tối để hồi hướng, trong nhà khỏi phải thỉnh pháp sư làm Phật sự, mỗi ngày tôi đều tụng kinh A Di Đà, kinh Địa Tạng, niệm Phật... để hồi hướng cho mẹ. Trong thời gian để tang, toàn gia đều trì trai và làm thức ăn chay cúng đại chúng. Rồi lại tưởng đến Pháp Xứng thượng sư ở Liên Hoa Tịnh Xá (lập tiên sinh Uy Hàn Đông) mỗi tháng có nghĩa vụ siêu độ vong linh. Bảy giờ, muốn cầu vãng sanh phải xin đăng ký, nhớ lại pháp hội tiến vong trang nghiêm, Thượng Sư làm lễ hơn một ngày rưỡi mới viên mãn, vong linh đến đạo tràng thọ giáo Thượng Sư giống như có năng lực thấu suốt, chỉ e Thượng Sư tuổi quá cao, sợ Lão Sư thân thể mỏi mệt, không dám hỏi nhiều, thăm hỏi rồi cáo biệt thôi.

Bất cứ ai, cũng không tránh được việc lớn trong đời, đó là cái chính. Họa, phúc tập trung ở giờ phút lâm chung, cho đến 49 ngày đêm, thân quyến nếu không thành kính làm phước tiến cúng để cứu bạt, thì người đã chết không có khả năng tu tập các công đức để tự cứu, duy nhờ vào thân quyến làm phước để hồi hướng cho, Kinh Địa Tạng chép: "Trong khoảng 49 ngày đêm, nếu thường nghĩ đến bà con cốt nhục thì phải tạo phước để cứu bạt cho họ, sau ngày đó thì phải tùy nghiệp mà thọ báo. Nếu là tội nhân thời trải qua trong trăm nghìn năm, không có ngày giải thoát... Nếu như ăn trái phép và không tinh sạch kỹ lưỡng, thì người chết đó sẽ không hưởng được gì. Như siêng năng giữ gìn cho thanh tịnh, đem dâng cúng cho Phật và Tăng, thì người chết trong bảy phần hưởng được một". Cổ đức có nói: "Muốn được lợi ích thật sự của Phật Pháp, thường phải thành kính

cầu nguyện". Đời nay, tụng kinh niệm Phật cho người chết thì nhiều nhưng để có thái độ tín thành thì chưa phải ai cũng có, chỉ chú trọng nơi hình thức, thương nghiệp hóa tụng niệm thì thật là trái bản ý chư Phật quá vậy.

Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện là hiệu kinh của Phật Giáo, vì muốn báo hiếu các bậc cha mẹ tôn trưởng, không thể không đọc kinh này, nhất là cứu bạt các chúng sanh bị lâm vào tội khổ ác báo. "Phẩm Chúc Lũy trời người thứ 13" viết: "Trong đời sau, hoặc có trời hay người, phải theo nghiệp mà thọ báo ứng, đọa vào ác thú. Khi rơi vào ác đạo, hay mới vào cửa ngục, nếu những chúng sanh đó có thể niệm được một danh hiệu Phật hay danh hiệu một vị Bồ Tát, hoặc một câu, một kệ kinh điển Đại Thừa, thì chúng sanh ấy sẽ được Địa Tạng Bồ Tát dùng thần lực, phương tiện cứu độ bằng cách hiện ra trước người ấy, bằng nhiều thân hình khiến người ấy được cứu thoát, được sanh lên cõi trời, hưởng thọ an vui tịnh diệu".

Kinh lại chép tiếp: "Ở hiện tại cho đến vị lai, trong các thế giới, khi chúng sanh trong sáu đường mạng chung mà được nghe danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, chỉ cần một âm thanh qua lỗ tai, thì chúng sanh ấy vĩnh viễn không đọa vào ba đường ác". Như thế có thể thấy Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện là một pháp môn cứu tế. Nay liên quan đến vấn đề lâm chung trong kinh, tôi xin trích lục pháp cứu tế khẩn cấp như sau: "Những người nam hay nữ trong cõi Diêm Phù Đề, khi mạng sắp hết, thần thức hôn mê, không biện được thiện ác, cho đến mắt, tai cũng không chỉ thấy, nghe. Thân quyến người ấy, cần phải thiết hội cúng dường, đọc tụng tôn kinh, niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát. Với duyên lành ấy có thể làm cho người chết, lìa các ác đạo, các loại ma, quỷ, thần đều phải tránh xa. Thế Tôn! tất cả chúng sanh, khi sắp chết, nếu được nghe một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ Tát, hoặc một câu, một kệ kinh điển Đại Thừa, con thấy những người ấy, trừ bị tội ngũ nghịch vô gián, còn các tội ác nhỏ mà có thể bị đọa vào ác đạo, sẽ được giải thoát hết thảy" (Vua Diêm La tán thán , phẩm thứ 8).

"Nếu có người nam, người nữ, lúc còn sống không tu các duyên lành, lạc tạo các nghiệp ác. Sau khi chết, tất cả thân quyến, vì người ấy tạo các phước lợi, tất cả việc Thánh, thì trong bảy phần công đức, người chết được một. Sáu phần còn lại, người tạo công đức hưởng hết".

"Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ngày lâm chung, cần thận đừng có giết hại và các duyên ác khác như bái tế quỷ thần, cầu các quỷ võng lượn. Vì sao? Nếu mà giết hại và bái tế như thế, sẽ chẳng có một chút gì năng lực để lợi ích cho người chết, chỉ kết thêm tội duyên, làm cho nặng nề thêm".

"Khi sắp mất, cha mẹ thân quyến nên làm các việc phước đức, để làm hành trang đi đường. Hoặc treo phan cái, và đốt dầu đèn, đọc tụng tôn kinh, cúng dường tượng Phật và các thánh tượng. Cho đến trì niệm danh hiệu Phật, danh hiệu Bích Chi Phật, nếu một danh hiệu mà lọt vào tai người sắp mất, hoặc nghe bằng bản thức, thì chúng sanh ấy dầu tạo nghiệp ác đã đến kỳ cảm lấy quả báo phải đọa ác đạo, nhưng do quyến thuộc vì người ấy đã tạo các nhân Thánh, nên các tội lỗi thấy đều tiêu diệt. Nếu mà trong vòng 49 ngày vì người đã mất mà làm các việc thiện thì có thể khiến người ấy lìa các ác thú, được sanh cõi người, cõi trời thọ nhận sự an vui thắng diệu. Thân quyến hiện tại được lợi ích vô lượng". (Phẩm lợi ích kẻ còn người mất thứ 7).

Tóm lại, người viết với tâm tình muốn chuộc tội cho từ mẫu, lòng e sợ không dám trích sai Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, các di huấn của Thánh nhân, dầu một điểm

nhỏ, tất cả đều cung kính trích dẫn rõ ràng. Nhớ lại sáu năm trước đây, khi mẹ bệnh thì thấy như đang ở trong lao ngục, khổ não vô lượng không thể tả hết được. Do nghiên cứu nhân quả, biết rằng khi nhà nghèo tạo vô lượng nghiệp nặng phải cảm lấy quả báo. Nếu người viết không có sự liễu ngộ mà quy y Tam Bảo, nương nhờ ân Phật thì e rằng quả báo chưa chắc đã dừng ở đây. Huống chi mẫu thân bệnh nặng, nằm trên giường suốt 14 ngày thế mà tượng như bà không có một bệnh tật gì (không bị nóng bức, không bị thống khổ, về sau vì nằm quá lâu, phải dời chỗ, động thân thể mới đau thôi). Khi dứt hơi thở, không một chút đau đớn, mắt được chiêm ngưỡng Tam Thánh Tây Phương, tai nghe được danh hiệu Phật, an tường mà mất, như người nằm ngủ, nếu không nhờ sức từ bi gia hộ của Phật, Bồ Tát thì làm sao được như vậy. Thi hài để đến 33 giờ thế mà vẫn mềm mại như còn sống, đủ biết Phật Pháp bất tư nghi, cảm ứng rõ ràng. Chúng tôi tin chắc rằng, đời vị lai của mẹ sẽ tiếp tục hưởng được quả báo tốt của quá khứ, nếu chưa thể vãng sanh tây phương, thì mẹ cũng sẽ sanh vào nhà thiện tri thức, sớm được nghe Phật Pháp, tinh tấn trên đường giác ngộ.

(Ghi lại từ tạp chí Từ Vân số 94 ngày 30-4-1973).

10-Ghi lại sự linh cảm của Địa Tạng Bồ Tát.

Thời đại Luân Tử đã chuyển sang thời đại Thái Không, người người đều nương vào khoa học, giả như có người trở lại nói về chuyện tín ngưỡng, linh cảm,... nhất định sẽ có người nói anh ta lạc hậu, thậm chí nói anh ta là Đông Hồng tiên sinh. Đúng vậy, có chắc là khoa học có thể giải quyết mọi vấn đề không? Nhân loại chỉ cần nương vào khoa học là có thể sinh sống được rồi ư? Con người không phải là máy móc, không thể ứng dụng các nguyên lý khoa học, khiến họ chỉ y vào các phép tắc nhất định, các quy luật chuyên động thì đó là nói quá rồi vậy. Sự gặp gỡ của con người trên thế giới này là một sự huyền diệu, không có thể đo lường nổi. Nếu chỉ nhờ vào định lý của khoa học thì khó có đáp án về sự sống chết, vì thế, không kể thời đại diễn tiến biến hóa thế nào, tín ngưỡng tôn giáo vẫn chiếm phần quan trọng nhất trong sinh hoạt loài người, sự tích linh cảm của Bồ Tát cũng không phải cho chúng ta dễ dàng phủ nhận.

Bây giờ tôi ghi lại một câu chuyện cũ, xảy ra trong thời gian gần đây, chúng tôi đã đích thân kiểm chứng về sự thật của nó, chúng ta có thể qua sự linh ứng bất khả tư nghi của câu chuyện mà thấy được thần lực vĩ đại của Bồ Tát và sức mạnh tín ngưỡng đề từ đây phát tín nguyện lớn, cung kính lễ bái, tăng trưởng phước huệ, sớm chứng Bồ Đề.

Chuyện kể rằng: "Ở làng Hòa Bình, huyện Đài Trung, có thôn Tự Do là một thôn làng ở trên núi, cư dân đa số là đồng bào dân tộc. Trong núi cao rừng sâu này lại có một tòa miếu thờ Địa Tạng Bồ Tát, đã làm cho cảnh sắc của vùng cao nguyên này thêm đẹp và trở thành một nơi hiếm thấy. Nguyên nhân của tòa miếu này là từ một câu chuyện rất là bi thương đầy huyết lệ. Đó là năm Dân Quốc thứ 16 (Chiêu Hòa năm thứ 2). Vào mùa xuân, là mùa trăm hoa đua nở, muôn hồng nghìn tía khoe sắc khắp nơi, bất ngờ một trận gió nóng thấu xương thổi đến gây nên bệnh ôn dịch (tên khoa học là Denguefieber) tung hoành cùng khắp làng Hòa Bình, bây giờ gọi là Thôn Tự Do, bộ lạc Trúc Lâm, khiến cho hầu hết dân cư bị tiêu diệt, chỉ có một người may mắn thoát chết, bây giờ là ông Ngô Thiên Sanh, 47 tuổi, ở thôn Tự Do (người địa phương). Bây giờ, là thời của chính phủ Nhật Bản, để siêu độ cho tất cả hương linh trong nạn ôn dịch, người ta đã lập một tòa miếu thờ Địa Tạng Bồ Tát thỉnh một pho tượng Địa Tạng Bồ Tát cao hơn 3m. Ngày 12 tháng 12 năm Dân Quốc thứ 16, lại đến chùa Đài Trung thuộc tông Tào Động, thỉnh trụ

trì và tăng chúng cử hành đại lễ khai quang pháp hội long trọng ở Phụng Châu. Sau pháp hội này, dưới sự gia hộ và độ trì của Bồ Tát, cả làng núi này khôi phục được nguyên khí và dần dần phồn vinh trở lại.

Thời gian qua rất nhanh, hoài bão trở về tổ quốc từ hải đảo, đồng bào ở đất núi nhờ sự quan tâm đặc biệt của chính phủ cùng với sự nỗ lực của chính mình, sinh hoạt mỗi ngày một tốt đẹp. Tuy nhiên, vài năm trước, Thiên Chúa giáo lấy vật chất Tư Bản với danh nghĩa giúp đỡ đã hướng đến đồng bào ban phát bột mì, quần áo để truyền đạo, dân làng không biết đó là chiến thuật câu mời của họ, nên một số lớn đã quay theo Thượng Đế. Miếu Địa Tạng trước đây được tôn sùng lễ bái, nay theo ngày tháng đổi dời, những cột trụ đã xiêu vẹo khiến tòa miếu như muốn sụp đổ. Bây giờ có các hộ dân ở đồng bằng (cùng canh tác với đồng bào núi) như Ngô Thanh Kim, Ngô Sĩ Quân, Ngô Sĩ Thành, Ngô Sĩ Quân,... các huynh đệ phát khởi trùng tu tòa miếu, quyên góp một vạn đồng, không đầy một năm đã tu bổ, khôi phục lại tòa miếu đẹp đẽ tráng lệ như xưa, định ngày mồng năm tháng tám, Dân Quốc năm thứ 51 để làm lễ trùng hiến Lạc Thành.

Do đó, họ đến chùa Thọ Tuyền ở thôn Trúc Sâm, làng Đông La, huyện Miêu Túc để thỉnh mời chúng cư sĩ chuyên làm các Phật sự về tổ chức pháp hội Lạc Thành. Lãnh đạo của chúng cư sĩ lo Phật sự là lão tiên sinh Huỳnh Đánh Hoa đã 81 tuổi và các thành viên Trần A Hán, Lại Nhân Phú, Khâu A Khô, Lại Tú Phước, Khâu Thủy Khôn, Lại Thôn Thượng, Lại Thôn Thượng, Lại Điền Phước (tất cả đều ở thôn Đông La), Lê Mộc Thạnh, Khâu Sanh Sơ, Hồ Diễm Quang (trú ở làng Tam nghĩa), tất cả hơn 10 người cùng ở thôn Tự Do, tại thôn cũng đưa vào thêm vài người để đủ số hành lễ. Sau ngày pháp hội viên mãn bọn họ định ở lại một đêm (mùng 6 tháng 8) rồi mới trở về. Ai ngờ, đêm đó bão táp đến, mưa gió cuồn cuộn, đến sáng ngày thì vạn vật ngổn ngang, đường đi không được, các nơi trong tỉnh thiệt hại rất nặng. Bây giờ, vài người muốn phá núi mở đường để đi về, thế nhưng cầu bị trôi mất, lui cũng không được, chỉ còn cách ở tạm nơi miếu Địa Tạng, hy vọng ngày mai tình huống sẽ khá hơn để trở về. Bảy ngày trôi qua mà nước vẫn chưa rút, ai cũng sầu muộn, nhìn nhau mà không nói, không biết bao giờ mới tốt được? Chẳng làm sao được, mọi người đều đến trước tượng Địa Tạng Bồ Tát, cầu Bồ Tát từ bi gia hộ, khiến cho chúng con được bình an trở về. Cầu nguyện xong, mọi người quyết định vượt gian khó lên đường. Cách miếu Địa Tạng không xa có cây cầu đá nhỏ, đầu bên này bị nước cuốn trôi hơn mười dặm, trừ phi dùng tre trúc lớn để làm tạm một cái cầu nối tiếp còn không thì không thông được. Trong đoàn, có một người rất giỏi bơi lội, nhảy suốt nước thăm dò thấy sâu hơn cả thước, dòng chảy rất mạnh, phải đi bộ qua một đoạn sông dài hơn mười thước, việc này thật không dễ, mọi người lại phải trở lại nhìn nước mà than thở. Bây giờ, chúng tôi đợi đoàn của tiên sinh Ngô Thanh Kim chặt về một số trúc lớn, chuẩn bị làm một chiếc cầu tạm để đại chúng qua sông. Cũng chính lúc này, chúng tôi không hẹn mà cùng ngồi xuống đất, mặc niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát không kể bao nhiêu biến. Thật là kỳ lạ, không đầy 20 phút sau, nước bỗng nhiên rút đi, từ hơn một thước nước rút chỉ còn khoảng 30 phân, mọi người kinh ngạc, biết đã hết nguy hiểm nên vội vàng lội qua sông, người qua sông sau cùng là tiên sinh 80 tuổi Huỳnh Lão Bá. Điều kỳ lạ là khi chúng tôi vượt qua hơn nửa đường thì thấy nước bắt đầu dâng trở lại. Phía sau chúng tôi lại có bảy, tám của làng Thiên Cầu cũng theo chúng tôi vượt sông. Khi mọi người đã qua bên kia bình an, cũng chẳng muốn nhìn lại xem nước có dâng nữa không. Mặt khác, khi nhóm của Ngô Tiên Sinh chặt tre đem về đến bên sông thì không thấy

chúng tôi đâu cả, nước lớn dâng lại như cũ, làm sao chúng tôi có thể sang bên kia được? Sau này mới biết, sau khi chúng tôi đi không lâu, lúc Ngô Tiên Sinh trở về bên sông thì nửa giờ trước, nước đã dâng cao như cũ không thể đi được, sự việc kỳ lạ như vậy khiến người khó có thể tin được!

Kinh Phật chép, Bồ Tát dùng đủ loại thần lực để cứu khổ nạn cho chúng sanh, thủy tai là một tai nạn lớn của con người, nếu hết lòng trì niệm Thánh hiệu của Bồ Tát thì sẽ được giải thoát. Trải qua tai nạn lần này, chúng tôi đã chứng thực lời Phật dạy không hư dối. Trừ khi tăng trưởng tâm thành, hết lòng tín niệm, đầu thành lễ bái để báo đáp hồng ân, người đọc tụng kinh văn cũng có thể sanh tâm tín niệm, nếu mọi người đồng nhất tâm niệm, nguyện lực rộng lớn thì cầu nguyện gì cũng được cảm ứng. Đó là Thánh hiệu: "Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát".

(Trích từ Phật giáo Đài Loan quyển 17 - ngày 1 tháng 10 năm 1952).

11- Ghi chép chuyện cúng dường Địa Tạng Bồ Tát (Hà Khải Phồn).

Tôi biết đến Địa Tạng Bồ Tát là do nhân duyên của hai năm về trước, chính thức cúng dường Địa Tạng Đại Sĩ là việc của nửa năm trước. Cha mẹ của tôi vốn tín ngưỡng đa thần, thần Phật đều không phân biệt rõ ràng. Từ khi tôi cúng dường Đại Sĩ thì cha tôi trải qua một việc bất khả tư nghì như mộng cảnh. Nay đem chuyện linh cảm này kể lại một cách trung thực:

1- Gia đình tôi rất nghèo khó, một nhà mười miệng ăn, chỉ mình tôi có thu nhập để duy trì kinh tế gia đình, sinh hoạt rất quần bách, điều đó có thể biết được. Cha tôi tuổi già, không làm gì cả, hết ngày chỉ biết sầu muộn. Một tối nọ, cha tôi nằm mộng, thấy thần thức đi đến một ngọn núi, đang đi thì thấy một vị trưởng giả mặc long bào xưa, đưa tay ngoắc ông đến, bảo ông đừng đi đến phía trước nữa. Rồi với lời lẽ nhu nhuyễn ông bảo cha tôi rằng: "Ông đừng lo buồn nữa vì tương lai gia đình ông sẽ tốt lên, đó là nhờ con gái của ông vậy". Nói xong lại tụng cho ông nghe một bài kệ, đại ý dự báo tương lai của gia đình tôi rất sáng lạn và cha tôi sẽ thọ đến 80 tuổi. Đáng tiếc là khi thức giấc, ông đã quên mất bài kệ ấy.

2- Trước đây, nhà tôi ở đường Giảng Võ, nhà thuê rất đắt. Về sau, cha tôi muốn tìm nhà khác. Đầu tiên, ở làng Hồng Môn kế cận, ông tìm được một căn phòng, tiền thuê một tháng là hơn 300 đồng, đây đủ tiện nghi, nhưng do hoàn cảnh chưa tốt, nên cha mẹ không quyết được có dời nhà hay không. Tôi mới cầu nguyện Bồ Tát, xin Đại Sĩ chỉ bảo cho. Tối hôm ấy, cha tôi nằm mộng, thấy căn phòng ấy bị một con bão lớn làm sụp đổ. Cha tôi biết là Bồ Tát cảnh báo nên bỏ qua không bàn đến nữa. Sau đó, thông qua một người bạn giới thiệu, chúng tôi đến một trang viên ở Bắc Đồn có cho thuê một căn phòng. Trước chúng tôi thì đã có một người trả giá rất cao để thuê phòng ấy nhưng chủ nhà không chịu, không ngờ khi cha tôi đến để thương lượng, chủ nhà đồng ý liền mà cũng chẳng phải đặt cọc tiền trước, đó thật là kỳ tích. Như thế đủ biết thần lực Bồ Tát bất khả tư nghì, gia hộ sắp đặt hết vậy.

3- Một ngày nọ, cha tôi nói chuyện với tôi, bảo rằng ông nằm mơ thấy một vị tổ cô, tôi liền nói với ông: "Nếu như tổ tiên thác mộng, đó là họ đang ở trong địa ngục, chưa thoát ra được nên thác mộng xin chúng ta siêu độ cho họ, cha hãy cho con danh sách của tổ tiên để con tụng kinh siêu độ cho họ". Tối hôm đó, cha tôi lại nằm mộng đi đến một nơi, gặp một người mà phục sức cũng như diện mạo không giống nhân sĩ Trung Quốc, mà giống như người ở thế giới khác, cảnh sắc ở hai bên đường cũng đẹp đẽ diệu kỳ. Rồi

có một người đi đến bảo cha tôi rằng: "Xin ông hãy cho tôi danh sách tên họ tổ tiên của ông". Cha tôi mới đưa cho ông ta danh sách, người ấy cầm rồi quay lưng bỏ đi. Bấy giờ, có một người đứng bên đường bảo cha tôi rằng: "Người mới bảo ông đưa danh sách là một nhân vật bất khả tư nghi, ông ta lấy danh sách chắc để giúp đỡ tổ tiên ông đó". Sau đó có người đưa cha tôi đến một con thuyền, không biết đi qua những nơi nào, rồi ông tỉnh dậy.

Bình thường mỗi khi tụng kinh Địa Tạng Bồ Tát, tôi thường đem công đức hồi hướng chúng sanh ở các địa ngục khắp mười phương hằng sa thế giới, nguyện cho họ diệt được vô lượng tội, sớm được siêu sanh Tịnh Độ. Với tâm tinh khiết, thuần thành thì có thể cảm ứng đến Bồ Tát. Ngày 20 tháng 2, cha tôi đang ngủ trưa, bỗng nhiên nghe thấy trong khách đường nơi cúng dường Đại Sĩ tràn đầy mùi hương mai đàn, cha tôi lấy làm lạ, vội đi vào xem, thấy trong bát nhang của Đại Sĩ không có hương đốt, nhưng trong nhà vẫn tràn mùi hương lạ, vi diệu hương khiết, không giống hương của nhân gian. Chẳng biết mùi hương lạ này từ đâu mà đến? Sau này, nói lại chuyện này, tôi và cha tôi đều nghĩ rằng chắc là Đại Sĩ thân hành quang lâm, chỉ tiếc là chúng tôi nghiệp chướng sau dày, không thể tận mắt chiêm ngưỡng thánh dung của Ngài, tiếc cơ hội đã qua, chỉ còn hoài cảm tiếc hận thôi!

Cha tôi có nhiều cảm ứng với Bồ Tát, cho nên tâm càng ngày càng chí thành kính ngưỡng, cũng từ đây mà đối với Phật, Bồ Tát có sự phân biệt thần kỳ, có sự nhận biết chính xác với Phật, Bồ Tát.

Sau cùng, tôi mong mọi các thiện nam, thiện nữ tu tịnh độ, xem qua các cố sự này, nên ngay bây giờ phát tâm cúng dường Địa Tạng Đại Sĩ. Oai thần và nguyện lực của Đại Sĩ thật bất tư nghi, cúng dường Đại Sĩ, hiện tại sẽ được an lạc vi diệu, chuyển hóa được tức nghiệp, không gặp các sự chết ngang trái. Người tu Tịnh Độ sợ nhất là khi mạng sắp hết lại gặp tức nghiệp khổ báo hiện thời. Do đó, người tu hành mà biết cúng dường Địa Tạng Bồ Tát sẽ không gặp các báo ứng như tật bệnh hoặc đột tử. Huống chi khi lâm chung còn được sự gia hộ trợ duyên của Bồ Tát, được vãng sanh cực lạc. Vì thấy cúng dường Địa Tạng Bồ Tát có các thứ lợi ích như thế, nên tôi chí thành cầu nguyện các vị thiện nam, thiện nữ hãy chí thành trì niệm danh hiệu của chư Phật và thánh hiệu của Đức Địa Tạng.

12-Đảng cứu khổ cứu nan.

Vô thường sanh tử chẳng chờ ai
Đừng cho già lão mới thọ tai
Đại hạn tìm đến đâu biết trước
Thanh xuân niên thiếu phải phòng ngay.

Cách đây 5 năm, một buổi sáng, tôi nhận một cuộc điện thoại, bạn tôi báo chị chồng của bạn bị tai nạn xe hơi đêm qua đã chết. Hai vợ chồng cùng đi trên xe, nhưng một người không bị hao tổn gì cả. Nghe chuyện chết chóc như thế như người trong mộng. Tai nạn giao thông có thể nói không ngày nào không có, duy người mất không quan hệ với mình thì không thấy đau xót. Khi gặp tai nạn giao thông đưa đến chết người, sự mất mát rõ ràng mới ngộ việc đời vô thường, mạng người chỉ trong hơi thở, sống chết chỉ có một hơi. Hai người cùng đi một xe, một người mất mạng, một người bình an, cái lý đó như thế nào? Người sống ở đời, há chẳng biết thân này chẳng phải do mình làm chủ ư! Quý vô thường đến, thì phải buông xả hết, không muốn cũng phải buông, nào là danh dự, địa

vị, tiền bạc, gia đình sung túc... Tất cả những mộng ước trên thế gian cũng phải buông hết, tất cả đều không mang theo được gì, chỉ có nghiệp tùy thân.

Cách đây ba ngày, một người bạn học gặp được Phật Pháp, tâm lý rất sáng khoái, cùng nhau tìm đến giảng đường Phật Pháp ở Hương Cảng, tụng kinh Địa Tạng. Bấy giờ, đối với nghĩa lý trong kinh, anh ta không hiểu được, chỉ biết người ta tụng thì mình tụng, mà lòng thì rất hoan hỷ như gặp được châu báu, tuy còn mù mờ chưa rõ. Tụng đến đoạn: "Nếu có thiện nam, thiện nữ, ở trong chỗ ở của mình mà thờ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát và kinh điển này, thường trì tụng và cúng dường Bồ Tát, thì ngày đêm người ấy thường được tay dùng thần lực hộ vệ, cho đến các tai nạn về nước, lửa, đao tặc, tai nạn lớn, tai nạn nhỏ, tất cả các việc ác đều bị tiêu diệt hết", tâm liền sanh khởi vọng niệm, tụng kinh Địa Tạng đã có thể được bình an, lại tránh được các điều xấu ác, khấp nhiều. Vì giữ gìn thân tâm được an lạc nên về sau phải thường tụng kinh Địa Tạng.

Bỏ qua việc thâm nhập nghĩa kinh, bỏ qua việc thấu suốt một chữ, một câu trong kinh đều có ngữ nghĩa sâu rộng, tôi lúc mới phát tâm tụng kinh Đại Thừa này, chỉ mong cầu tự thân bình an, không ngờ càng tụng lâu thì càng nhận rõ sự cảm động trong kinh văn, thấm dần vào tâm khảm. Bấy giờ, tôi ở trong một ngôi nhà ngoại đạo, mỗi lần tôi lễ Phật tụng kinh, thường bị người trong nhà giễu cợt, đúng như trong kinh nói: "Nếu có người ác hoặc quỷ thần ác thấy người nam, người nữ quy kính cúng dường, tán thán, chiêm ngưỡng, lễ bái hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, hoặc sanh tâm hủy báng nói chằng có công đức và lợi ích gì cả, hoặc nhả răng chê cười, hoặc chê sau lưng, hoặc khuyên người cùng chê, một người chê, nhiều người chê, cho đến chỉ khởi một niệm chê bai, thì người ấy trong đời Hiền Kiếp, sau khi ngàn vị Phật diệt độ, quả báo của sự chê bai vẫn còn khiến họ chịu tội cực trọng trong ngục A Tỳ". Tình huống này đã miêu tả chính xác và thấu triệt, khiến người khó dùng tín tâm, Đức Phật ngàn trăm năm trước đã dự báo, đời ác ngũ trược, lòng người uỷ mị, ở trong kinh điển Đại Thừa phải soi sáng như ngọn đuốc chiếu sáng, như đặt thân trước kính chiếu yêu, thì hồn phách phải lộ ra, không thể trốn tránh, chê trách chánh pháp sẽ bị như thế. Tôi tuy bị người trong nhà chế giễu, chê bai nhưng tôi vẫn theo sở hành, ý chí không dời đổi, đức tin nơi Địa Tạng Bồ Tát mỗi ngày một kiên cố.

Kinh chép: "Người ấy được thiện tri thức nắm tay dẫn dắt ra khỏi đường hiểm, tránh các loài ác độc, đến nơi tốt đẹp được an lạc vĩnh viễn".

Năm 1981, đoàn Hoàng Pháp của tổng hội Phật Giáo Trung Mỹ đến Hương Cảng hoằng pháp lợi sanh, tôi được gặp thượng nhân Tuyên Hóa, đột nhiên tỉnh ngộ, tôi và thượng nhân sớm kết phép duyên trong mộng, sao không mượn cơ hội này để quy y Tam Bảo? Tức thì tôi quy y với thượng nhân, tự quy y Phật Pháp, nhận mưa pháp để tẩy rửa vô minh trong tâm, thấu biết chúng ta ở đời phiêu bạt trong tam giới, bị khách trần nhiều loạn, thật chẳng phải chỗ quy túc rốt ráo. Rồi thường tụng kinh điển, tuy nhiều năm bị tập khí che lấp chơn tâm, chưa có lý giải thâm sâu kinh điển, nhưng cứ tụng mãi cũng được chiếu sáng, cũng hiểu được một, hai ý nghĩa u huyền. Lại thường khuyến khích bạn bè thân hữu nên gần gũi Phật Pháp, năm trước đã từng khuyên bảo một người bạn nên sớm hôm lễ bái Địa Tạng Bồ Tát, ba tháng trước, mẹ của người ấy bệnh chết, người ấy thờ mẹ chí hiếu, muốn biết sau khi chết mẹ về đâu, nên thành tâm trì tụng danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Cứ trì niệm như thế, vài ngày sau, nằm mộng thấy mẹ trạng thái an lành, bảo người ấy là bà vào ngày, tháng, năm ấy sẽ đầu thai của người, được làm thân nam tử.

Kinh chép: "Nếu có chúng sanh ở cõi Diêm Phù, có thể vì cha mẹ hoặc bà con, sau khi mạng chung mà thiết trai cúng dường, chí tâm khẩn nguyện, nếu làm như thế sẽ được lợi ích cho kẻ còn người mất". Chắc chắn là như thế. Địa Tạng Bồ Tát thương xót tất cả chúng sanh nên phát đại nguyện: "Địa ngục chưa trống, thế không thành Phật, chúng sanh độ hết mới chứng bồ đề". Nguyện của ngài sao rộng lớn và bình đẳng như thế!

Mỗi khi tôi niệm hồng nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, tức thì suy nghĩ, chúng tôi thân đang ở trong nhà lửa mà chỉ lo mãi rong chơi, phóng dật, không biết khi nào rời bỏ, thật là xấu hổ, không có chỗ để tự dung vạy.

Nay gặp được nhân duyên thù thắng, may mắn được pháp hội Địa Tạng bảy ngày ở Vạn Phật Thánh Thành, trì tụng kinh Địa Tạng Bốn Nguyện, đúng là lúc chính thức, phấn tỉnh, chiếu sáng ô uế trong tâm, tẩy sạch như mới, để tìm về chốn quy nguyện.

13-Cảm ứng cứu khổ của Địa Tạng Bồ Tát (Huỳnh Trí Đức).

Tuổi ấu thơ, con người được gọi là tuổi khoáng lạc nhất, lớn lên đi học là thời uống thuốc "tiêu khí hoàn". Thời thanh niên cường tráng thì dù trời long đất lở cũng chẳng quản, sinh hoạt trong khoáng lạc chẳng phải lo, chẳng phải buồn như chú chim bé bay lượn tự tại trên bầu trời, đâu biết đến chuyện ưu sầu khổ não? Đến lúc già suy thì theo kinh nghiệm của đời người thật là khổ nhiều, vui ít, nếu như không phải vậy, thì mới sanh ra đã khóc oe oe không dứt? Đó là đã bắt đầu sự khổ rồi. Phật dạy: "Hoặc nghiệp là nhân tố để tạo thành quả khổ cho kiếp người". Tôi từng được nghe lão Pháp Sư khai thị: "Đời người giống như tấm vải trắng bị dính lôm đóm những vết mực đen, phải dần dần dùng nước sạch giặt tẩy mới có thể trắng được. Do đó, nên thường thường niệm Phật, Phật thương xót chúng sanh, có thể làm cho những tâm tánh tội ác của con người dần dần được thanh tịnh, được thoát ly khổ não".

Năm ngoái vào giữa tháng 8, con của Trí về nhà, có bác sĩ Lý đến thăm. Nhân tiện, tôi hỏi: "Cổ của tôi có lúc bị nghẹt, thở không được, có lúc uống một cốc nước mà cũng không uống được, chẳng biết vì sao?". Lý bác sĩ khám một cách cẩn thận, bảo "tốt nhất là đi bệnh viện để kiểm tra". Tôi liền đến bệnh viện Sùng Hoa, gặp bác sĩ Dương Mẫn khám tổng quát, các bộ phận của thân thể tôi đều bình thường, chỉ có chỗ yết hầu cần phải chiếu quang tuyến X thì mới rõ được. Khi chiếu X quang thì phát hiện giữa thực quản và khí quản có nổi lên một vật không biết là gì, sau cùng, các bác sĩ chuyên khoa quyết định cần phải giải phẫu để lấy ra. Tôi rất sợ bị giải phẫu, nghĩ rằng: "Mình đã 60 tuổi rồi mà còn phải mổ xẻ, thật không thể được, thôi cứ để theo tự nhiên vậy". Về nhà, kể lại với các con, đứa con gái lớn nói: "Bất luận thế nào cũng phải báo cho các em biết". Các con tôi đều khuyên nên đi giải phẫu, tôi không cưỡng lại được, nên ngày mà học nhi trở về, các con đưa tôi vào bệnh viện.

Sau khi làm các thủ tục như rửa ruột, đo nhiệt... thì 9 giờ sáng tôi được đưa vào phòng mổ. Vào đến cửa, thì 5 vị bác sĩ, 2 vị y tá bảo tôi nằm trên giường inox mát lạnh, rồi trói chân, tay tôi lại, không cử động được, hai mắt bịt kín, tôi chỉ biết niệm: "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát". Đến 9 giờ 1 khắc, bác sĩ Hermosisima, chích một mũi thuốc mê khiến tôi chìm vào giấc ngủ mê man.

Sau hơn bốn tiếng đồng hồ giải phẫu, bác sĩ Hermosisima đã lấy ra được vật chướng ngại dài hơn 7 phân. Rồi tôi từ từ tỉnh lại, thấy mình nằm trên giường bệnh, xung quanh là con cái, thân hữu, tôi rên lên một tiếng, đúng là ngàn năm được tái sinh trở lại. Tương mở miệng là nói được nhưng lại không thể phát ra tiếng, chỉ có những giọt lệ già chảy

xuông thoi. Con gái tôi luôn miệng an ủi, khuyên tôi cứ an tâm tịnh dưỡng. Bây giờ trong cổ họng tôi có một cái ống hình tròn bằng kim loại để giúp tôi thở được dễ hơn, chỉ ăn uống không được thoải mái. Bác sĩ có nói là sau khi phẫu thuật thường có cảm giác khó chịu, phải chịu khó và cẩn thận làm bạn với nó một đêm, cần nhất là ngủ cho được. Thời gian ở bệnh viện, ngày đêm tôi thường được các y tá và con cái chăm sóc chu đáo.

Ngày 18, bác sĩ Dương đến thăm bệnh nhân, ghé vào thăm tôi ông nói: "Cuộc giải phẫu của ông rất suông sẻ và tốt đẹp. Ông cần mạnh mẽ lên, tịnh dưỡng vài ngày là tốt thôi". Tôi phải nói gì đây, chỉ có một nụ cười ngượng mà thôi. Trong bệnh viện hiện có pháp sư Duy Từ bạn ở trung học Thánh Tâm, bạn bè và thân hữu đến thăm viếng, tỏ ý quan tâm quá mức khiến tôi vô cùng cảm kích, lại có các bằng hữu của Tổ Quốc Tự Do đến thăm viếng an ủi, hy vọng tôi sẽ nhanh chóng khôi phục, thân thể khỏe mạnh để đi Đài Loan du lịch. Tôi rất muốn tham dự chuyến đi ấy, chỉ vì tôi đã có kế hoạch đi đến Di Lặc nội viện ở Tịch Chỉ để chiêm ngưỡng nhục thân và dung nghi của Đại Sư Từ Hàng, đây là ước muốn số một của đời tôi.

Ngày mồng tám, tôi được xuất viện về nhà tịnh dưỡng. Tôi lại tiếp tục điều trị bằng điện liệu. Bác sĩ về điện liệu là ông Canay khám lại một cách kỹ càng và nói: "Cần phải kiểm tra lại chụp xquang, đo nồng độ máu, so với tuổi tác có bị cao hay không. Lấy kết quả rồi, điều trị điện liệu trong khoảng 20 ngày, mỗi ngày 10 phút không được gián đoạn". Tám giờ sáng mỗi ngày, con gái giúp tôi đi điện liệu, được hơn 10 ngày thì thân thể tôi suy nhược, tinh thần mệt mỏi, tứ chi rã rời, yết hầu bị sưng tấy, uống một ngụm nước cũng không được, tinh thần suy kiệt chẳng giữ gìn được, người cứ hôn trầm giống như người chết, thân thể gầy ốm một cách khủng khiếp. Mọi người rất lo ngại, tôi cũng không muốn tiếp tục trị liệu, nhưng 2 người y tá chủ trị không đồng ý, vì nếu dừng lại, thì công phu chữa trị trước đây há chẳng phải uổng phí sao? Sau đó, họ dùng pháp châm cứu vừa châm vừa bổ thuốc trợ giúp cơ thể, rồi tiếp tục điện liệu cho đến ngày thứ 20, sự khốn khổ ấy thật không thể diễn tả được.

Hết nạn này đến nạn khác ở quá khứ, bây giờ có một nạn lớn nữa, là cái ống bằng kim loại để giúp hô hấp trong cổ họng tôi, bao giờ mới được lấy ra? Đã 5 tháng trôi qua, y tá nói chưa lấy ra được, tôi thật sự rất lo ngại ưu sầu! Cuối cùng thì bao giờ mới lấy nó ra được đây? Thật là lo quá! Trong sự lo sợ ưu sầu này, tôi nghĩ phải hết lòng chí thành cầu nguyện chư Phật từ bi thương xót mà xá hết tội chướng cho tôi. Rồi sáng sớm ngày 20 tháng giêng, tôi ngồi trên ghế dựa, nhắm mắt trì niệm thần chú Chuẩn Đề, đột nhiên nghe bên tai có người nói rằng: "Ngang trái thay! túc nghiệp của ngươi chưa trừ hết được". Tôi rất kinh hoàng, mở mắt ra nhìn. Ôi! đó là Bồ Tát Địa Tạng. Đúng là rất lâu tôi không thấy tượng Địa Tạng Bồ Tát, bây giờ tôi liền quỳ trước tượng Địa Tạng Bồ Tát chí thành cầu sám hối, nguyện Bồ Tát từ bi giải hết nghiệp chướng cho tôi. Bây giờ tôi phát nguyện tụng 10 bộ kinh "Địa Tạng Bồ Nguyện" để cầu tiêu trừ nghiệp chướng.

Ngày 26 tháng giêng bắt đầu trì niệm, thật là linh nghiệm, khi niệm hết bộ thứ năm, thì khí cụ hô hấp trong cổ họng tôi được lấy ra. Lúc y tá lấy khí cụ ấy ra, tôi rất lo sợ, tâm tình khẩn trương khó mà diễn đạt. Ngày mồng một tháng hai, tôi đến chùa Định Huệ, nhờ pháp sư Duy Từ thiết lễ cúng Phật để hồi hướng bảy giờ vết thương trong miệng đã lành. Từ đây, mỗi ngày 2 lần: sáng, tối, tôi đều đánh lễ Địa Tạng Bồ Tát, cảm tạ ân đức cứu khổ cứu nạn của Ngài. Tâm tôi thật là hoan hỷ.

(Ghi lại từ tập san Bồ Đề Thọ quyển 17- kỳ 2 - ngày 08/01/1956).

14-Đậu Phương biến thành kẻ si ngốc.

Tỉnh Thiểm Tây có người họ Đậu, ông có một người con tên Phương, rất thông minh, sách qua mắt là không quên, đáng tiếc tánh tình kêu ngạo, chẳng coi người ra gì, cũng bởi vì anh ta luôn thắng tất cả mọi người, tương như trên thế giới này, không ai có thể so sánh với anh ta.

Tính cách của Đậu Phương bình thường rất cuồng ngạo, ngay cả với cha mình cũng luôn trái nghịch, cha nói trắng thì nó nói đen, cha nói đông thì nó nói tây những kinh nghiệm xử thế quý báu mà cha nó trao truyền nó không tiếp nhận, lại bảo rằng cha nó là một lão già ngoan cố những gì mà cha nó nói và làm đều là cổ hủ, không đáng để cho thanh niên ngày nay học tập theo. Lão Đậu có người con trái nghịch, cuồng vọng và bội ngược như vậy, thường rất bực tức, râu tóc dựng thẳng, lác đầu than thở không cùng. Một ngày nọ, ông gọi Đậu Phương đến giáo huấn: "Đạo hiếu thuận là chú trọng ở chỗ thuận theo với cha mẹ, con nay điều gì cũng trái với ý của cha cả, không có một chút hiếu đạo, thì làm sao con nói đến chữ Hiếu được? Đậu ngò, Đậu Phương nghe xong, giận dữ lớn tiếng nói: "Thời đại nguyên tử này mọi sự vật đều tiến về phía trước, ông lại bảo tôi thuận theo lão già ngoan cố, đó chẳng phải là ngược ngạo sao?". Hai cha con cứ thế cãi nhau, Đậu Phương thì nói những lời trên trời, tuyệt nhiên không tiếp nhận những huấn giáo khổ nhọc đầy tình thương của cha già, còn nói ngược lại, khiến cho lão Đậu chẳng nói năng được gì nữa.

Cha già không có cách gì quản giáo con, nên Đậu Phương càng ngày càng tỏ thái độ cuồng ngạo bất tuân. Tất cả việc lớn, nhỏ trong nhà, lão Đậu chẳng biết tới, Đậu Phương làm chủ cả. Bà con, bạn bè nếu có việc gì cần đến họ Đậu thì cũng do Đậu Phương giải quyết, do đó bà con nội ngoại chỉ biết có Đậu Phương, không biết đến ông Đậu. Đậu Phương có một người chị đã xuất gia, là con gái lớn của ông, vì nhà ông nghèo khốn, bữa đói, bữa no, nên trở về nhà xin trợ giúp. Ông Đậu thương con gái nghèo khổ, bảo Đậu Phương tặng biếu 2 thúng lúa mì, thế nhưng với tánh trái nghịch, Đậu Phương không những không hiếu với cha mà với chị ruột, nó cũng không có chút tình cảm, không có lòng giúp đỡ, ngồi nhìn chị đói khát chứ không bỏ thí dù một hạt lúa. Trước tình cảnh đó, ông Đậu vô cùng đau xót nhưng chỉ biết cùng con gái ôm đầu mà khóc.

Một ngày nọ, Đậu Phương và bạn đi đến chùa Báo Ân, thấy trong nhà có một bộ: "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện", trong đó kể chuyện Mục Liên cứu mẹ, anh ta liền phê phán: "Một người chết rồi, làm gì có linh hồn, làm gì có địa ngục với không địa ngục, hưởng chi mẹ của Mục Liên khi còn sống, chẳng qua chỉ ưa ăn cá, không kính tăng bảo mà thôi, như thế tội lớn còn không có, có gì lại bảo đọa lạc xuống 18 tầng địa ngục, chịu đủ mọi sự ác báo? Kinh nói như thế thật là nói chuyện hồ đồ". Nói xong, liền cầm kinh Địa Tạng xé nát. Một lúc sau, thấy mệt, anh ta vào phòng chur tăng ngủ trưa, nằm mộng thấy đi đến một phòng sạch sẽ, trên cửa treo một đôi liễn, phía trên viết mấy chữ: "Kinh Địa Tạng Bổn Nguyện " đều hành hiếu đạo, tụng quang minh Bồ Tát chính thực từ bi ". Có một đứa bé ở trong đi ra nói rằng: "Bồ Tát mời anh vào trong". Anh ta theo đứa bé đi vào, thấy Bồ Tát Địa Tạng tay cầm tích trượng, đứng yên, trang sức cùng với tượng đắp không khác, bảo Đậu Phương rằng: "Mục Liên cứu mẹ là sự thật, ghi trong kinh Phật. Phật là bậc chí thánh, lời nói chắc thật, đâu có lý coi thường con người. Ông đem kinh Phật xé nát, đó là tội bất kính số một. Ông xem Mục Liên cứu mẹ sau khi chết há

chẳng phải đại hiệu ư! Còn ông thường trái nghịch lời cha, thật là tương phản với Mục Liên, rõ ràng là đại bất hiếu. Kẻ mà sống bất kính, bất hiếu thì đâu đáng làm người. Nếu không lập tức sám hối thì sợ rằng ác báo khó trốn. Bồ Tát dùng đại bi tâm để khuyên như Đậu Phương, thế nhưng do ác nghiệp nặng nề, bản tánh ngang cường khó giáo hóa, anh ta chẳng có một chút gì biểu thị hồi tâm hối lỗi.

Sau khi tỉnh giấc, Đậu Phương trở nên điên đảo tâm hồn, đối với vật trước mắt cũng không nhận biết rõ, hàng ngày si si ngốc ngốc cùng với Đậu Phương trước kia như là hai người. Cho ăn thì ăn chẳng biết đói no gì cả, có lúc thì tự nói lảm nhảm, chẳng biết nói gì, có lúc thì cười cười, khóc khóc, chẳng biết xấu hổ. Một thanh niên vốn thông minh lanh lợi thế mà biến thành kẻ thần kinh khủng khủng điên điên, như thế há chẳng phải là chứng minh rõ ràng ác báo của tội đại bất hiếu ư ?

(Ghi lại từ sách *Thái Thượng Bảo Phiệt Đồ*).

15- Kỳ tích trên đường đến suối vàng.

Hôm nay, tiện tay lật một tờ báo, mở ra xem thấy mục tai nạn giao thông quá nhiều, thậm chí có người tận mắt thấy các thảm trạng máu thịt tung tóe, đầu một nơi, thân một nẻo. Hai ngày trước, ngày 22 tháng 9 ở Trung Quốc thời báo đăng tin một người phụ nữ vì tận mắt chứng kiến thảm cảnh tai nạn giao thông mà tinh thần phân liệt, phải rời nhà để tìm chỗ nghỉ ngơi, do đó có thể thấy được giao thông có thể gây ra họa lớn vậy. Dưới đây xin kể lại một việc thật, xe bị hủy hoại hoàn toàn, mà kỳ lạ là người thì không bị thương vong, tờ Tân Văn ghi lại là được "lọt lưới" (chí ít, tôi không được xem lời dẫn của ký giả Tân Văn). Bạn có tin không? Thế giới thật vẫn có những chuyện bất khả tư nghĩ mà.

Liên tiếp mấy ngày trời nắng nóng dữ dội khiến cho nội thị Đài Bắc phải chia khu vực cúp nước. Một buổi sáng ở tại Kiều Dương Hạ, mọi người trên lưng với mồ hôi ròng ròng, thở không kịp nghỉ, trên đường tráng nhựa, dầu chảy ra mềm nhão. Ngày 18 tháng 8, sau ngọ, đột nhiên trời đổ mưa dầm, càng lúc càng lớn, từ thưa đến dày, lại thêm sấm chớp giao nhau đẹp như vạn con ngựa chạy nhảy. Mọi người được cơn mưa lớn này, ai cũng mừng rỡ, mấy đứa trẻ nhỏ chơi đùa trong mưa, chân múa tay vẫy. Hai giờ mười lăm phút chiều, Chu Vương, Thu Cúc lái chiếc xe Linh Mộc có chở 80 chiếc xe máy Ý, chở các bao tải lớn, chuẩn bị đem đến phân chia cho các hộ. Giữa đường gặp lúc trời mưa xối xả, xe chạy đến ngã tư giao lộ của đường Trung Hoa và đường Thành Đô, chị gặp đèn xanh nên được quyền đi thẳng qua đường Trung Hoa, thì có một chiếc xe khách lớn của hãng xe Chí Nam, chạy rất nhanh phía sau vượt lên, muốn queo qua đường Thành Đô, khi bề queo qua khúc cua thì "ầm" một tiếng, hai xe đâm sầm vào nhau, kế tiếp xe hàng như nằm dưới gầm xe lớn, từng kiện hàng rơi vãi trên mặt đất, chị tưởng như đã bị bỏ mạng rồi.

Không biết sự việc như thế nào, nhưng khi nằm dưới gầm xe trong chốc lát, chị có cảm giác như một luồng hơi nóng tỏa khắp toàn thân, chiếc xe thì bị kéo lê khoảng vài mét, chị nghe như trên đường có người kêu to bảo xe kia dừng lại, rồi phát hiện mình đang ở dưới xe, bánh xe trước ở sau xe đối phương, nằm thẳng trên đất, đầu hơi nghiêng, còn bánh xe sau nằm xụi lơ trên mặt đường vẫn còn quay, như muốn xay nghiền, khiến tâm chị vô cùng hoảng sợ. Diễn tả thì chậm nhưng sự việc xảy ra rất nhanh, xe khách nghe người đi đường kêu dừng lại, phát hiện tình huống không ổn, liền thắng gấp lại. Bây giờ, cô ta nghe tiếng người đi đường la một cách hoảng hốt, đồng thời bánh xe sau bị

chận đứng lại, ngay xe hơi của cô ta, chỉ một chút xíu thôi, không bị đầu một nơi, thân một nẻo. A Di Đà Phật! Tài xế vội vã xuống xe, hai tay đưa xuống xe tưởng là kéo được cô ta ra, không ngờ thân xe gằn sát mặt đường mà họ Chu này đang bị đè lên bởi 80 xe máy Ý, mặc dù cô hết sức vẫn không kéo bà ta ra được. Kỳ lạ là dù được đẩy trở lại, tại sao vẫn không kéo ra được? Tài xế người đầy mồ hôi, đúng là vì mạng người là quan trọng! bà Chu cảm thấy chân mình đau dữ dội, nghĩ ra bị xe đè gãy, rên rỉ, nhưng não bộ vẫn tỉnh táo. Có người cúi xuống gầm xe nói chuyện với bà, bà bảo cho người ấy biết số điện thoại của doanh nghiệp Kiện Kiện Mỹ ở khu Cổ Đình, để họ gọi điện thoại tìm người phụ trách đến. Một lúc sau, toàn bộ hành khách trên xe khách xuống, khoảng 10 thanh niên vây quanh xe để khiêng thân xe lên, 4 thanh niên khác cẩn thận dỡ từng xe máy ra khỏi người bà Chu, tài xế cũng giúp vào, lái xe đưa bà đến bệnh viện lớn nhất để chăm cứu.

Sau này, đồng sự của bà mới kể cho bà nghe, sau khi đưa bà đi bệnh viện nhân viên giao thông đã sớm đến hiện trường, cục cảnh sát cũng đến, nhìn thấy xe máy biến hình, thân xe móp méo lồi lõm, vật liệu rơi vãi đầy mặt đất, lắc đầu nói: "Chắc chẳng sống nổi, giả có sống thì mạng chỉ còn một nửa". Nói xong cũng đi đến bệnh viện. Sau đó, hai người cảnh sát giao thông, lấy thước đo vẽ lại hiện trường. Cảnh sát hỏi chủ xe, quẹo sang phải sao không bấm còi báo hiệu, chủ xe nước mắt đầy má nói: "Có chứ". Cảnh sát lớn tiếng la chủ xe: "Có bấm còi cảnh báo thì sao người và xe máy lại chui thẳng vào gầm xe của ông?". Tài xế nói tiếng mưa quá lớn, không thể nghe được tiếng còi cảnh báo. Tóm lại chẳng ai dám đứng ra gánh trách nhiệm vì sợ nhân mạng. Sau cùng bị nghiêm trách nặng, tâm lý thêm sợ hãi, nhìn mọi người mà khóc.

Tại bệnh viện, sau khi chẩn đoán, bà Chu không bị một vết thương nào, một cảnh sát đứng bên cạnh hỏi: "Bà có biết có một chiếc xe tông vào xe bà không?". Bà đáp: "Đó là xe Chỉ Nam". Cảnh sát cười một cách an tâm: "Tốt lắm, đại khái không bị chấn thương nào". Bà Chu hỏi cảnh sát: "Xe của tôi thế nào rồi?" Cảnh sát trả lời: "Bà còn hỏi xe thế nào ư? Bà quả thật may mắn, mạng rất lớn". Bác Sĩ đã làm đủ các khám nghiệm, kiểm tra toàn thân, chứng minh bà không việc gì, có thể trở về nhà. Ba ngày sau, não bộ vẫn bình thường, không có dấu hiệu chấn thương, bà rất an tâm. Chỉ vì nghĩ xe máy của bà bị tông đến biến dạng, mà bản thân bà cuối cùng vẫn bình an, thậm chí không có vết trầy xước, thật là bất khả tư nghĩ. Bà hết lòng cảm tạ hành khách đã trợ giúp, người đi đường, ngoài ra, còn cảm tạ sự gia hộ vô hình của Địa Tạng Bồ Tát nữa.

Để cảm tạ sự bảo hộ của Bồ Tát, bà Chu đến nhà chúng tôi. Ngày 21 tháng 8, sau khi ăn tối, ông nhận được một cuộc điện thoại hỏi trong nhà chúng tôi có Phật tượng Địa Tạng Bồ Tát hay không, hẹn sẽ đến lễ bái Bồ Tát. Ông tôi hỏi bà về sự việc thế nào, bà kể lại tai nạn xe nhưng không bị thương tích gì, nên trước hết cảm ơn ông tôi đã cho bà thỉnh tượng Địa Tạng Bồ Tát. Đại khái, khoảng tám giờ rưỡi, ông tôi đi xe hơi đến chở bà, mang theo rượu nho, trái cây, giấy tiền vàng bạc, ông bảo bà lễ cúng Phật, Bồ Tát không cần phải đốt giấy tiền, chỉ cần chí thành cung kính là được. Mọi người ngồi phía sau, bà Chu kể cho chúng tôi nghe việc bà gặp tai nạn, khi bà kể xong, chúng tôi đều mở to hai mắt quan sát người bà, quả nhiên không có một chút dấu vết nào là bị thương cả. Nếu không phải bà "hiện thân thuyết pháp", thì người thật khó tin vậy!

Bà kể bà nhờ ông nội làm cho bà một tượng Địa Tạng Bồ Tát nhỏ để đeo trước ngực, để có cảm giác Bồ Tát luôn ở bên mình, những việc sai trái đều không dám làm,

mỗi lần lái xe ra ngoài, lúc nào cũng thấy Bồ Tát ở trong mình, trong tâm cảm được sự an toàn khởi lên. Lần này bị tai nạn thật là được Bồ Tát bảo hộ. Ông cha bảo bà rằng, Bồ Tát địa tạng lấy từ bi và nguyện lực làm nhân duyên, khuyên bà từ nay về sau nên làm các việc thiện và trì niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Nguyện lực của Bồ Tát thật bất khả tư nghì, vì bà chưa bao giờ tiếp xúc với kinh Phật, đối với giáo lý Phật cũng không có hiểu biết (vợ chồng bà Chu là bạn trà đạo của ông tôi, nhân đây ông tôi cũng vì họ mà nói các sự tích của kinh Phật, khuyên họ không giết hại,...) chỉ mong Bồ Tát gia hộ, mới giảng cho họ hiểu tinh thần "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi" của Bồ Tát.

Trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện chép: "Bồ Tát Hư Không Tạng hỏi Phật: "Trong đời vị lai, nếu có thiện nam, tín nữ và tất cả trời rồng nghe kinh điển này và danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc chiêm lễ hình tượng, thì được bao nhiêu lợi ích?". Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát "... Nếu đời vị lai, có thiện nam hay tín nữ thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát và nghe kinh điển này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, ẩm thực, y phục, trân bảo, bố thí cúng dường, tán thán chiêm lễ thì được 28 điều lợi ích: 1-trời rồng hộ niệm. 2- phước lành tăng trưởng... 10-thần quý hộ trì... 19-các tai nạn tiêu diệt. 20-túc nghiệp tiêu trừ...". Ông tôi một lòng hoan hỷ cung cấp tượng Phật cho mọi người kết duyên, không nên nghĩ rằng một bức tượng Địa Tạng nhỏ thì sao có thể phát sinh oai lực như thế. Trừ việc tán thán oai đức thần lực bất khả tư nghì của Địa Tạng Bồ Tát, ngoài ra những việc khác làm sao có thể giải thích việc gặp tai nạn giao thông dữ dội mà không bị thương tổn gì cả như trên?

(Chuyển từ tạp chí Nhân Thừa quyển 2 - số ngày 10/11/1969).

16-Bồ Tát Địa Tạng bảo hộ cho toàn gia .

Cha tôi sau khi nghỉ hưu ở công ty Điện Lực, sống đời ẩn sĩ nhàn rỗi nơi thôn dã, ban đầu hơi khó thích ứng, bấy giờ gần nhà tôi có miếu thờ Địa Tạng Bồ Tát đang xây dựng, do ở nơi vắng vẻ, kinh phí có hạn, khi làm khi dừng, tất cả công trình chẳng qua chỉ khoa đại mà thôi. Bình thường, chỉ vài dân chúng đến thắp hương, ban ngày, thỉnh thoảng có vài công nhân đến gõ gõ đục đục, tối đến thì có vài người ăn xin hoặc lang thang ghé lại. Sau miếu có một cái nhà trống, xung quanh là những ngôi mộ vô chủ bị đào xới phơi bày xương cốt. Với tình hình không có người quản lý, cảnh trí càng thêm thê lương, không khỏi có cảm giác lạnh lạnh. Cha tôi là người nhiệt tâm với việc công, nên phát tâm đảm nhiệm quản lý ngôi miếu, ngày cũng như đêm, suốt 20 năm kết đại thiện duyên với Địa Tạng Bồ Tát, không những khiến cho toàn gia theo Phật, mà còn được Bồ Tát từ bi gia hộ, cảm ứng, nay lược thuật một, hai chuyện như sau:

1-Song thân được Phật ân gia hộ:

Trước khi nghỉ hưu, cha tôi vốn có bệnh tim nặng, lúc khỏe, lúc mệt, chẳng ai dám đoán trước được quả tim ấy bao giờ suy kiệt, ngừng hoạt động. Những người trong hội đưa ông đi bệnh viện kiểm tra, tuy tuổi đã 76 nhưng kết quả xét nghiệm thì thân thể ông rất tốt, mắt sáng, tai thính, trí nhớ rõ ràng, các bác sĩ rất kinh ngạc tán thán thật là việc chưa từng có.

Tối ngày 12/07/âm lịch, cha tôi có việc phải đi ra ngoài, vì đường xá lồi lõm không bằng phẳng, lại thêm đêm tối mắt nhìn không rõ, ông bị té ngã gãy xương đùi và bấp vê chân phải, nên đưa đi bệnh viện cấp cứu. Sau khi chiếu quang tuyến X, bác sĩ cho biết, phải phẫu thuật 2 lần để nối xương, thành công chỉ khoảng một nửa. Điều cần yếu là phải nghỉ dưỡng nửa năm mới có thể phục hồi nguyên trạng. Cả nhà chúng tôi rất lo lắng, sợ

bệnh tim của ông tái phát nặng, không chịu nổi cuộc giải phẫu. Thế nhưng như có sự linh cảm kỳ diệu, khi chuyển đến phòng mổ chờ nối xương, thì không quá 2 tháng, bệnh ông đã thuyên giảm, trừ khi đi bộ có hơi trở ngại, ngoài ra hoạt động bình thường, như không bệnh tật gì. Cha tôi được Bồ Tát gia hộ, chẳng những tránh được sự đau khổ của sự giải phẫu, vượt qua tai nạn thân thể vẫn mạnh khỏe như xưa.

Lúc còn sống, mẹ tôi vì bị bệnh tiểu đường nên phải thường xuyên nhập viện. Mỗi khi xuất viện, bà đều đến Miếu Địa Tạng để phụ với cha tôi xử lý công việc, chưa bao giờ gián đoạn. Trong thời gian này, xảy ra nhiều sự việc rất linh ứng. Có một lần, mẹ tôi bị té ngã nơi cầu thang trong miếu, cứ như tình hình ấy mà không suy đoán, thì mẹ tôi chắc phải bị gãy chân hoặc sẽ bị những cái khác nghiêm trọng hơn, thế nhưng chân phải của bà chỉ bị sưng và bầm thối. Uống thuốc vài bữa là lành rồi. Mẹ tôi do bị tiểu đường, càng ngày bệnh càng biến chứng, nhưng nhờ sự gia hộ của Địa Tạng Bồ Tát, nên bệnh cũng nhẹ đi rất nhiều. Khi mẹ tôi qua đời, bà ra đi một cách nhẹ nhàng không có một chút thống khổ, cũng chẳng phiền lụy gì nhiều đến con cái. Tôi tin rằng do sự tín thành của mẹ nên được Bồ Tát tiếp dẫn độ thoát một cách an lạc như thế.

2-Do tín tâm được Bồ Tát ban ân huệ.

Tuy song thân rất tin tưởng và phụng sự Phật Pháp, nhưng từ nhỏ tôi đã cho Phật giáo là mê tín, chỉ nói chuyện quái đản, hoang đường, nên đối với sự tín ngưỡng thì chỉ cười nhạo, lại thường cùng với mẹ tranh cãi và rồi Địa Tạng Bồ Tát đã chữa tin của tôi, tạo nhân duyên cho tôi được tỏ ngộ, khéo léo phương tiện tiếp độ tôi.

Việc ấy cách đây đã 15 năm, năm ấy tôi thay đổi công việc liên tục, đến cuối năm tôi quyết định nghỉ việc để ở nhà, một phần vì anh tôi sắp sửa kết hôn, tôi phải giúp anh ấy một số công việc, hai là cuối năm tìm việc không phải dễ. Đúng vào lúc này, trên báo có đăng tin có một công việc làm nhưng tiền lương ít ỏi, tôi nghĩ đừng để chị dâu mới nghĩ mình là kẻ du thủ, du thực, vì thế, tôi đăng ký công việc nặng nề này, nhưng tâm lý bị áp lực trầm trọng, lo được lo mất. Khi đang rối rắm như vậy, hốt nhiên tôi nghĩ đến cầu nguyện Bồ Tát Địa Tạng để được hộ niệm. Hết năm, tôi nhận được một thư báo của công ty, ước định sáng mai hãy điện thoại đến để được chọn hay không. Tôi y hẹn điện thoại đến, nhận được trả lời như sau: "Xin lỗi danh sách có hạn, nếu có cơ hội sẽ thông báo sau". Thật là như sấm sét giữa bầu trời yên tĩnh, tôi ôm đầu rên rỉ, hy vọng của tôi tan thành mây khói rồi.

Tôi rất lo buồn, không biết bao giờ mới có công việc để làm. Buồn quá, tôi lại lên núi hướng đến Địa Tạng Bồ Tát hết lòng cầu nguyện. Ngày hôm sau, tôi sắp đi ra ngoài thì có một phong thư đến báo rằng: "Xin lỗi, vì ngày hôm qua, âm thanh trong điện thoại nghe không được rõ ràng, xin mời bạn chiều đến tòa soạn gấp". Tôi rất vui mừng và kinh ngạc và từ đây càng tin vào sự linh ứng của Địa Tạng Bồ Tát.

Chị tôi đã học Phật đã 10 năm nay, chị và cha tôi thọ Bồ Tát giới ở Phật Quang Sơn, ở trong hoàn cảnh thuận mắt thuận tai, lại được tự thân thể nghiệm, nên tôi cũng theo chị, đến phân viện Phật Quang Sơn học Phật ở thư quán Tân Trúc Vô Lượng Thọ. Sau mỗi lần tham gia pháp hội, nội tâm có một sự an lạc sung sướng không thể tả được, tâm tình thật là tuyệt diệu. Gần đây, tôi dụng tâm nghiên cứu Kinh Địa Tạng Bồ Tát, đọc đến hoàng nguyện của Bồ Tát là: "Địa ngục chưa trông nguyện chưa thành Phật, chúng sanh độ hết mới chung Bồ Đề", cảm được thể nguyện rộng lớn ấy, tôi thật sự tín ngưỡng tôn sùng (Chép từ báo Giác Thế số 1029 - ngày 1-9-1975).

Một mà thư thả cả đời. Con tôi thấy tôi bệnh quá nặng cũng khuyên tôi nên giải phẫu. Phần tôi thì thà chịu hết chứ rất sợ bị giải phẫu. Bác sĩ thấy tôi không chịu giải phẫu nên cho tôi về nhà. Trở về nhà nằm trên giường thân thể bệnh, thân thể đau đớn vô cùng, mới hồi hận tại sao mình không chịu giải phẫu, lại nghĩ thôi đừng giải phẫu cứ mâu thuẫn như thế, tâm chẳng 1 chút an lạc.

Từ Đài Trung dời sang Đài Bắc, mọi vật mù mờ chẳng rõ ràng. Không của tôi nhỏ hẹp. Tôi chưa cúng dường được tượng Bồ Tát mà mình sùng bái, cuối cùng, khi quá đau đớn không thể chịu nổi, thần trí hôn mê, tôi thấy Địa Tạng Vương Bồ Tát cho tôi một cuốn kinh “Địa Tạng Bản Nguyên”, tôi mới bừng tỉnh đại ngộ, vì khi được điều vang Đài Bắc làm quản thủ Pháp viện ở địa phương, tôi đã nguyện tụng 108 bộ kinh Địa Tạng Bản Nguyên, tôi liền xin Bồ Tát: “Thôi không cần xét nghiệm gì nữa, dầu cho núi cao vạt dầu, con vẫn xin nguyện tin Phật, và hết lòng khuyên người tin Phật, xin Bồ Tát Đại Từ Đại Bi bảo hộ cho con được an lạc ở trên giường bệnh, tôi cứ thắm nguyện như vậy, bệnh của tôi ngày một tuyên giảm dần, thân thể bình phục, tôi tụng được 108 bộ kinh Địa Tạng Bản Nguyên. Cho đến ngày nay mỗi ngày đều tụng 1 bộ, cảm ứng được sự bất khả tư nghì, mọi thời khắc tâm đều niệm Thích hiệu Địa Tạng Bồ Tát, không niệm mà niệm, thân thể được khỏe mạnh còn hơn đồ bổ dưỡng của thế gian. Do nhiều đời trước, tình thần nợ nhiều, ngày nay xin nhờ Bồ Tát bảo hộ, dần dần mà trả được hết những sự oan trái mà được thanh thoát. Tôi định cầu nguyện thoát sanh tử được giải thoát tự tại. Nam Mô Minh Vương Cứu Chủ Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.

(Chép từ Trung Quốc Phật Giáo Đệ Nhị, Quyển I, kỳ 1 và 2 – 15 – 10 – 1969).

17. TỤNG KINH ĐỊA TẠNG HỒN MA (Khâu Thiện Siêu).

Thôn Song Phiêu, làng tam nghĩa có một gia đình tín đồ, có người vợ cam sanh con không may bị chết. Gia đình nghèo khổ nên chỉ mời ba vị đạo sĩ đến niệm kinh làm công đức, nhưng đạo sĩ vì đã nhận một pháp vị lớn cho một phú hộ, nên nhờ một vị sư huynh với ba người đến niệm kinh. Tại nơi hành lễ rất đơn giản, bố trí đặt tượng Phật, nghĩ rằng người chết gia cảnh nghèo khổ, chắc do tiên thiên không tốt, đời trước thiếu tu, vì vong linh mà tụng từ bị tam muội thủy sám. Đến 10 giờ tối thì kinh sám tụng xong, đến lúc sám tạ hồi hướng, thì vị đạo sĩ từ nhà phú hộ trở về bảo rằng: “Các vị mệt nhọc rồi, kinh sám đã tụng xong, có thể về trước đi, một chút nữa tôi sẽ thay các vị để hồi hướng sám tạ”. Chúng tôi nghe đạo sĩ mới vậy, biết là họ không còn cần mình nữa, ở lại cũng chẳng làm được gì, nên cáo biệt ra về, còn chuyện về sau đạo sĩ làm gì chúng tôi không biết đến. Sau khi về nhà, nghĩ lại việc niệm kinh, thấy pháp vị này mình làm hình như chưa được viên mãn, một ngày tâm huyết vì độ vong linh như chỉ làm qua loa, kết quả vẫn chưa đem công đức niệm kinh hồi hướng cho vong linh, nhưng tóm lại thì việc cuối cùng là quyết đoán vẫn chưa được viên mãn, càng nghĩ càng buồn lòng, cảm thấy xấu hổ.

Từ khi tụng kinh trở về, sang ngày thứ hai, tôi cảm thấy đầu hơi choáng váng, nghĩ rằng nếu không cảm mạo thì sao lại bị váng đầu? Hai ngày trôi qua, đầu vẫn đau lại, càng nghĩ sâu, có lẽ là có vấn đề gì, nhòm đó hồi tưởng lại việc tụng kinh ở nhà người đàn bà câm, có thể lo công đức bị khuyết, người chết không siêu thoát, lo đó tôi ở trước Tượng Bồ Tát Địa Tạng chí tâm tụng kinh Địa Tạng một bộ (có thể là ba bộ bây giờ không nhớ rõ), hồi hướng cho sớm sanh tịnh độ, nếu được như vậy xin cho mộng thấy. Tối hôm đó nằm mơ một giấc mộng rất là rõ ràng, thấy đến một ngôi chùa trang nghiêm to lớn, có một vị ni sư đứng chờ ở bậc thang, thấy tôi liền đi đến quỳ lạy khiến tôi ngại quá, nên

bước đến đỡ bà dậy, không cho đánh lễ. Ni Sư nói với tôi, nhờ tôi tụng kinh Địa Tạng và hồi hướng cho bà nên bà được chuyển thế làm người, được kết duyên với Phật Pháp, được xuất gia thọ giới, chắc sau này sẽ chứng đạo quả. Tôi nghe xong, vừa kinh ngạc, vừa hoan hỉ, nghĩ rằng một người nghèo khổ lại bị cảm, nhờ một bộ kinh siêu độ mà được như vậy, thì thật là Phật Pháp nhiệm mầu vô biên vậy.

Các vị thiện hữu, Phật Pháp ở thế gian cầu giác ngộ, lìa thế gian tìm Bồ Đề, như tìm sừng thỏ thôi. Phật pháp xuất hiện thế gian, mục đích vì chúng sanh mà thi thiết, nên nếu rời bỏ chúng sanh thì chẳng có Phật pháp để nói. Do đó trong sinh hoạt của chúng ta, đi đứng nằm ngồi, xử thế đều không lìa Phật pháp. Muốn độ chúng sanh phải phát tâm bồ đề, phát đại thế nguyện mới có thể độ người. Trong xã hội hiện thật, ai ai cũng vì ngũ dục mà bôn ba, chẳng biết rằng: “Trăm năm chỉ qua trong nháy mắt, thân này rồi sẽ thành tro bụi, cuối cùng chẳng có gì cả, hãy phá bình sẽ trở về thôi”. Người có phước báo, có tài lực thì bố thí nhiều chứa ruộng phước nhiều. Người trong hội tụng niệm thì phát tâm lớn sám hối tiêu tai cho người, độ tận vong linh. Người hay niệm Phật thì niệm Phật nhiều để được nhứt tâm bất loạn. Người hay giảng kinh điển thì lo việc hoàng pháp lợi sinh. Người thích văn học Phật pháp thì thâm nhập kinh tạng trí tuệ như biên. Như thế mới làm cho xã hội thế giới sống một cách đại đồng, Phật pháp mới hưng thịnh, nhân dân mới an lạc, nước nhà giàu có, vững mạnh. Chúng ta là đệ tử Phật tất cả mọi người hãy nỗ lực, mong thay!

(Chép lại từ tạp chí Quang minh. Số 14. Ngày 25-10-1976).

18. BỒ TÁT ĐỊA TẠNG ĐỘ NGƯỜI VẮNG SANH (Điều Hạnh).

Tại thôn Chương Hóa có vợ chồng Ngô cư sĩ, đã quy y được vài năm, bình thường đối với người rất thành tâm, thân thiết hòa ái. Ông có nhiều công ty kinh doanh rất là quy mô, sau khi quy y Phật, rất siêng năng học Phật, nhiệt tâm hộ tài các đạo tràng. Giữa tháng 7-1979, cha của ông bệnh hơn một năm đã an tường vãng sanh. Do cả hai vợ chồng hằng ngày tinh tấn tu hành, chánh tín Tam Bảo, nên lo tang ma cho cha theo nghi thức Phật giáo một cách chu đáo, lại cầu nguyện đại lực của bồ tát Địa Tạng gia hộ cho vong linh thân phụ được nghiệp chướng tiêu trừ, thuận lợi vãng sanh.

Bấy giờ bà Ngô mới kể cho chúng tôi nghe chuyện của chồng bà khi vãng sanh đã có điềm lành xuất hiện gương mặt của bà vẫn còn niềm hoan của pháp hỷ. Lúc còn sinh tiền, ông ấy rất thích ăn cá thịt, không bữa ăn nào không có. Cho đến khi tuổi già sức yếu, bệnh khổ trối thân, tâm thần bất định, thường thấy bà con đã chết và cô hồn nạ quỷ vây quanh giường bệnh, muốn kéo ông đi. Lại do nằm lâu trên giường nên thân thể lở loét, thường bốc mùi hôi hám khó chịu. Tôi và Ngô cư sĩ khuyên ông nên quy y tam bảo một lòng hướng về Phật A Di Đà, nhứt tâm xưng niệm thánh hiệu của ngài để diệt trừ bệnh khổ. Ông nghe lời, ngày rằm tháng 7 âm lịch năm ngoái, ông bắt đầu phát nguyện ăn chay, nằm trên giường bệnh vẫn nhứt tâm niệm Phật, do đó mà không còn thấy vong linh quấy nhiễu và các cô hồn nạ quỷ, thân thể cũng không còn phát ra mùi hôi khó chịu nữa.

Những ngày trước, chồng tôi nhiều lần vui vẻ bảo chúng tôi là ông thường thấy một ao nước thù thắng trang nghiêm, vườn hoa, âm nhạc tuyệt diệu, trong trẻo, vui tai từ xa vãng đến. Đến khi ông mất, sắc mặt vẫn y nhiên, từ hòa, không một chút đau đớn giống như người nằm ngủ. Ngô cư sĩ tụng cho ông một bộ kinh Địa Tạng, khẩn nguyện Bồ Tát Địa Tạng từ bi gia hộ cho ông tiêu trừ tất cả nghiệp chướng oan khiên của nhiều đời.

Sáng sớm sau khi ông qua đời, mọi người đều luân lưu ngồi bên cạnh niệm Phật, qua 21 tiếng đồng hồ, mới nhờ người thay y phục, bảy giờ thân thể ông vẫn mềm mại như người còn sống. Nhập liệm xong để đến 7 ngày mới được đi hỏa táng rồi thu xương cốt thờ tại linh đường ở nhà, sau khi cử hành lễ tề, mới đem linh cốt mai tang tại viện Địa Tạng.

Sau giờ ngọ hôm ấy, gặp lúc Địa Tạng viện cử hành pháp hội Địa Tạng tháng 7 toàn gia chúng tôi đều đến đại điện, cầu nguyện cho thân trung ấm của thân phụ có thể nhờ vào nguyện lực Bồ Tát Địa Tạng, tiêu trừ túc nghiệp, thoát ly ác đạo, sớm được vãng sanh cõi lành và tịnh độ thế giới. Sau khi pháp hội kết thúc, Ngô cư sĩ cao hứng chạy theo tôi nói lúc nãy khi tụng kinh Địa Tạng quyển hạ xong, tiếp đến niệm thánh Địa Tạng ông thấy hai bên lầu đại điện, Bồ tát Địa Tạng toàn thân phóng hào quang, tay nâng trung tâm của cha mình bay bổng lên không. Ngô cư sĩ càng thêm tín tâm xưng niệm thánh hiệu cho đến khi hào quang biến mất. Tôi nghe xong, tán thán tâm chí thành của những người con hiếu đã cảm ứng đến sự gia hộ và nguyện lực Bồ Tát Địa Tạng, khiến cho vong linh siêu thân, khỏi đọa vào ba ác đạo thống khổ.

Bà Ngô cũng tiếp theo nói: “Sau khi cúng tuần thứ hai trở về, có một ngày, em dâu của Ngô cư sĩ nằm ngủ mộng thấy Bồ Tát Địa Tạng dẫn cha của ông đi thẳng về lên phía trước, đi qua bốn cổng chính trên đường mới dừng lại một chút, vì cửa không có mở, nên Địa Tạng Bồ Tát động mạnh tích trượng, cửa liền mở ra, và đẩy vong linh thân phụ qua cửa, nói rằng: “Đi qua nhanh lên, không được quay đầu lại”. Vong linh thân phụ liền đi nhanh theo chân Địa Tạng Bồ Tát, sau khi vượt qua cửa thứ sáu thì một vùng ánh sáng hiện rõ trước mắt, mộng đến đây thì tỉnh giấc. Thật là vui khi vong linh thân phụ nương nhờ sự tiếp dẫn của Địa Tạng Bồ Tát mà được vãng sanh cõi lành”. Tôi nói: Đó là do tâm chí thành cầu khẩn của các vị, lại cúng dường, chiêm ngưỡng, đảnh lễ Địa Tạng Bồ Tát nên được cảm ứng. Bởi vì Bồ Tát Địa Tạng trong các kiếp quá khứ đã từng phát thệ nguyện rộng lớn, thường ở trong mười phương thế giới, hiện sức từ bi oai thần, không thể nghĩ bàn, cứu giúp tất cả chúng sanh tội khổ, khiến tất cả chúng sanh chứng đắc niết bàn an vui.

Nghe xong bà Ngô gật gật đầu, lại nói: “Tuần thứ năm, lại gặp viên Địa Tạng tham dự Pháp hội cử hành tháng 8, tuy được đài khí tượng báo trước có bão lớn, sẽ đi ngang qua chỗ chúng tôi, nhưng chúng tôi đều quyết định đi xe đến viện Địa Tạng tham dự pháp hội. Trong khi Pháp hội tiến hành, thì bên ngoài gió bão rất mạnh, giống như có một sức mạnh vô hình muốn hủy hoại trái đất, nhưng ở trong đại điện, mọi người đều nhất tâm chuyên chú ngồi thẳng tụng kinh, không một chút gì bị ngoại cảnh khuấy rối. Đến khi Pháp hội kết thúc, chúng tôi mới thấy cơn bão càng lúc càng mạnh, ngoài trời thời tiết hiểm trở, xe cộ đi lại khó khăn, nguyên lộ trình chỉ cần một tiếng rưỡi đồng hồ thì chúng tôi phải mất hơn bốn tiếng mới về đến. Trên đường đi chúng tôi luôn trì niệm Thánh Hiệu Bồ Tát Địa Tạng mới có thể bình an trở về. Vài ngày tuần thứ 7, tôi và Ngô cư sĩ, hằng ngày sớm tối trì trai, tụng kinh, niệm Phật, đêm công đức này hồi hướng đến cha của ông, và đến khi gặp Pháp hội Vu Lan Bồn, đem toàn bộ số tiền thu được trong tang lễ vì chay ma Thiết trai cúng dường, nguyện rằng ông sẽ gặp Phật tu hành, sớm chứng bồ đề, mai này nương đại nguyện trở lại Ta bà cứu độ chúng sanh”.

Sau khi nghe xong, đồng cảm với họ, tôi lấy kinh Địa Tạng, đọc cho họ nghe một đoạn kinh để ấn chứng lời Phật dạy là thành thật không hư dối: “Nếu có chúng sanh tạo ác nghiệp, đến kỳ thọ quả, tất đọa ác đạo lại được quyền thuộc vì người sắp chết mà tu

tập phước đức, thì các tội chướng thấy đều tiêu diệt. Sau khi người ấy mất, trong vòng 49 ngày, nếu vì họ mà làm các việc thiện, thì khiến họ xa ác đạo, được sanh cõi người, với trời, hưởng quả vui thù thắng vi diệu, bà con quyến thuộc đời này sẽ được lợi ích vô lượng.

(Ghi lại từ Nhân thừa Phật phán đệ nhất, quyển 2-số 1.10-10-1979).

19. Cảnh tan lai hợp (Huệ Từ).

Khoảng hai tháng trước, thấy chồng mình có hành động kì lạ, bí mật điều tra mới biết chồng mình có người khác, tôi nghĩ chẳng đến nỗi nào không cần làm lớn chuyện, để tránh sự đổ vỡ, nhưng mà ngoài sự tiên liệu của tôi, việc chẳng đơn thuần, bọn họ đã có kế hoạch buộc tôi phải li hôn. Nguyên hạnh phúc và hòa hợp của gia đình, bị người thứ ba chen vào, khiến chúng tôi phải trải qua những trận ồn náo, không còn quan hệ giao tiếp. Ông ấy bị sự mê muội đến nỗi vóng đầu chuyên hướng vì muốn đạt mục đích, tôi không có cách gì để chế ngự ông ấy nên phải hướng ra ngoài tìm cách. Một ngày nọ tôi kéo đất nơi Phật đường, ông ta đã đoạt lấy dụng cụ kéo đất, bức bách tôi phải nhận lời li hôn, vì con nhỏ tôi dứt khoát không chịu, ông ta lập tức bẻ ngược cổ tôi, mưu đồ dùng cái chết để uy hiếp. Bấy giờ như sợi dây cung đã kéo căng hết mức, tôi buông hết mọi duyên, từng niệm Thánh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, nhất tâm hướng về Ngài. Do duyên hết lòng chuyên niệm Phật, để vui đi một chút thông khổ, ngược lại ông ta lại vô cớ té ngã xuống đất nên ông càng thêm giận dữ. Nhớ lời sư phụ từng căn dặn, cãi lộn sẽ làm lớn thêm tâm giận, nên tôi chẳng muốn nói gì, cũng không kể cho ai nghe, chỉ chảy nước mắt mong ông ta đồng tình, nên mỗi lần sầu bi muốn khóc, tôi lại đến Phật tượng cầu sám hối.

Trăng lặn, tôi và vài vị cư sĩ đến viện Địa Tạng, tham gia Pháp hội Địa Tạng. Đến đại điện, nhớ đến từ bi của Bồ Tát, bất giác không cầm được giọt lệ. Kiên thành sám hối nghiệp chướng sâu nặng của mình, hốt nhiên thấy Địa Tạng Bồ Tát nhìn mình mỉm cười, tưởng là hoa mắt, nhìn lại cẩn thận thì đúng là như vậy. Trong tâm cảm xúc trào dâng bất tận. 2 giờ chiều, tiếng phạn âm trang nghiêm khởi lên, mọi người như được tắm trong biển Pháp thanh tịnh, cảm thấy an lành hòa ái. Tụng kinh Địa Tạng đến đoạn: “Nghiệp lực sâu nặng như núi Tu Di, lớn như đại hải, có thể chướng ngại Thánh đạo. Cho nên chúng sanh, đừng cho lỗi nhỏ là không có tội, khi chết liền có quả báo, nhỏ nhiệm cũng trả, chí thân như cha con, cũng phải tiễn biệt, đâu dễ gặp lại, chẳng thể nhận thay...”. Cảm nhận nhân quả khó tránh, không ai có thể thay thế... quả báo đời trước phải dừng cảm nhận lãnh, đồng thời đời này tránh tạo nghiệp mới, kết ác duyên, xin Bồ Tát từ bi chỉ giáo để tương lai mẹ con có cách để sinh tồn. Nhân đây mà tâm tôi dần dần được bình an tịch tịnh.

Ngày chính lễ, chồng tôi và người phụ nữ kia dẫn nhau đến vũ trường, nửa đêm về bảo tôi, có người thác ông phải về nhà. Ban đầu tôi chẳng rõ chuyện gì. Liên tiếp 4 ngày sau, chồng tôi cứ đến gặp tôi và xin tôi tha thứ lỗi lầm của ông ta. Tôi rất kinh ngạc, liền mời ông ta đến trước Phật điện mà sám hối. Sau này ông ta mới kể lại, tại vũ trường có một người lớn tuổi rất cao to, đi qua trước mặt ông ta rồi đột nhiên mất dạng, chỉ nghe bên tai có người thì thầm khuyên rằng: “Trở về nhà nhanh, không được tiếp tục giao tiếp với người phụ nữ đó nữa, hãy trở về và xin lỗi vợ con nhanh”. Bên kia, người phụ nữ cũng mộng thấy có người bảo: “Phá hoại gia đình, chia lìa vợ con người ta, phải chịu tội báo nặng nề, không được cứ mê mờ không chịu tỉnh ngộ nữa...”. Khi hai người gặp lại kể cho nhau nghe, tâm lí vì cùng sợ hãi nên tự động chia tay.

Thế là phong ba của gia đình tôi chấm dứt. Đúng là có thể nói uy lực và từ bi của Bồ Tát Địa Tạng là không thể nghĩ bàn. Chồng tôi do ngộ được lỗi lầm ở trước, nên bây giờ đối với gia đình một mực quan tâm chăm sóc, lại thường đọc kinh Phật, mới rõ được giáo lí nhà Phật là kim chỉ để con người đối xử với nhau không bị khiếm khuyết. Nhờ đức Địa Tạng Bồ Tát, ngày nay chúng tôi mới được Phật hóa gia đình.

(ghi lại từ Nhân thức Phật pháp Đệ nhất-quyển 4-kì 1.10-10-1979).

20. MỘNG THẤY BÀ NỘI KIẾP QUÁ KHỨ (Sái Viên).

Bà nội tôi đã qua đời nhiều năm, trong ký ức của tôi, bà không giống như tiêu thuyết mô tả các lão thái phu nhân khác hưởng phước bất niên ngậm kẹo đùa với cháu. Tuổi già, do không cẩn thận bà té ngã, phải nằm suốt năm trên giường, việc ăn uống tắm rửa phải nhờ đến con cháu thay phiên chăm sóc chiếu cố.

Khi xong bậc tiểu học sáu năm, chị lớn của tôi đến học ở trung nguyên đại học, do Phật học xã mang về nhiều kinh Phật quý báu và bảo chúng tôi chưa từng nghe hứng thú, mỗi chiều tối đều quy định mình phải tụng “Phổ môn phẩm”, “chú đại bi” và niệm Phật vài trăm danh hiệu Phật, lễ Phật xong mới đi học bài, tâm lý có nhiều an nhiên tự đắc, tôi cũng thường đối với vài bạn học, giảng nói sự vĩ đại cao thâm vi diệu của Phật pháp, rồi lâu ngày, những ngày nghỉ hoặc ngày hè, bọn họ thường đến nhà tôi để cùng tôi niệm Phật, lễ Phật, tụng kinh.

Một đêm nọ, tôi mộng thấy bà nội đã qua đời đến tìm tôi, cái bụng của bà thật to tựa như muốn sinh nở, tôi liền liên tưởng đến một đoạn kinh phổ môn: “Nếu có người nữ muốn cầu sanh con trai, lễ bái cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sanh con trai phước đức trí tuệ, muốn cầu con gái, liền sanh con gái đoan chánh xinh đẹp, do gốc phước đức đời trước, được mọi người yêu kính...”. Quá cao hứng, tôi nói với bà nội: “Bà nên niệm thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nếu sinh được em bé, lớn lên sẽ mập mạp dễ thương”. Bà tôi hỏi: “Niệm như thế nào, bà không rõ”. Tôi chấp hai tay ngay ngắn nói: “Cần nhất là thành khẩn nhất tâm niệm: “Nam mô Đại từ Đại bi cứu khổ cứu nạn quảng đại linh cảm Quán Thế Âm Bồ Tát”. Không ngờ chân thành niệm theo tôi, nhưng mới được vài câu thì bà không niệm nữa, rồi đột nhiên sắc mặt bà xanh xám, trông mắt biến đổi, hiện vẻ dữ tợn hung ác đáng sợ, đưa hai tay bóp chặt cổ tôi không thả, tôi hét lên, té xỉu xuống đất, vùng vẫy cố thoát... Nay nghĩ lại thấy bà như bị quả báo của nga quý, bụng to như trống, cổ nhỏ như kim...

Khi tỉnh giấc, tâm ý vẫn còn nhớ thật kinh khủng vạn phần. Đợi chị nói: “Có thể sau khi chết, bà bị quả báo của nga quý hoặc địa ngục chịu thống khổ, biết em hằng ngày tụng kinh, nên thác mộng báo cho em, em nên tụng kinh Địa Tạng để hồi hướng cho bà”.

Trong kinh Địa Tạng bốn nguyện có đoạn: “Ở đời vị lai, nếu có chúng sanh hoặc nằm mộng寐 thấy các loài quỷ thần và các loài khác, hoặc buồn hoặc khóc, hoặc sầu hoặc than, hoặc sợ hãi. Đó là do cha mẹ anh em chị em, chồng vợ quyến thuộc hoặc trong một đời, mười đời, trăm đời cho đến ngàn đời, bị đọa lạc trong ác đạo chưa được thoát khỏi, không có phước đức hy vọng được cứu tế nên báo cho cốt nhục đời trước, khiến tạo phương tiện cứu họ khỏi ác đạo”. Xem đoạn kinh ấy, biết bà mình đời trước do căn xé, nhai thịt chúng sanh thật đáng thương, lại hiện tại cũng bị quả báo nhãn tiền: “Trước khi bà nội qua đời, vào một buổi tối, bà nằm mộng thấy ông nội (đã qua đời 5 năm) bị rơi xuống sông, ở bên bờ kêu bà để bà cứu ông lên, nhưng bà bỏ đi, bà nghĩ rằng: “Ông có thể xấn quân lên, lội nước mà qua. Kinh Địa Tạng nói: “Người hành thiện ở cõi Diêm

Phù Đề khi mạng chung nếu có trăm ngàn quỷ thần ác đạo hoặc biến ra cha mẹ hay bà con thân thuộc dẫn dắt người chết khiến rơi vào ác đạo”. Sáng hôm sau, bà kể cho chúng tôi tình hình nằm thấy ông nội khi hôm, lúc ấy chúng tôi chưa học Phật, nên không biết, chuyện bà nội bỏ đi trước đây để minh chứng. Sáng sớm hôm sau, trước khi đem cơm sang cho bà, tôi đi vén mùng cho bà, khi vén mùng lên thì phát hiện mặt bà đổi sắc hai mắt trợn trắng đầy phần nộ, hai hàm răng cắn chặt, như con suyễn khó thở. Bây giờ tôi mới học lớp 5, lớp 6 tiểu học, thấy vậy, sợ hãi vô cùng tâm thần hoảng hốt vội tung cửa chạy ra, thảng lên lâu gọi cha tôi xuống, thấy bà nội biến đổi khác thường, liền rất lo lắng nhẹ nhàng hỏi mẹ, bà như muốn nói, nhưng không mở miệng được, trông bà thật rất thống khổ, hơi thở đứt quãng, sắc mặt càng lúc càng khó nhìn rất dễ sợ. Do bà nội trước đây, đã đối xử không tốt với ông nội, nên bây giờ mạng chung với sắc diện khó nhìn như thế chắc chắn bị đọa ác đạo chịu quả báo chứ không còn nghi ngờ gì.

Khi bà nội lâm chung, tôi còn chưa học Phật, không biết cách trợ niệm vãng sanh trong vòng 49 ngày cũng không thỉnh các vị cao tăng làm lễ kì siêu tế độ, bây giờ, phát tâm cứu bà nội ra khỏi nơi đày đọa nước sâu lửa dữ, khiến cho thần thức bà được an ổn, tôi y vài kinh Địa Tạng viết bày mà làm: “Hết lòng đọc tụng kinh này, hoặc mời người đọc, hoặc 3 bộ hoặc 7 bộ. Được như vậy thì bà con nơi ác đạo nhờ nghe được kinh văn mà được giải thoát”. Bắt đầu ngày ấy, cứ sau bữa cơm tối, tôi tắm rửa, đánh răng, súc miệng, vào phật đường, đốt hương chí thành cầu nguyện, mỗi ngày đều tụng kinh. Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, mỗi quyển đều hồi hướng cho bà cầu nguyện hào quang chư Phật soi chiếu khiến bà sớm được giải thoát, vãng sanh chốn an lành. Cứ như vậy, tôi tụng cho bà hơn 10 bộ, sau đó không còn mộng thấy bà về trong cảnh cực kỳ khổ đau nữa.

Chân thành cảm tạ ân từ bi cứu tế của Địa Tạng Vương Bồ Tát, giáo chủ Thích Ca Mâu Ni Phật đã tuyên thuyết 84000 pháp môn để đáp ứng các loại căn cơ khác của chúng sanh. Chúng ta cũng cảm tạ ân đức sâu dày của Quan Thế Âm Bồ Tát với tâm từ bi lân mẫn, Địa Tạng Vương Bồ Tát với hoằng nguyện lớn lao, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát với đại trí tuệ, Phổ Hiền Bồ Tát với đại hạnh nguyện... Tất cả các vị Bồ Tát đã vì chúng sanh nạn khổ mà giáo hóa cứu độ. Chúng Ta cũng rất may mắn sinh ra đời được học Phật, nhận thức Phật Pháp. Mới có thể tụng kinh hồi hướng cứu độ bà nội. Nếu tất cả nhân loại trên trái đất vì chúng sanh trong sau này luân hồi dầu nhiều bao nhiêu cũng có thể cho họ được nghe Phật Pháp, chẳng là hi hữu ư!

Đức Phật từng dạy: “Được thân người như đất trong móng tay, mất thân người như đất trên đại địa”. Nên biết khi mất thân người thì muôn kiếp khó trở lại, ở trong ba ác đạo mà muốn tinh tấn hành trì Phật Pháp thì thật khó như là ở dưới đất mà muốn bay lên trời vậy. Như thế há chẳng đáng buồn ư! Viết đến đây, tôi lại nghĩ đến sư phụ là Thánh Khai Thượng Nhân đã phát đại nguyện muốn đời đời kiếp kiếp thường ở tại thế giới ta bà để hóa độ chúng sanh, làm người quét đường, quét sạch ô uế của nhân gian, cho đến năm sáu ức bảy ngàn vạn năm sau, nhân gian tịnh độ được hình thành, Bồ Tát Di Lặc giáng trần thành Phật. Tư duy đến đây, trong tâm vô cùng cảm khái, nghĩ đến đạo Bồ tát khó làm, chúng sanh khó độ (chúng sanh trong thân và ngoài thân). Khi tâm trí buông lung, lại nhớ đến sư phụ (với tinh thân Bồ Tát) không ngại gian khổ, việc khó nhẫn vẫn nhẫn được, việc khó làm vẫn làm nổi, sanh hỏ thẹn và cảnh tỉnh, quyết lòng dụng công tu tập, luôn luôn cảnh giác tự thân.

Đời người cứ thế dần trôi, ngày lại ngày, tháng năm tiếp tháng năm, bà tôi mất đã 6,7 năm. Chí thành cầu nguyện cho bà sớm được siêu thoát, vãng sanh nơi an lành, đời sau tinh tấn học Phật. Lại chí thành cầu nguyện cho đến đời vị lai có bao nhiêu ngàn vạn người quét đường, cùng chung quét sạch ô uế của nhân gian, xiển dương Phật Pháp chơn lý, khiến cho Phật Pháp thành những cam lồ hằng ngày rưới khắp ba nghìn đại thiên thế giới.

(Ghi lại từ nhân thừa Phật phán đệ nhất-quyển nhất-kì 2-10-9-19787).

21. CHUYỆN TÍCH NHẤT HƯU HÒA THƯỢNG (Phan Bảo Diệu).

Cách đây không lâu, tại Nhật Bản có một vị cao tăng hiệu là Nhất Hữu hòa thượng. Đạo hạnh, học thuật của ngài khiến người khó theo kịp, ai ai cũng tôn xưng ngài là Phật sống. Tại tỉnh Hải Tân, có một gia đình ngư phủ, do nghề đánh cá mà được giàu có. Ngư ông sinh được một đứa con trai, mặt mũi sáng sủa, hoạt bát dễ thương lại rất thông minh, ở trường học là học sinh xuất sắc, sau khi tốt nghiệp tiểu học một năm, bỗng lặn ra chết. Vợ chồng ngư phủ, quá sức đau đớn trước cái chết của con, thương con quá, không biết sau khi chết, hồn phách nó sanh về đâu. Vì nghĩ đến sự an lạc của con, hai vợ chồng tìm đến chùa của Nhất Hữu Hòa Thượng, xin thỉnh Hòa Thượng về nhà cầu siêu cho con. Nhất Hữu Hòa thượng nói: “Nếu muốn ta về cầu siêu cho con thì phải nghe theo yêu cầu của ta, ta bảo làm thì phải làm theo không được một lời một chữ cãi lại, nếu không như vậy, ta sẽ không đi”. Nghe Hòa Thượng nói như vậy, lại biết nhân cách của Hòa thượng, biết ngài sẽ không có yêu cầu gì vô lý, nên ngư phủ bằng lòng, thỉnh Hòa thượng về nhà. Khi về đến nơi, Hòa Thượng bảo ngư ông chuẩn bị một chiếc thuyền nhỏ để thi hài của đứa bé, trang trí trên thuyền, bà con thân thích đồng ngồi trên thuyền đi thẳng ra biển. Ngồi trên thuyền có thi hài đứa bé, lúc vào trong biển, Nhất Hòa Thượng bảo: “Hay quá, chúng ta hãy đem xác đứa bé thả nhanh xuống biển”. Nghe Nhất Hữu Hòa thượng nói ngư ông cảm thấy đau nhói như ngàn mũi tên bắn vào tim. Thương con quá, không xuống tay được, nhưng trước đã lỡ hứa với Hòa thượng, nên đành phải nghe lời, đem thi hài đứa bé thả xuống biển. Trở về nhà, trong tâm trạng vô cùng đau khổ, ông nhất tâm cung kính dâng lễ Hòa thượng và hỏi ngài: “Bạch sư phụ! Vợ chồng con đơn chiếc chỉ có một đứa con, xem như bảo bối, nay nó lại chết đi, chúng con vô cùng đau khổ, tâm không chịu nổi, vì thương con quá, lại sợ nó chịu thống khổ sau khi chết, nên thỉnh Hòa Thượng về nhà siêu độ cho con của con, nay Hòa Thượng bảo chúng con đem thi hài nó vất xuống biển. Cách siêu độ này chúng con thật chưa từng thấy, không biết con thương con như thế có giúp nó siêu thoát chăng, có thoát khổ não để được an lạc chăng? Kính mong sư phụ từ bi khai thị giải nghi ngờ cho chúng con”.

Nhất Hữu Hòa Thượng nghe xong, liền nói: “À, các con thấy ta đem thi thể của đứa con yêu dấu vứt xuống biển nên sinh tâm nghi ngờ, điều đó là đúng, nhưng vì các con chưa rõ nguyên lý của nhân quả báo ứng, vậy các con hãy ngồi xuống, ta sẽ nói rõ ràng nhân quả của các con để các con được hiểu”. Nghe vậy, ngư ông bèn ngồi xuống một bên, lắng nghe hòa thượng khai thị. Nhất Hữu hòa thượng nói: “Trong kinh Địa Tạng, phẩm Như Lai tán thán thứ 6, Phật dạy: “Hoặc lấy người bệnh thường mến thích như y phục, trân bảo, nhà cửa ruộng vườn... đứng trước người bệnh mà xưng rằng: ”Chúng tôi tên là... nay vì người bệnh, đối trước kinh tượng đem những đồ vật này hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng Phật Bồ Tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc cúng dường dầu đèn, hoặc cúng của thường trụ. Xương lên như vậy ba lần cho người bệnh được nghe

biết. Như thân thức của người bệnh đã phân tán, hơi thở đã dứt, thời hoặc 1 ngày, 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày cho đến 7 ngày lớn tiếng xưng bạch như trên và trì tụng kinh này. Sau khi người bệnh qua đời thời dậu có tội chướng nặng cho đến tội Ngũ Vô Gian cũng vĩnh viễn được giải thoát”. Hôm nay các con nghe lời ta, đã đem thi thể đưa con yêu dấu của mình thả xuống biển, thì đứa bé sẽ được siêu thoát, không thể nghi ngờ. Tại sao? vì con của các con từ khi sinh ra đến nay đều được nuôi nấng bởi thức ăn và đồ dùng lấy từ tính mạng của các loài sống trong biển, vì thế ta nay đem thịt của nó trả lại cho quyền thuộc của các loài cá, để tránh cho con các con khỏi các nợ đời này”.

Vợ chồng ngư phủ nghe Nhất Hưu hòa thượng nói chân lý của sự vay trả báo ứng, tâm trí bừng sáng, lễ tạ và tiễn sư phụ về chùa. Tối đến, nằm trên giường, lật qua lật lại không ngủ được, cứ nghĩ nhớ đứa con của mình, trong lúc mơ màng nửa ngủ nửa không, ông thấy con trai mình, mặt mày hớn hở đến nói rằng: “Cha ơi! Hôm nay con nhờ sức công đức của hòa thượng và nhờ cách làm của hòa thượng mà thanh tâm con thanh tịnh, được vắng sanh tịnh độ”. Nói rồi biến mất. Tỉnh lại, ngư phủ rất vui mừng, đi đến chùa, lễ tạ Nhất Hưu hòa thượng. Từ nay ông tin chắc nơi Phật Pháp, tín ngưỡng Tam Bảo, trở thành một đại hộ pháp của Phật Giáo.

(Chép lại từ Đài Loan Phật Giáo - quyển 12- số thứ 3,4 - ngày 4-4-1947).

22. CHUYỆN TÍCH KẺ TÀNG TÀNG TRỞ THÀNH TỔ SƯ (Phan Bảo Diệu).

Trước đây khá lâu, có hai vợ chồng thiện lương, sống rất cần kiệm, thành thực một mực, siêng năng trong công việc. Không lâu, họ khó một gia đình khang trang, hưởng an vui khoái lạc. Tuy nhiên, họ thường mong ước một đứa con vì ngạn ngữ nói: “Có con vạn sự mới đủ, không con giàu cũng như không”. Đã 54 tuổi rồi mà chưa có đứa con nào, chẳng lẽ đời này bị tuyệt tự ư? Huống chi việc sinh con chẳng phải là gắng gượng mà có, họ không vì không có con mà chán nản, ngược lại, họ cố gắng làm phước đức như làm cầu sữa đường, bố thí kẻ cô quả. Không bao lâu, họ sinh được một trai, vợ chồng vô cùng hoan hỷ cảm tạ chư Phật Bồ Tát đã gia hộ.

Tháng lại tháng, năm lại năm đứa bé đã 8, 9 tuổi, tuy đã lớn nhưng vẫn không như ý. Đứa bé tướng mạo đoan chánh, rất xinh xắn nhưng mà bảo nó làm thì nó làm, không bảo nó ngừng thì nó không ngừng. Có một ngày hai vợ chồng đi thăm bà con, dặn bảo đứa bé ở nhà tưới rau họ sẽ mau về. Sau khi cha mẹ đi, đứa bé ở nhà tưới rau, tưới mãi đến khi mặt trời lặn, cha mẹ về, nó vẫn chưa nghỉ. Cha mẹ nó thấy bộ dạng như thế bèn gọi nó là A Điền, bảo nó vào ăn không bảo nó nghỉ, thì nó ăn một mạch, bảo nó đi ngủ thì nó ngủ thẳng một giấc không thức dậy, trừ phi gọi nó dậy nó mới dậy. Hai vợ chồng thấy nó như vậy, rất thương xót dùng trăm phương ngàn kế cuối cùng cũng chẳng có cách khai mở trí tuệ cho nó. Dẫn đo rồi dẫn đo hai người mới đem con đến một ngôi chùa nhỏ gần đó, nhờ sư phụ giáo huấn nhưng mà từ khi vào chùa đến nay, nó vẫn y như xưa, bất luận bảo nó làm thì nó làm, không bảo nó nghỉ thì nó không nghỉ.

Một ngày nọ, sư phụ có việc đi ra ngoài, bảo nó rằng: “Ta đi ra ngoài, không lâu sẽ về, con ở chùa lau quét bàn ghế trong chánh điện”. Sư phụ đi rồi, nó ở chùa lau quét tất cả từ Phật tượng đến lư hương, đài để đèn, bàn, ghế... nó dờn lên dờn xuống lau quét không ngừng cho đến tối, sư phụ trở về nó vẫn còn lau quét, không bảo nó nghỉ thì nó không nghỉ. Về sau sư phụ nghĩ: “Đứa bé này thật là đáng thương, có cách gì để khai mở trí tuệ cho nó đây? Lại nhớ đến kinh Địa Tạng dạy rằng: “Cho nên Phổ Quảng, nếu không

có người đọc tụng kinh này, cho một niệm tán thán kinh này, hoặc là cung kính, ông phải dùng trăm nghìn phương tiện khuyến khích họ, siêng năng tinh tấn không có thối thất, sẽ được ngàn vạn ức công đức không thể nghĩ bàn ở đời hiện tại cùng với vị lai”. Sư phụ nghĩ đến điều này liền bảo A Điền đối trước tượng hết lòng hết ý, quán tượng đảnh lễ suốt 12 năm. Từ lúc ngủ nghỉ, nó đều quý báu, không có dừng nghỉ. Rồi hoát nhiên, tâm hoa bùng sáng, nó đại khai đại ngộ, trở thành một vị Tổ Sư đương thời. Sau này, nhân để báo ân Phật, ân giáo huấn của sư phụ, Ngài phát đại thệ nguyện, tuyên giảng kinh Địa Tạng 120 lần, báo đáp sự gia hộ của Bồ Tát Địa Tạng.

(Chuyện từ Đài Loan Phật Giáo đệ nhất, quyển 2-số 3,4-ngày 4-4-1947).

23. BỒ TÁT ĐỊA TẠNG ĐỘI NÓN LÁ (Cao Ngọc Mỹ).

(Dịch từ chuyện Nhi Đồng Nhật Bản)

Ngày xưa ngày xưa, ở địa phương nọ có hai vợ chồng già. Gia đình rất nghèo túng, mỗi ngày sinh hoạt mỗi gian khổ. Năm nọ, vào đêm trừ tịch, lão ông thở một hơi dài rồi nói với lão bà: “Ôi! Ngày mai là năm mới rồi, ngay cả một cái bánh chung chúng tôi cũng không có để đón mừng năm mới”-”thế à”-”nếu có một cái gì đó để thay thế bánh chung năm mới, ta cũng có thể làm được”. Lão ông vừa nói vừa tìm, lục lọi trong phòng, cuối cùng cũng chẳng tìm được cái gì cả.

“Thật không tìm thấy được gì sao?”. Lão bà hỏi, rồi đi qua gian chứa đồ vật ngày xưa, thấy ở trong góc phòng có một bó cỏ tranh cắt về từ mùa hè (loại cỏ lá dài, nhỏ và nhọn).

“Lão già! Lão già à! Lấy bó cỏ tranh này làm thành nón lá, đem vào thành có thể bán lấy tiền không?”-“Ồ!Ồ!Có thể được đấy!”.

Bấy giờ, lão ông và lão bà đi qua kho chứa đồ, nhặt hết mớ cỏ tranh rải rác, bắt đầu kết thành chiếc nón lá cỏ tranh. Khi làm được 5 cái, lão ông liền cầm đi và nói: “Tôi sẽ đổi thành tiền đem về và mua một vài bánh chung, củ cải, ngưi bong (hạt giống trái nhỏ, có vỏ như lúa mạch)”. Nói xong, ông đi.

Ở trong thành đã chính thức khai mở phiên chợ tết, khắp nơi người mua bán đồ năm mới tụ về. Có người bán cối và chày giã, cũng có người chặt cây tùng về bán và rao bán cho người qua lại: “Uy,Uy,Uy! Có ai mua cây tùng không? Có ai mua cây tùng về để trang hoàng không?”. Lão ông không chịu thua ông ấy. “Ai mua nón lá không?”. Thế nhưng chẳng có một ai dừng chân để hỏi mua, lão ông chẳng có cách gì hơn, phải đem hết về nhà.

“Năm mới mà chẳng ai mua nón cả. Ôi!Không có bánh chung mang về, không biết lão bà ở nhà có trách không?”. Chẳng biết trời đã tối, lão ông vừa ra khỏi thành vừa gục đầu than thở, về đến cánh đồng trống ở ngoài thôn, gió thổi mạnh hình thành nên trận gió tuyết dữ dội. Đột nhiên lão ông thấy đứng bên đường 6 vị Địa Tạng Bồ Tát, không có đồ che ngực cũng không có cây cối che chắn, tại cánh đồng đầy gió tuyết, các vị Địa Tạng đã bị tuyết chôn nửa người.

“À thật đáng thương, chắc các ngài lạnh lắm”. Lão ông thấy đầu Địa Tạng Bồ Tát chứa đầy tuyết. “Địa Tạng Bồ Tát bên kia thì mặt đầy những băng giá, có vị Địa Tạng thì từ mũi chảy xuống một trụ băng”. Lão ông đưa tay phủi những băng tuyết vừa dày vừa lạnh ở trên lưng và trên vai của Địa Tạng Bồ Tát. “Đúng rồi! Để tôi lấy nón lá đội cho các vị!”. Lão ông liền lấy những cái nón lá đội trên đầu các vị Địa Tạng và buộc dây cằm

thận, để tránh bị gió thổi bay. Nhưng có 6 vị Địa Tạng mà chỉ có 5 cái nón lá, hãy còn thiếu 1 cái.

“Ta có một cái khăn bằng vải không đẹp lắm, nhưng có thể che được gió tuyết”. Lão ông lấy chiếc khăn vải được vá nhiều chỗ, nhường lại cho vị Địa Tạng sau cùng quán trên đầu. “Nhu vậy được rồi, như vậy được rồi”. Thế là ông an toàn trở về nhà.

“Lão bà, Lão bà, ta đã về rồi đây”.

“A! A! Ông phải không? Chắc là lạnh lắm nhỉ! Nón lá bán xong rồi ư?”.

“Có thể nói là bán hết rồi”. Lão ông bèn kể lại đi về giữa đường gặp 6 vị Địa Tạng Bồ Tát bị tuyết chôn”. Cho nên, tôi lấy nón lá cho họ đội hết rồi”.

Lão bà nghe xong, không những không có biểu hiện một chút sự giận dữ, phiền não, còn nói:

“Ô! Ông không đã làm một việc tốt, chắc các vị Địa Tạng Bồ Tát rét lạnh lắm! À! Ông lão, ông đến hơi lửa cho đến đi!”. Lão ông ngồi xuống bên bếp lửa sưởi làm cho thân thể đang bị băng lạnh trở nên ấm áp.

“Ôi chẳng qua chúng ta không có bánh tét dự lễ trừ tịch thôi, đã như thế thì ta bắt chước người ta làm bánh tét vậy”. Lão ông nói xong, bèn lấy một ít gạo trắng và gạo thóc sau khi bỏ vào cối giã, làm thành bánh rồi hơi nướng bên bếp. Bây giờ, lão bà cười rất vui, sau đó hai người uống nước nóng rồi đi nghỉ.

Vào lúc nửa đêm, có tiếng chân người đi bên ngoài tuyết, lão ông nói: “Lão bà, giờ này mà ai còn đến đây nữa? Hay là những người hàng xóm đi khuôn vác hàng hóa bây giờ mới về ư!”-“Chắc là vậy”.

Rồi, những âm thanh đập trên tuyết ấy không rõ từ phương nào đến thì dần dần nghe rất gần, lắng nghe kĩ, lại có tiếng ca của nhiều người hợp lại: “Nón lá đem đến cho 6 vị Địa Tạng Bồ Tát đội đây, lão ông có ở nhà không? Lão bà có ở nhà không?”

Lão ông bước vội xuống giường, lớn tiếng trả lời: “Có ở nhà, có ở nhà”.

Bây giờ, tiếng ca ngừng lại, sau đó, nghe có tiếng có ai buông vật nặng phía trước nhà, lão ông và lão bà đến mở cửa nhìn ra ngoài, thấy 5 vị Địa Tạng Bồ Tát đội nón lá và 1 vị quán khăn vải đang đập tuyết bỏ đi.

Dưới hiên nhà là những bao gánh gạo và bánh nếp, ngoài ra còn có đậu tương, hạt ngưu bong, la bạc và những cây tùng đề trong hòm... Lão ông và lão bà cuối cùng cũng có thể ghênh đón một năm mới đầy tốt đẹp.

(Chép từ Phổ môn văn khố thứ 35.số 15-2-1974).

24. SỰ LINH ỨNG KHI TỤNG KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỄN - (Lý Văn Khải)

Đánh lễ 10 phương 3 đời Phật, chư vị Bồ Tát Ma Ha Tát, đệ tử là Huệ Thắng từ khi phát tâm đọc tụng kinh Địa Tạng Bồ Tát Bồn Nguyễn và trì niệm Thánh hiệu đến nay, có 6 sự linh cảm, chưa dám trình bày ra. Gần đây, ở Đài Nam, Trần Lão cư sĩ phát tâm in ấn sao lục chuyện linh cảm của Bồ Tát Địa Tạng, lại được Triều cư sĩ A Nam đến thăm, bảo tôi kể chuyện linh ứng ấy để lợi ích cho người đời. Tôi tự biết nghiệp chướng sâu dày, trí tuệ nông cạn, tài học thô thiển, văn chương không khéo, không dám tiếp nhận. Nhưng Triều cư sĩ thôi thúc mãi, thật khó chối từ, cho nên nay dung lời thô kệch tự thuật như sau:

Ngày 30-7 âm lịch, năm Dân Quốc thứ 44, trời tôi mộng thấy mẹ báo cầu xin siêu độ. Sáng ngày, tôi đến chùa Thiện Đạo ở Đài Bắc, tham gia pháp hội Địa Tạng, theo

chúng đọc kinh và niệm Thánh hiệu. Sau khi hoàn mãn, bên giấc mộng kể cho người bạn. Đạo Hữu Thử báo rằng: “Chúng ta muốn siêu độ bạt tiến hương linh cha mẹ, phát nguyện tụng kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện”. Thế thì, tôi đối trước tượng Bồ Tát Địa Tạng, đánh lễ phát nguyện: “Bắt đầu từ hôm nay, con xin phát tâm đọc tụng kinh Địa tạng Bồ Tát Bốn nguyện và niệm thánh hiệu suốt một tháng nguyện tụng hai mươi bốn bộ kinh, niệm thánh hiệu mười vạn kiếp, đem công đức này hồi hướng về cho thân mẫu”. Thời gian qua nhanh, thế nguyện tụng kinh niệm thánh hiệu đã viên mãn, thân mẫu được siêu độ hay không, chưa có cảm ứng được tôi biết đời trước cũng như đời này của mẹ ác nghiệp sâu dày, từ khi phát đại nguyện mới có thể, nên phát đại nguyện thứ hai rằng: “ngày 1 tháng 9 âm lịch năm dân quốc 44 đến ngày 30 tháng 7 âm lịch năm dân quốc 45 xin phát nguyện tụng 500 bộ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện, mỗi ngày niệm Thánh hiệu 1000 tiếng, đồng thời nguyện xin bảo hộ các sanh mạng và phóng thả các sanh mạng thể hiện các thiện hành”. Từ đây, ghi nhật kí việc này để tránh giải đãi biếng nhác. Như trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện, phẩm thư 6 Như Lai tán thán chép: “Này Phổ Quang, ông dùng thần lực khiến cho bà con thân thuộc đối trước tượng chư Phật Bồ Tát, chí tâm đọc tụng kinh này, hoặc mời người đọc, hoặc 3 bộ hoặc là 7 bộ, được như vậy thì bà con đang ở ác đạo, nghe được kinh điển này sẽ được giải thoát”. Lại trong phẩm 12, thấy nghe được lợi ích, chép: “Lại nữa, Quán Thế Âm, nếu đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nơn muốn cầu vạn ức trăm vạn ngàn ức điều nguyện, từ hiện tại cho đến vị lai trăm ngàn vạn ức sự việc thì nên quy y tam bảo, chiêm lễ cúng dường, khen ngợi hình tượng Bồ Tát Địa Tạng. Được như thế thì sở nguyện, sở cầu đều được toại ý”. Tôi đọc 2 phẩm này, bất giác rơi nước mắt, tiếc rằng mình học Phật quá trễ, đọc kinh quá muộn, khiến cho cha mẹ nhiều đời, bà con quyến thuộc mãi luân hồi lục đạo chịu vô lượng vô biên khổ não.

Rồi tôi lại phát đại nguyện thứ 3:

1- Đệ tử Huệ Thắng, chí thành đọc kinh và niệm Thánh hiệu, ngưỡng cầu Nam mô đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát ma ha tát, xin Bồ Tát đại từ, đại bi, đại trí, đại huệ, đại nguyện, đại lực, cứu độ cha mẹ nhiều đời của con sớm thoát luân hồi, cha mẹ hiện tại sớm vắng sanh cực lạc.

2-Cầu nguyện Đại sĩ gia hộ cho đệ tử được phước báo, được học theo ngôn hạnh của Bồ tát, thường hành từ bi, nguyện tiêu trừ tất cả ác nghiệp của đời trước và đời này, được tăng trưởng trí tuệ, gặp việc được an lành và cầu cho hai đứa con của đệ tử được thuận lợi ở tương lai”.

Từ sau khi phát nguyện trong khoảng 3,4 tháng, tôi được Đại sĩ từ bi ban cho những sự linh cảm theo thứ lớp biểu hiện như sau:

1-Thân tôi bị bệnh ngoài da, lâu năm không bớt, ngứa ngáy khó chịu, thuốc men chẳng có hiệu quả, từ sau khi đọc kinh, dần dần thuyên giảm.

2-Tường (con tôi) ở tại Hương Cảng, sau khi kinh doanh bị đình đốn, con dâu lo âu sinh bệnh, quyết chí về Đài Loan tìm công việc khác. Làm xong thủ tục nhập cảnh, bắt đầu khởi hành, đột nhiên nghe sở ngoại thương ở Hương Cảng muốn tìm nhân viên làm việc may mắn được nhận làm, con dâu bệnh liền bớt hẳn.

3-Trạch (con tôi) làm việc cho hãng buôn nước ngoài ở thương cảng, và học đại học hàm thụ ở Mỹ Quốc tốt nghiệp được phân bổ làm “điều tiết không khí chứng thư”, lại gặp một hãng buôn nước ngoài trong cảng khảo thí để chọn một viên quản lý “điều tiết không

khí”, Trạch đã học hàm thụ được bổ làm kinh lí chiêu nhận khảo thí, được nhận làm việc. Kinh lí nghĩa là: tôi đến khảo trí tài học ưu tú của bạn so với 200 người, tôi chấp thuận bạn... Đây không phải là sự gia hộ của Đại Sĩ ư? Trạch không rành việc kế hoạch, lại được kinh nhờ kế hoạch sư dạy cho 3 ngày, phải đi đến Lưu Cầu phân hành phục vụ. Đây chẳng phải do sức gia trì của Bồ Tát ư? Chợt nghĩ đến hồng ân của Đại sĩ, không biết lấy gì báo đáp, cho nên phát nguyện hằng ngày đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên không ngừng. Ngày 17 tháng 10 năm dân quốc 45, tôi hoàn thành tụng 500 bộ kinh Địa Tạng, tôi nghĩ rằng 2 đứa con tôi sự nghiệp đã bị chia lìa mà chỉ trong 11 ngày lại đều có chức nghiệp mới, đây há không phải là sự đọc kinh đã linh cảm đến đại sĩ sao?

4-Con dâu tôi là Tinh, sinh viên mới tốt nghiệp đại học, rảnh rỗi ở nhà, muốn tìm việc làm mà chưa có, từ sau khi tôi phát nguyện đọc kinh, thương nghiệp ở hải cảng khảo thí tìm người làm văn thư, bấy giờ, tưởng đã có việc làm, con dâu cũng chẳng có tâm tìm việc, nhưng bịnh mới bớt, mới đi xem người thi để thỏa mãn tâm, chẳng ngờ người trong thương nghiệp, phát cho quyền thi, nó cũng theo đó mà làm văn trong hơn 70 người, nó lại được chọn. Đại sĩ gia hộ như thế, há có thể nghĩ bàn?

3-6 giờ chiều ngày 39 tháng giêng âm lịch dân quốc 45, tôi đang đọc kinh ,đột nhiên nhớ đến mẹ tôi có giải thoát không? Mới hướng về trước tượng Đại sĩ quỳ xuống cầu nguyện: “Đệ tử Huệ Thắng, ngưỡng cầu Bồ Tát cho biết mẹ con có được vắng sanh tịnh độ hay không? Như trong kinh dạy: “Chí tâm đọc tụng kinh này, hoặc thỉnh cầu nười đọc, hoặc 3 bộ, hoặc 7 bộ, thì bà con quyến thuộc ở ác đạo, nghe các lần tụng này, sẽ được giải thoát”. Đệ tử đã đọc kinh này 131 bộ, chưa được Đại sĩ khai thị, trong tâm rất bối rối?”. Cầu nguyện như thế 3 ngày (mùng 2 tháng 2) lúc 5 giờ sáng, tôi đang ngồi nhắm mắt dưỡng thân trên đường, bỗng nghe tiếng của mẹ tôi lúc sanh tiền, gọi tên tôi lúc còn bú sữa: “Khoái đến đây, Khoái đến đây!”. Nghe tiếng mẹ gọi mừng quá, tôi la lên: “Mẹ về rồi, mẹ về rồi”. Thân tâm vô cùng khoái lạc, liền đứng dậy đi ra ngoài, theo tiếng của mẹ mà bước tới. Hốt nhiên, trong thấy một nơi rộng thoáng u nhã giống như cảnh của Di Hòa Viên. Đường đi bằng phẳng giống như lưu ly, rục rờ như gương, chiếu thấy một người phụ nữ cung trang diễm lệ nhìn Văn Khải mà cười. Tôi chú ý xem đó là người nào, tâm nghĩ đó là thân mẫu, bước nhanh đến để đánh lễ thỉnh an. Khi đến gần, thì cảnh giới đẹp đẽ ấy hoàn toàn biến mất, nghĩ đến thân mẫu được sanh cõi trời, nên tôi vui mừng đến nhảy cồm lên. Tỉnh lại thì ra là một giấc mộng. Tuy là cảnh mộng, há không phải là Đại sĩ từ bi chỉ thị cho ư?. Cảm ân vô tận. Ngày mai gặp lão pháp sư mới kể lại giấc mộng, sư phụ mới khai thị cho: “Mẹ con sanh cõi trời, không còn nghi ngờ gì, như sanh thế giới cực lạc, ắt sẽ hiện thân Bồ Tát”.

6- Nội tôi tuổi già sáu mươi, chưa có cháu bồng, lòng rất buồn. Tôi kính lễ Đại sĩ thường vì chúng sanh mà linh cảm gia ân, nên phát thệ nguyện thứ 4: Đệ tử Huệ Thắng, ngưỡng cầu Bồ Tát gia hộ cho sinh cháu nhỏ”. Nguyện này được phát ra tháng 3 năm dân quốc 45, tháng 7 cùng năm, quả nhiên Tường bảo với Trạch rằng. Chị dâu đã có dâu 6 ngày, đến kì khai hoa nở nhụy, sinh một cháu trai đặt tên là Bảo Anh. Tôi được tin mừng, hai lần rơi nước mắt có người hỏi: “Có cháu là rất vui, tại sao lại khóc!”. Tôi đáp: “Tôi nhiều lần nhờ ơn Đại sĩ gia hộ, ân đức thần không cùng, tự hỏi mình có công đức gì có thể báo đáp ân này? Do vừa mừng vừa hổ thẹn nên không cầm được giọt lệ”. Văn Khải nghĩ mãi việc báo đáp hồng ân của Đại sĩ, chỉ có đời đời cho đến hết tuổi thọ hiến thân mạng, tin nhận phụng hành, hàm dương Phật Pháp, không giết hại, chỉ phóng sanh. Lại khuyên

khích đồng đạo, đồng chí cùng đọc tụng kinh điển, đồng niệm Thánh hiệu, đồng cầu cha mẹ nhiều đời sớm thoát khỏi luân hồi, đồng cầu nguyện cha mẹ hiện tại cùng tu tịnh nghiệp cùng sanh tịnh độ, cùng chớm Phật quả.

Văn Khải đọc tụng kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện và trì niệm Thánh hiệu, thuật lại 6 việc linh cảm ở trên, lời văn thô thiển, nhưng đều phát ra từ tâm chân thật, không có chút lừa gạt. Lại xin báo rằng: “Từ khi phát tâm vào ngày 30 tháng 7 năm dân quốc 44 đến ngày 28 tháng 10 năm dân quốc 46. Tổng cộng 1517 bộ, tụng niệm Thánh hiệu chưa từng gián đoạn. Về sau tiếp tục tụng thánh kinh, niệm Thánh hiệu, không có kì hạn. Các đồng đạo, đồng chí của tôi nếu tin thật lời tôi, nên sớm phát tâm, đọc tụng kinh, niệm Thánh hiệu nên tất được vô lượng vô biên công đức không thể nghĩ bàn, hiện tại báo đáp được thâm ân, ân cha mẹ nhiều đời cũng được báo đáp trọn vẹn.

(Sao lục từ Địa Tạng Bồ Tát-Đức bì sa giới).

25. BỒ TÁT ĐỊA TẠNG THI HIỆN TRONG MỘNG (Thanh Hà)

Mùa hạ năm trước, tôi theo mẹ đến trung bộ, thăm bà dì đã lâu năm không gặp. Mới vào cửa đã thấy trước nhà khách đặt trước chính giữa thờ hai thánh tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát, khói hương quyện bay, không khí thật trang nghiêm, tức chấp tay cung kính, hướng Bồ Tát vái chào, trong tâm vui mừng vì bà dì đã biết kính lễ Bồ Tát lễ xong, tôi mới hỏi bà dì đang ngồi trên ghế: “Thưa dì, dì quy y tam bảo lâu chưa”. Dì vui vẻ mỉm cười trả lời: “Đúng là cảm tạ mười phương Bồ Tát gia hộ, như nếu không cùng với Phật có duyên, thì mạng già của tôi đã sớm vào địa ngục rồi. Tôi không hiểu ý dì, mới đem mối nghi này hỏi dì: “Vì nhân duyên gì khiến bà quy y tam bảo vậy? Chắc vài năm trước đây, dì đã có một chuyện biến sớm”.

Dì tôi dăm dăm nhìn thánh tượng Bồ Tát nhớ lại và kể: “Chuyện đã cách đây vài năm, ta đến nhà một người bạn để thăm viếng, thấy nhà bà ấy có một bức tranh hình Địa Tạng Bồ Tát, trong tâm rất là vui sướng, không tự chủ được, ta đã chấp tay lễ bái, việc sau đó thế mà ta quên mất rồi?”. Dì nói tiếp: “Cứ mỗi năm, bất luận là lễ vía vị thần linh nào, chúng ta đều giết hại rất nhiều sinh vật để cúng tế, cách đây 2 năm, ngày 23 tháng 3 âm lịch, là ngày sinh nhật Mụ Tổ Thánh Mẫu, tất cả mọi nhà đều giết hại sinh vật cúng tế. Nhà ta là nhà phú hộ, lại là tín đồ thuần thành của mụ tổ, đương nhiên giết rất nhiều gà vịt so với nhiều nhà khác biện 20 mâm trên bàn cùng với rau thơm làm yến tiệc mời bằng hữu quyến thuộc, trong tâm thần hưng phấn, nghĩ rằng ,những bạn bè quyến thuộc về dự tiệc đều biết rằng nhà ta là tín đồ cố thành ý, mụ tổ ở trong cõi u minh sẽ bảo hộ cho nhà ta.

Mọi người hưởng thụ tận tình, ăn rất nhiều, chẳng phải để tâm: Đại khái đến hơn 8 giờ, Hựu khách mới về nhà hết. Ta vì lo cho khách, kêu trên gọi dưới, bận rộn cả ngày thật là mệt quá sức, liền lấy nước nóng tắm rửa, sau đó lên giường nằm nghỉ, nhưng chẳng biết vì sao chẳng ngủ được, cứ lăn lại. Lúc ấy đã là nửa đêm có tiếng sấm nổ rất lớn, tâm ta bỗng nhiên hoảng sợ. Trong lúc mơ màng, cảm thấy trong phòng tràn đầy mùi máu tanh, lại giống như nghe đủ thứ tiếng kêu oan của gà, vịt, ngỗng, từng đợt, từng đợt, đi thẳng vào tai ta. Ta cảm thấy khó thở, muôn nôn mửa, muôn kêu mà kêu không ra tiếng, toàn thân cảm thấy tê liệt, xoay chuyển khó khăn chẳng biết làm sao, bất giác đi vào hôn mê.

Sáng hôm sau tỉnh lại, chỉ thấy toàn thân đau nhức, tứ chi bải hoải, cử động không được, hai mắt thấy tối đen, sắc mặt xanh xám, giống như bị một cơn bệnh nặng, nằm trên

giường mơ màng không tỉnh, hơi thở khè khè... Trong giấc mơ ta giống như bị rơi vào một hồ sâu không đáy tối tăm. Ta kinh hoàng, sợ hãi, gào khóc thảm thiết. Đột nhiên từ nơi miệng hồ sâu có một đạo hào quang vạn trượng, chiếu thẳng xuống thân ta, khiến ta hết sợ hãi lại được an ổn. Có một vị, mặt đẹp như trăng rằm, thân mặc cà sa như người xuất gia, từ hào quang giáng hạ, nắm chặt lấy tay ta, cứu ta ra khỏi hồ sâu. Theo vị sa môn, ta đi đến một nơi thông thoáng, rục rờ, vị ấy nhẹ nhàng bảo ta: “Ta chính là Địa Tạng Vương Bồ Tát, vài năm trước đây ngươi ở nhà bàn bè, cung kính lễ bái ta. Ngươi vì mang tội sát sanh, các loài sinh vật tìm người thường mạng nhưng vẫn chưa đủ, sau khi chết, bị đọa địa ngục, chịu vô lượng thống khổ, nhưng vì ngươi đã chí thành đánh lễ Thánh tướng của Bồ Tát, được sự cảm ứng nên không đọa địa ngục chịu các quả báo. Hiện tại ngươi được miễn tội ở thân, bắt đầu từ hôm nay nên chí thành sám hối tội nghiệp, đừng tạo sát nghiệp, phải từ bi với chúng sanh, rộng thực hành bố thí, hành thiện để tích phước. Nói xong Ngài biến mất.

Tỉnh lại, ta đem tình hình trong mộng kể lại cho mọi người nghe. Ai cũng nửa tin nửa nghi chẳng biết là thật hay giả, chỉ thấy là ngày hôm qua ta bệnh rất nặng, nay như từ cõi chết sống lại, có thể nói thật là kỳ tích. Sau đó, ta đến chùa xin quy y tam bảo, thỉnh Thánh tướng Địa Tạng Bồ Tát về thờ tự, mỗi ngày sớm tôi đều lễ bái xưng niệm Thánh hiệu Địa Tạng Vương Bồ Tát, mỗi tối tụng một quyển Địa Tạng Bồ Tát Bản nguyện kinh, hồi hướng cho các loài súc sanh bị giết hại sớm có ngày thoát sinh cõi thiện lành và từ đây không còn nuôi và giết hại sinh vật. Ta thường hay cúng dường tam bảo, nghe học Phật Pháp, in ấn sách vở Phật Giáo chánh tín rộng kết duyên với Phật, không làm các việc ác, chỉ làm các việc lành, đồng thời luôn khuyên người hành thiện, một nhà lớn nhỏ sống với nhau hạnh phúc, được tặng danh hiệu “Gia đình mô phạm” trở thành đối tượng được hàng xóm hai bên ưa thích và học hỏi ta thật rất vui sướng nhưng cũng thật hổ thẹn. Kể đến đây, di tôi cao hứng đến nỗi không ngậm miệng được. Tôi nghe đích thân di kể lại sự thật mình đã trải qua, và Bồ tát Địa Tạng ứng hiện trong mộng để khuyên mười giới sát, khiến tôi tự nhiên sinh tâm kính sợ. Tại đây, xin khuyên cáo vợ chồng chủ các gia đình, không nên sát hại sinh vật để cúng tế, nếu không thì những chúng sanh bị sát hại sẽ có ngày theo đòi mạng, rồi một ngày khác đọa xuống địa ngục chịu các khổ báo, như quả không có lời để kết duyên với Phật Pháp, làm thế nào bạn có thể cầu xin Địa Tạng Bồ Tát đến cứu vớt cho bạn đây?

(Chép từ Nhân Thừa Phật Pháp-quyển 2-kì 1-ngày 10-10-1969).

26. BỒ TÁT ĐỊA TẠNG NGHE TIẾNG ĐẾN CỨU KHỔ (Hành Ngọc)

Dân quốc năm thứ 49, ngày 21 tháng giêng, tuy là cuối đông nhưng không có một chút gì là lạnh lẽo, tôi mặc một chiếc áo lông dê, cảm thấy nóng nực nhưng lại không thể cởi ra bởi vì tôi đã có dấu hiệu bị cảm lạnh.

Thượng Bang không lâu, đột nhiên nhận được tin của một Đại Đức ở Đài Bắc bảo tôi đến bờ đê thọ tạp chí xả tỉnh một quyển Phật học vấn đáp của Bính Công. Tôi là người có tánh gấp gáp, đối với việc cần giải quyết liền mà không được giải quyết ngay, bây giờ, mất 1 giờ 30 phút mới thỉnh được, lại thêm thân thể mệt mỏi đi bờ đê thọ tạp chí xả, trời nắng gay gắt khiến tôi ra mồ hôi đầy lưng, tôi nghĩ: “Thân được ra mồ hôi, đối với bệnh cảm, thật là chẳng tốt sao, vì thế, tôi không dám cởi áo lông dê ra, khi đến Bồ Đề Thọ Tạp chí xả, muốn hỏi Đại Đức Chu Văn, “Phật học vấn đáp của Bính Công?”. Tôi rất thất vọng vì ở đây không có cuốn sách ấy.

Từ liên xã tôi đi thẳng đến lão cư sĩ Lai Đông Lương lấy một vé xe để đi về, thấy tôi đến, đích thân đưa ra xe và nói: “tôi muốn tìm người để làm công đức”. Đồng thời đưa cho tôi số báo ngày hôm nay của Dân Thịnh Nhật Báo và đưa bản thứ hai cho tôi xem, tôi nói: “Ông thật là không được, muốn tôi đến thì tôi đến, có việc gì không? Đã phân phối hết chưa?”. Chính là muốn tôi ở lại xem báo, vì tôi có việc gấp muốn trở về Thượng Bang, không có tâm xem báo, tôi cho là vì ông muốn tôi quảng bá đến mọi người, nên tôi hơn nặng lời nói: “Lão Lại! Muốn tự tôi viết một bài thì không có vấn đề, giả như cần tôi ở bên ngoài đi quảng bá, thì không có điều ấy đâu”. Lão lại nói: "Xin mời ngài! Ngài xem (ông ta chỉ đồng báo nói) cuối cùng nhu yếu của Ngài về công đức gì khác có thể làm ư?". Lão lại không đợi tôi nói xong, cướp lời nói: "Tôi xem trong Phật Nguyệt phán thượng, có người tụng kinh Địa Tạng đưa đến sự tích linh cảm, hiện tại có một vị liên hữu là cư sĩ Kỷ Tam Toàn, gia cảnh ông ta rất nghèo khổ, ông ta làm nghề đạp xe ba gác và công nhân điện khí sau nhiều lần bị nạn tai, tiếp theo cha ông qua đời, bấy giờ, sau nhiều cách hết sức lo liệu cho tốt, ông bị nợ nần chất chồng, nhất thời không có cách gì trả hết nợ. Há không phải khổ cùng thêm khổ ư! Đúng là họa không đến một mình! Gần đây nhất khi làm công tác sửa điện trên cột cao hai trượng, bất cẩn ông bị rơi xuống đất. Ôi! Con người này thật là nghiệp chướng quá nặng, xin ông phát tâm thay thế ông ta tụng vài bộ kinh Địa Tạng, thay ông ta tiêu trừ ách nạn, đó thật là công đức vô lượng! Hôm qua Tôi đã đến Kỷ Tam Toàn nói chuyện rồi. Tôi nghe lão lại kể chuyện mà lòng từ bi dần dần trào lên, tâm lý phải ức chế lại, không ngờ khổ nạn quá, nên đáp ứng lại, hẹn ngày mai khi tu bát quan trai sẽ tụng Địa Tạng Kinh, hồi hướng cho vị liên hữu xa lạ đang bị nạn-Kỷ Tam Toàn- để anh ta sớm thoát khổ não.

Chín giờ sáng ngày hai mươi hai, tôi đến y viện ngoại khoa Trưng Thanh ở đường Bình Đăng, thăm Kỷ cư sĩ, đây là lần đầu tiên tôi đến y viện ngoại khoa thăm bệnh nhân, rõ ràng như vào Địa Ngục, trong đó có hàng trăm bệnh trạng quái dị, mùi hôi lan tràn cùng khắp khiến buồn nôn không chịu nổi, phải dùng khăn tay che mũi. Trong tình cảnh như thế, thật chẳng muốn ở lâu, huống chi tôi lại đã nhẫn chịu hết sức. Tôi tìm đến phòng bệnh số 30, thấy có vài người bệnh đang nằm trên đó, tôi không thấy có Kỷ cư sĩ, thấy một vị lão bà đi ngang qua, tôi liền hỏi thăm, mới biết bà là mẹ của Kỷ cư sĩ. Bà bảo cho tôi biết Kỷ cư sĩ đang ngủ trên giường bệnh. Thấy anh ta nằm trên giường bệnh không cử động được, tôi niệm thầm thánh hiệu Địa Tạng Vương Bồ Tát, đi đến bên giường Kỷ cư sĩ hỏi anh ta: "Anh có ăn chay bao giờ chưa?" (Tôi nói bằng giọng Đài Loan). Anh ta nói: "Tôi chỉ ăn chay một tháng hai lần rằm và mùng một". Anh ta rất gầy, người toàn là xương, nói năng rất nhỏ, yếu. Thấy anh ta như vậy, chắc trước đây không có tin Phật, điều đó nhất định làm tôi hưng phấn lên. Tôi nói: "Nếu như bạn phát tâm ăn chay 10 ngày (thập trai) thì khi niệm Địa Tạng Bồ Tát thánh hiệu, hoặc niệm nhỏ tiếng, hoặc lớn tiếng, hoặc niệm thầm đều được cả, chỉ cần phải chí thành khẩn thiết, dung trì như thế mới có thể đạo giao cảm ứng, bây giờ tôi sẽ thay bạn tụng Địa Tạng Kinh, tụng đến khi bạn hết bệnh mới thôi".

Do tôi hết lòng thành khẩn, bấy giờ, anh ta rất cảm động, ngay lập tức chấp thuận ý kiến của tôi, nên tôi phải đem thức ăn chay cho anh ta. Tôi nói: "Ngày mai là ngày 24 tháng chạp là ngày bắt đầu ăn chay theo thập trai". Tôi lại nói với mẹ anh Kỷ: "Bà hãy thỉnh tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát để lễ bái, tụng niệm cầu nguyện Bồ Tát đại từ đại bi, bảo hộ cho con bà không bị tàn phế". Tuy tôi nói tiếng Đài Loan, bà nghe chữ được chữ

mất nhưng bà vẫn hiểu: "Một nhà tám miệng ăn, hoàn toàn dựa vào nó nuôi cả". Mẹ anh Kỷ vừa nói vừa vạch chỗ vết thương bên hông phải của anh Kỷ cho tôi xem, tôi như chạm vào điện, sợ đến nỗi cơ hồ không đứng vững được! Vết thương dễ sợ chiếm hết hông trái của người, máu và thịt bầy nhầy như hồ, trông cũng giống như tương thịt, nước máu mủ từ vết thương chảy xuống đất, vợ con của anh đứng bên giường dùng giấy vệ sinh để thấm hút nước máu mủ ấy. Tôi nghĩ: "Làm sao trị khỏi đây?". Tôi mang trong lòng một tâm tư trầm trọng rời khỏi bệnh viện về trường học.

Tối hôm ấy, khi tung kinh, đột nhiên bụng tôi đau quay quác. Từ khi tôi tung kinh đến nay, chưa từng thấy qua hiện tượng này, nhưng tôi vẫn cố gắng chịu đựng cơn đau để tung xong kinh. Tung kinh xong thì cơn đau của tôi cũng hết. Bấy giờ, do công tác rất bận rộn và việc nhà có nhiều phiền toái, những chuyện rắc rối làm cho tôi tinh thần suy kiệt, thật tại tinh thần khó mà đề khởi được. Bấy giờ tôi nghĩ đến bệnh tật ghê gớm của Kỷ cư sĩ, cảnh tượng cầu xin khẩn thiết ấy khiến tinh thần phấn chấn nên chí thành cung kính vì Kỷ cư sĩ mà tiếp tục tung kinh Địa Tạng.

Giữa ngo ngày 25 âm lịch, tôi thỉnh một bức thánh tượng Địa Tạng Bồ Tát, đem đến y viện ngoại khoa Trưng Thanh, để cho bệnh nhân thấy thánh tượng Bồ Tát trang nghiêm do đó khởi tâm hoan hỷ tán thán. Kỷ cư sĩ rất là hoan hỷ, tôi biểu thánh tượng ấy cho anh và giảng thuyết cúng dường Địa Tạng Bồ Tát sẽ được 10 lợi ích: "1-đất đai tươi tốt, 2-nhà cửa an lạc, 3-người mất sanh thiên, 4-kẻ sống thọ ích, 5-sở nguyện như ý, 6-không có tai nạn, 7-không có hư hao; 8-dứt hết ác mộng, 9-ra vào thân hộ, 10-Thường gặp thánh nhân". Anh ta đối với những lời của tôi không chỉ tin nhận mà hướng về tôi cảm tạ: "Thành thật cảm ơn, thành thật cảm ơn".

Tôi đến bên cạnh mẹ anh Kỷ, hỏi bà: "Vết thương của anh Kỷ có bớt chút nào không? Với gương mặt tràn đầy hoan hỷ, bà nói với tôi: "đã bớt được nhiều rồi". Rồi bà mở chỗ vết thương của anh Kỷ cho tôi xem, kết quả thuyên giảm thấy rõ, tôi rất vui mừng, hoan hỷ tán thán: "Địa Tạng Bồ Tát thật là linh ứng, thật quá linh ứng, há chẳng phải ư! Mới ngày nào thấy máu thịt còn bầy nhầy bên hông thế mà bây giờ xương cốt đã thấy khá hơn, máu huyết đã không còn rỉ chảy, điều này thật là không thể nghĩ bàn được". Thật ra nếu chỉ nhờ vào thuốc men y thuật, bệnh cũng không thuyên giảm nhanh chóng như thế, vì trong phòng có người bạn đang điều trị, cũng rất vui mừng khen là bệnh lành quá nhanh. Kỷ cư sĩ cũng rất kinh ngạc, cảm mộ được thần tích này nên nói với tôi: "Mỗi ngày tôi đều niệm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát hơn 300 tiếng!". Tôi nói: "tốt nhất là nên giờ giờ khắc khắc đều niệm". Sau cùng tôi rời bệnh viện ngoại khoa Trưng Thanh với một tâm lý thật là nhẹ nhàng sáng khoái.

Cứ mỗi chủ nhật, Lão Lại và Đại Đức Hác Ân Hồng đều đến giám ngục ở Đài Trung để Hoàng Pháp, tôi gặp Lão Lại, hỏi thăm bệnh tật của Kỷ cư sĩ có tốt hơn không? Ông ta nói: "Tốt lắm, tốt lắm! Chẳng qua theo bác sĩ, phải chiếu Xquang, phải giải phẫu nối xương, nhưng chưa quyết định được, vì Kỷ cư sĩ không có tiền". Nghe Lão Lại nói như vậy, tôi rất lo ngại vì nếu không giải phẫu thì bệnh không lành, lòng tôi thật áy náy và thương xót, bởi vì về mặt kinh tế, tôi tuy có lòng nhưng cứu thì không đủ, đối với tình nghĩa con người thật là khó xử, thế nào cũng không gọi tôi là kẻ "ưu bi khổ não". Sau khi về nhà, chẳng nghĩ đến được việc gì, tôi cứ mãi trầm tư... Có cách gì có thể giúp Kỷ cư sĩ không phải giải phẫu không? Tôi tự nhủ: "Bồ Tát Địa Tạng, con cảm tạ sự bảo hộ của Bồ Tát đối với ngoại thương của Kỷ Tam Toàn. Bây giờ hông bên trái hoàn toàn không hoạt

động, bác sĩ bảo phải giải phẫu 2 lần, nếu không thì không bình phục, Kỹ sư thì thật là đáng thương, đệ tử cầu xin Địa Tạng Vương Bồ Tát, thể hiện từ bi dùng sức thần thông không thể nghĩ bàn, bảo hộ cho Kỹ sư không cần mổ xẻ mà vẫn lành bệnh". Mỗi ngày tôi đều cầu nguyện như vậy cho anh ta.

Một buổi chiều thứ 4, tôi nghe Kinh Đại Từ Quang Đồ Thư Quán, gặp người bạn nói có Lão Lại tìm tôi. Tâm tôi nghĩ không biết bệnh của Kỹ sư có tốt hơn không. Tôi đi gặp Lão Lại, không đợi ông ta mở miệng, tôi đã hỏi: "Kỹ sư xuất viện rồi ư! (Tôi thấy vẻ mặt của Lão Lại rất tươi vui nên nói như thế). Ông ta đáp: "Kỹ sư đã xuất viện ".Tôi lại hỏi: "Có bị mổ không?". Đáp: "Nói ra thì thật kỳ quái, không bị mổ, nhưng lại gặp một vị bác sĩ nói xương lớn tuổi nắn bóp vài lần là khỏi". Không biết có phải do ông hướng về Địa Tạng Bồ Tát cầu nguyện không? Kỹ Tam Toàn rất cảm tạ ông đấy".Tôi đã ở trước tượng Bồ Tát Địa Tạng cầu nguyện! Tôi kể cho Lão Lại nghe, ông ta vốn đã cười tươi rồi nghe tôi nói lại cười thêm, cặp kính mắt trệ xuống, ông nói: "Kỳ lạ không tưởng được, thật kỳ lạ không tưởng được".

"Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát, dùng sức thần thông hiện thân Thanh Văn, vi diệu công đức ân tàng, đầy đủ giải thoát, hiện các trân bảo, là các Bồ Tát minh nhãn thanh tịnh, là hướng Niết Bàn, dẫn dắt như thiên, như ngọc như ý mà các tài bảo theo chỗ mong muốn làm cho sung mãn. Chiếu người hành thiện như mặt trời sáng, soi người lạc đường giống như đuốc sáng, trừ nhiệt phiền não, như trăng thanh lương, vượt bốn sông lớn nên làm cầu đường, sang bờ bên kia nên làm thuyền bè, thu phục ngoại đạo như vua Sư Tử; hể ngự thiên ma như rồng giỡn suối tiên, hộ các bố úy như bạn bè, đề phòng oán đối như thành trì chắc, cứu các ách nạn giống như cha mẹ". Trong kinh Địa Tạng Bồ Tát nguyện quyển hạ, phẩm Chúc Lụy nhân thiên thứ 13 có nói: "Bây giờ thế tôn đưa cánh tay sắc vàng, xoa đánh đầu Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát mà nói lời này, Địa Tạng! Địa Tạng! Ông đem thần lực, từ bi, trí tuệ biện tài không thể nghĩ bàn, khiến cho 10 phương chư Phật tán thán khen ngợi những việc không thể nghĩ bàn của ông, trong ngàn vạn kiếp cũng không hết được".

Từ biệt Lão Lại, tuy đêm đã khuya, tôi vẫn cung kính đến trước Phật điện, hướng về tượng Địa Tạng Bồ Tát cúi đầu 48 lần, nước mắt tự nhiên chảy ra. Cha mẹ ân sâu khó đáp, nhưng ân lớn của Chư Phật, Bồ Tát thì không thể hạn lượng, không cách nào báo đáp tận, duy chỉ nhất tâm niệm Phật, thế thì trai giữ giới, thì Phật Quốc Tây Phương, đạo lộ Niết Bàn mới thành tựu, cho nên chúng ta nhất tâm, quy mạng đánh lễ.

Nguyện các đọc giả đồng niệm:"NAM MÔ ĐẠI TỪ ĐẠI BI THẬP LUÂN BÁT KHỔ BỒ TÁT ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT! NAM MÔ ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT!".

(Chuyển từ Trung Quốc Phật Giáo quyển thứ 5-kỳ 2-ngày 15-12-1949).

27-NAM MÔ MINH DƯƠNG CỨU KHỔ ĐẠI NGUYÊN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT MA HA TÁT . (Vệ Ngọc).

Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát và Quán Thế Âm Bồ Tát đều là cha lành mẹ hiền của chúng sanh bị khổ nạn, làm chỗ nương tựa và bảo hộ của nhân gian ở đời này, ở thời này.

Mỗi khi nghe tiếng còi hú hú của tàu hỏa, trong lòng tôi tức khắc nhớ nạn qua được tốt đẹp như chính mình ở cảnh ấy. Nhớ lại khi nhỏ lúc 7 tuổi, gia đình tôi bị một cơn hỏa hoạn đáng hận, liên tiếp 2 lần bị cháy, nhà cửa, tài sản bị thiêu rụi, cha tôi vì thế lo buồn

mà sanh bệnh, một gia đình đang tốt đẹp mà bị ngọn lửa vô tình phá hủy tất cả. Ngọn lửa bắt nguồn từ nhà bên cạnh, giữa đêm họ tổ chức đánh bạc, người hút thuốc thiếu cẩn thận, vất đầu thuốc bừa bãi dẫn đến hỏa. Tại nhà đánh bạc, người bị thiệt hại không ít. Vào năm 42 Dân Quốc, chúng tôi sinh sống rất khó khăn, con cái còn nhỏ, thân thể yếu đuối, tinh thần bị sút kém, tôi giống như con dê lạc đường, đi vào thánh đường của đạo Gia Tô nghe đạo, tham gia thiên chúa để bù đắp sự tàn mác, lại như muốn theo luôn đạo này. Bây giờ bọn họ bảo tôi phải làm dấu thánh, phải nạp 30 đồng, tôi không có 30 đồng, lại cũng do túc duyên của tôi, nên tôi may mắn được vào cử Phật, không phải tin theo Thiên Chúa.

Lần thứ nhất tôi được nghe kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, lần thứ 2 tôi được nghe Phẩm Phổ Môn Quán Thế Âm Bồ Tát, không luận là gió mưa bão táp, đều có thể buông hết phiền não, trước thì sanh lòng cung kính, đến khi nghe xong, thân tâm được thanh tịnh tươi mát, lại thường ở trong mộng thấy Đức Đại Thánh Đại Nguyên Đại Từ Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát và Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Quán Thế Âm Bồ Tát ban cho tôi hỷ lạc không cách gì tả được. Đại khái trong tôi pháp kỷ thật sung mãn vậy.

1-Mùng 1 tháng giêng năm Dân Quốc 45, tôi lãnh lệnh tiếp quản của giám ngục môn ở Đài Trung (Cửa hàng ở đường Tự Do số 96, đối diện địa phương Pháp Viện ở Đài Trung) Phạm những sản phẩm được làm từ đan mây, mộc, cỏ, may,... của những tội nhân đều được bày ra chỗ này để bán, các sản phẩm này được làm rất tinh vi, khó nhọc, tôi ăn ở làm việc tại cửa hàng này, công việc tốt đẹp như ý muốn. Phòng ở tuy nhỏ, tôi để được một cái giường đơn, dành một chỗ thiết trí Phật Đường, dùng màn để ngăn, nhà bếp, phòng vệ sinh, nơi ăn uống là bàn làm việc, các bàn khá lớn, giá 250 đồng. Bây giờ tôi đang dùng một cái bếp dầu lửa cũ, một ngày nọ sau nọ, tôi không cẩn thận, đổ dầu đầy bếp, cái bếp bản thân vốn đã rất cũ kỹ, tôi tiếc nên không bỏ. Mồi lửa để nấu cơm xong, tôi ra phía sau để rửa rau, rửa vừa xong thì thấy ngọn lửa lớn bùng lên, tôi vội vã đem các bếp lò sang bên bàn làm việc để vất bỏ, ngay lúc ngàn cân treo sợi tóc ấy, thì đứa con lớn đột nhiên từ ngoài chạy vào, chụp lấy tấm thảm trải giường trùm lên bếp lửa ra ngoài cửa lớn, nhưng ngọn lửa bốc cháy mạnh, người đi đường khoanh tay đứng nhìn đột nhiên có một thanh niên khoảng trên dưới 20 tuổi chạy đến, không nói không rằng, hết sức cứu giúp, so với con lớn của tôi còn dũng cảm hơn, khiến cho ngọn lửa bị dập tắt, những người đứng xem đều khen ngợi lạ kỳ. Khi tôi tìm người thanh niên để cảm tạ ân xả thân cứu giúp thì chẳng thấy đâu nữa cả.

Lòng tôi rất lo lắng khi bếp lửa bị ném bên cạnh bàn làm việc, dầu trong bếp lửa cháy tràn lan trên đất, bốn phía đều là sản phẩm để bán, lửa đã thiêu hủy giá bán các sản phẩm dựng bên bàn làm việc, nhưng cái bàn không bị một chút hư hại nào, mà các vật phẩm cũng không bị gì cả. Vị thanh niên đó há chẳng phải là Địa Tạng Bồ Tát hóa thân đến giúp hay sao? Mỗi tháng tôi đều lễ bái Địa Tạng Bồ Tát, phẩm 12 trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên chép: "Đời vị lai, nếu có người nam, người nữ nào muốn cầu trăm ngàn vạn ức nguyện, trăm ngàn vạn ức sự cho hiện tại và vị lai, thì nên quy y, chiêm bái, đánh lễ, cúng dường tán thán hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, thì các sở cầu, sở nguyện đều được thành tựu, lại nguyện Địa Tạng Bồ Tát đại từ đại bi, thường thường ủng hộ, khiến dầu ở trong mộng, cũng được Bồ Tát xoa đánh thọ ký". Việc xảy ra đã hơn 20 năm, kể lại sự linh cảm này như vẫn hiện rõ trong tâm.

Như quả lửa lớn thiêu rụi sản phẩm mà còn lan đến vô số phòng ốc lân cận, tôi sẽ bị hình phạt ở trong tù mà sinh nhai, vất vả con nhỏ đáng thương thật không muốn tưởng tượng đến. Do sự kiện này tôi không bị cơ quan chủ quản trách phạt một tiếng nào, viết đến đây, tôi cảm tạ ân sâu đến nỗi rơi lệ.

2- Ngày mùng 1 tháng 5 năm Dân Quốc 57, tôi được điều đến Pháp Viện địa phương ở Đài Bắc trông nom nhiệm sở, khóa học ngày đầu, tôi bị đau nặng phải xin nghỉ, đi đến khám chữa bệnh tại bệnh viện công, tại khoa trị liệu phụ nữ của y viện, dùng đủ cách trị liệu không những không có hiệu quả mà còn nặng nề thêm, tình hình sức khỏe xấu đi. Ở bệnh viện công này, mỗi sáng thứ tư thì có một bác sĩ nổi tiếng của khoa phụ sản là Đồ Thiên Điền chẩn trị. Trời chưa sáng đã có người từ Song Khẩu tìm đến đợi trước cửa, lại có nhiều phụ nữ từ Nam Đô đến xin chữa bệnh. Y thuật của họ Đồ trong con mắt của bệnh nhân là số một, ai cũng coi trọng. Đương nhiên, tôi cũng không ngoại lệ. Ông cho biết qua kết quả xét nghiệm, tôi bị ung thư tử cung, cần phải giải phẫu, ông đưa tôi đến bệnh viện Đài Bắc và nhập viện. Ở đây 20 ngày, tôi rất phân vân không biết có nên giải phẫu hay không? Bạn bè nơi làm việc khuyên tôi nên giải phẫu để bớt đau đớn, thà "mệt nhọc".

28. Kỷ niệm ân đức của Địa Tạng Bồ Tát. _ (Hành Ngọc).

Thời gian trôi nhanh, nháy mắt đã đến 30 – 7 âm lịch khánh đản Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát. Ai cũng biết đó là vị Bồ Tát phát nguyện ở địa ngục cứu độ chúng sinh tội ác sâu nặng. Người nào kính ngưỡng, lễ bái Ngài, đều cảm ứng được tinh thần độ sanh cảm ứng của Ngài. Tôi phát tâm tháng 7 âm lịch sẽ ăn chay một tháng để biểu thị sự sùng bái của mình đối với Địa Tạng Bồ Tát, và tinh thần học theo hạnh Ngài của tôi. Tại trại tù nữ có nữ giám mục tốt, giáo hóa nữ phạm nhân khiến họ tiếp nhận Phật Pháp, bỏ ác làm thiện.

Bình thường, các bạn Phật tử có lòng thương mến thường đến giảng thuyết Phật lý cho nữ phạm nhân. Có 1 lần, 1 nữ tù chạy đến vui vẻ kêu lên: “A Di Đà Phật đến rồi”. Quả nhiên, có lâm cư sĩ dẫn 2 vị đồng tu đến, ông rất nhiệt tình trong việc truyền bá tín ngưỡng Phật Pháp đến phạm nhân, tôi chỉ biết tán thán là “Địa Tạng Bồ Tát”, tôi e ngại đến nhận công tác này, tôi đem nhân duyên linh cảm với Địa Tạng Bồ Tát giảng cho họ nghe, khiến họ kinh ngạc, kỳ lạ và hết lòng tán thán. Tôi đem tình hình nhận được Thánh ân của Ngài, giống như kẻ lữ hành lạc đường đêm tối lại được có ánh sáng để trở về, bệnh hoạn lâu ngày bỗng nhiên thuyên giảm, hiện tại vẫn còn khắc cốt ghi tâm. Thuật lại như sau:

Tôi đủ năng lực để phục vụ công tác giám mục, nhưng vẫn thường cầu nguyện đến Địa Tạng Bồ Tát để mong sự linh cảm. Nhớ lại cuối thu năm trước, tôi bị gã bệnh rất nặng, đau nhức rên xiết, không ngồi được, không đứng được, hoàn cảnh thật vô cùng khó khăn, sinh hoạt khốn đốn, không thể có được an nhàn tự tại. Nhưng tôi là một Phật tử, mỗi khi gặp phiền não không có cách giải quyết, tôi đều đến trước điện Phật, cầu nguyện và sám hối trước tượng Địa Tạng Bồ Tát, tự nhận những lỗi lầm ác nghiệp lâu đời quá khứ nên nay mới chịu khổ báo như thế.

Thời gian càng qua nhanh, bệnh của tôi càng nặng, tôi chỉ còn biện pháp độc nhất là cầu xin Đức Phật và Bồ Tát Địa Tạng ban cho tôi sự giải thoát. Công việc mỗi lần nhờ người giới thiệu là mỗi lần có hy vọng, đến lúc hy vọng nhất thì cuối cùng trở thành như bong bóng nước, khiến tôi chẳng còn dũng khí để hướng về Phật, Bồ Tát cầu nguyện nữa.

Có thể có người nào để giúp đỡ cho mình không? Nghĩ đi nghĩ lại chỉ có mình giúp mình, an ủi mình, tôi lập tức kiên định tâm trí, quyết chánh niệm không lười biếng, hướng đến Phật và Thánh tượng Địa Tạng Bồ Tát kiên thành cầu nguyện không cho gián đoạn.

Vào một buổi tối, ngoài cửa có tiếng gõ nhẹ nhẹ, sau đó có người gọi tôi mở cửa thì đó là Vương Cư Sĩ từ liên xã nghe kinh trở về, thái độ tỏ vẻ gấp gáp, sau khi đưa cho tôi một miếng giấy đỏ nhỏ đã từ già khiến tôi không kịp đáp tạ. Trên tờ giấy đó có mấy chữ: “Mời dự thi giám ngục ở Đài Trung, kỳ hẹn ngày mai sẽ báo danh ký tên, sáng ngày mốt 8 giờ bắt đầu thi quốc văn di giáo, sử, địa, công dân, toán, lý... Tôi đã rời học đường hơn 10 năm, không còn bài học nào được ghi nhớ trong đầu, do đó lo lắng cả đêm không sao ngủ được. 10 giờ sáng hôm sau, đi mua rau ngang qua nhà Càng cư sĩ, nhờ bà ta 3 lần khích lệ, bảo tôi phải báo tên trước, thật khó từ chối được thành ý của bà, chỉ vì bệnh lâu mới bớt thân thể chưa hoàn toàn bình phục như cũ. Trời ơi! Nơi ghi tên nam nữ chen nhau như nước chảy cũng không thông, nghe nói chỉ lấy một người nữ, tôi có bản lĩnh nào để ứng khảo chẳng? Sau này nhớ lại cuộc khảo thí thì bây giờ nhờ 1 em học sinh trung học chịu khó đọc lại sách vở thi cử, mất hết ½ ngày và 1 đêm, khẩn trương dụng công không ăn không ngủ, tự nhận là nhớ hết các loại đề mục, có vài phần đáp ứng được khảo thí, nên tôi mới gấp gượng đi thi. Kết quả không phụ với sự khó nhọc của tôi, bệnh của tôi không thuốc thang mà được lành, lại được cơ quan phái tôi đến nhận giám ngục phục vụ cho các chúng sanh tội khổ ở nhân gian, khiến tôi giải quyết được vấn đề của nhân sinh, do đó, tôi kính ngưỡng sự linh cảm của Địa Tạng Bồ Tát và học được nơi Ngài tinh thần quảng độ chúng sanh tội khổ.

Nhớ lại, trước khi tôi đến nhận công tác giám mục 1 ngày, thì hôm đó khoảng 7 giờ sáng, khi đang mơ màng thì tôi gặp một giấc mộng, từng nhờ Địa Tạng Bồ Tát chỉ dẫn đến nơi hiện thực không một chút sai lạc. Hồi tưởng đến thần lực không thể nghĩ bàn như thế khiến cho tôi từ một người tham ăn, chỉ thích ăn đồ tanh nồng, bấy giờ tự nhiên tôi phát tâm ăn chay 2 ngày mồng 1 và rằm mỗi tháng, dần dần ăn thêm vào ngày vía Quan Âm, rồi ăn mười này chay (thập trai) tự tin rằng tương lai sẽ ăn chay trường được. Có nhiều người bạ không tin Phật nói: “Không nghị tin Phật, chỉ người ăn chay”, tôi liền giải thích cho họ: “Tin Phật không ngại gì đến việc ăn mặn của chúng ta”. Sở dĩ chúng ta ăn chay, đó là do tự chúng ta đức tin kiên thành (Tin 6 nẻo luân hồi, không chịu được khi ăn thịt chúng sanh) tự nhiên như thế mà ăn chay thôi. Đứng về mặt thế gian, khi tự mình có nạn khốn khó thì nhờ bạn bè giải quyết, đến khi được hoàn cảnh tốt đẹp, đương nhiên tùy theo năng lực của mình mà sắm lễ cảm tạ họ, hoặc tặng họ vật để chúc mừng. Chúng ta là những người học theo từ bi của Phật, nên thương xót sinh mạng chúng sanh như sinh mạng của chính mình.

Cư sĩ Đường Cương Thanh từng được sự linh cảm tinh thần vĩ đại của Địa Tạng Bồ Tát, đã từng phục vụ nhiều năm tại giám ngục ở Tân Trúc, Đài Trung, đã giáp hóa khuyến tu nhiều phạm nhân chịu khổ trong tù ngục, không ít người đã được ông cảm hóa, đã sám hối những tội lỗi của mình và phát nguyện quy y Tam Bảo. Năm ngoái được thăng chức làm quân quản chẳng những là Phật tử cùng tôi cảm thấy hân hoan an úy mà có thể nói là hạnh phúc của ban quân pháp. Tôi tin chắc Đường Cư Sĩ sẽ y cứ tinh thần công chánh liêm minh, khiến những người mê lầm tạo tội tiếp xúc với pháp luật sẽ nhận sự phán xử an bình và ôn hòa, không bị oan khuất. Vợ của ông cũng là một Phật tử thuần thành, tri trai, khắc kỷ, hiền thực tiếp đãi mọi người, bà cũng có tinh thần đại từ đại bi xả

kỷ vị tha, thật khiến cho người người đều cảm phục. Há chẳng thể nói đó là hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát ư? Nhân ngày Thánh đản của Địa Tạng Bồ Tát đến, vì kỷ niệm ân đức của Bồ Tát, nên đặc biệt cung kính thuật lại chuyện có thật để làm rạng rỡ thánh đức, cũng để biểu thị sự cảm bội trong thân tâm của tôi.

(Dịch từ Trung Quốc Phật Giáo Quyển 2 _ Kỳ 2 ngày 31 – 08 – 1946).

29. Chuyên thật về sự linh cảm của Địa Tạng Bồ Tát. _ (Hành Ngọc).

Ngày 08 tháng 09 là ngày tôi trực bang, 7 giờ tối trời nổi gió, mang theo mưa nhỏ, người đồng sự đưa đến một nữ phạm nhân, biển số 15, tên là Trương Bích Vân. 26 tuổi, trên lưng cồng một bé gái, trên mặt vàng như có bệnh nặng, cứ một chút là bị giật gân cốt rất bi thảm. Tôi cũng không biết nó bị bệnh gì, trông như là bị đông kinh, gân cốt co giật, trông rất nguy hiểm. Lập tức, tôi gọi điện thoại, mời khóa trưởng vệ sinh đến, khóa trưởng nói: “Đứa bé này bị chứng tê liệt, không có cách trị, không bị phát nhiệt thì không sao đâu? Phạm tội gì? Bị xử bao lâu? Trong nhà còn có ai chẳng? Chị ta đáp: “Tôi ở huyện Đài Trung làng Vụ Phong tôi làm nghề bán rượu gạo cho các lão ông, bị người khác cáo tố, bị bắt xử 3 tháng tù. Con tôi đã 3 tuổi, sinh ra vài ngày thì bị bệnh nặng mà không chữa khỏi, chồng của tôi cũng bị đi phục vụ quân đội rồi”. Tôi cười nói: “Cùng với Phật có duyên, cứ an tâm đi”. Sau đó, tôi hỏi họ tên, năm sinh đứa bé (Cao Tú Nguyệt 3 tuổi) viết rồi để trước Phật điện. Nửa đêm, tôi nghe có tiếng khóc, tôi đi ra xem xét thấy số 15 ôm con ngồi khóc, các phạm nhân chung phòng đều ngồi yên nhỏ tiếng niệm Phật. Tôi đem chuyện đứa bé bị bệnh không có cách chữa trị, bảo họ hãy vì nó mà niệm Phật hồi hướng cầu Phật, Bồ Tát gia hộ. Vài ngày như vậy trôi qua, số 7, số 11, và số 15 đến phòng giám ngục, bảo tôi: “Thầy ơi, đứa bé đáng thương quá, 1 đêm như vậy bị giật 3, 4 lần, mỗi lần kéo dài đến 30 phút, chúng tôi đều không ngủ, đều ngồi niệm Phật”. Tôi bảo mọi người: “ Các bạn xem, 1 đứa bé 3 tuổi thì phạm được tội gì? Từ khi sinh đến nay bị chứng bệnh không chữa được này, đã không thể đi đứng tự do, lại thêm chúng co giật khổ biết chừng nào. Như bị hình phạt ở địa ngục, há chẳng phải là do nghiệp chướng ở đời trước ư? Nhân quả ở trước mắt không nên vì chút hư danh nhất thời mà đọa vào vô gián địa ngục không có kỳ hạn thoát ra. Đây là điển hình trước mắt, không nên vì tham một chút hư danh nhất thời mà tạo nghiệp chướng, đọa vào vô gián ngục không có kỳ hạn thoát ra. Đây là điển hình trước mắt, mọi người phải biết kính sợ nên tin Phật, niệm Phật để thoát sanh tử”.

Một ngày nọ, vào lúc 9 giờ tối, đứa bé đột nhiên lên cơn khóc ngất, mắt đổi sang màu trắng đến 10 phút, giống như sắp chết, số 15 khóc và tôi mời vệ sinh khóa trưởng và khóa viên trực ban, tiếp 3 người, nhìn rồi nói “không có thuốc trị”, chúng ta niệm Phật thôi.

Bọn họ đi rồi tôi dẫn số 15 đến trước Phật niệm Phật hơn 10 phút Thánh hiệu “Địa Tạng Bồ Tát”. Đêm đó đứa bé được bình an và ngủ ngon.

Mỗi lần nghe tiếng đứa bé khóc, trong lòng tôi cảm thấy thương xót, muốn thay thế nó cầu Phật bảo hộ. Nhưng vì tôi chưa khỏi hoài nghi, sợ rằng nếu mình niệm Phật mà không làm cho đứa bé hết bệnh sẽ khiến cho bọn họ không khỏi có phản ứng không tốt. Suy nghĩ chín chắn lòng thương xót khiến tôi không thể chịu được nữa nên phát tâm dũng mãnh, ở trước Phật điện, chấp tay cung kính niệm lớn Thánh hiệu “Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát”. Sau 3 phút thì đứa bé nó khóc, tôi liền trước Phật tụng 3 Bộ kinh “Địa

Tặng Bồ Nguyễn”, hồi hướng cho đứa bé được tiêu trừ nghiệp chướng, cứ mỗi lần tụng đều rơi lệ.

Có một lần lúc rửa tay, tôi gặp số 15 đang giặt áo tại ao nước, tôi hỏi chị: “Số 15 con của chị có bớt nhiều không?”. Chị ta cười đáp: “Tốt nhiều lắm”. Tôi vẫn không tin, hỏi: “Nó bớt như thế nào?”. Chị đáp: “Những cơn co giật không còn nữa có lúc ban ngày thì 1, 2 lần, ban đêm thì không có, thời gian co giật cũng không có dài như trước. Trước đây, ban đêm co giật 3, 4 lần, ban ngày 5, 6 lần lúc co giật thì tay co quắp trên đầu, chân cũng gập lại hướng về đầu, toàn thân cơ thịt bị gân rút co giật, mùa lạnh mà đầu tóc đều ẩm mồ hôi, 3 năm trở lại đây đều như thế cả”. Tôi nghe xong, cảm thấy kỳ lạ, 3 bộ kinh còn chưa xong mà linh cảm đã có rồi. Giờ cơm trưa chưa đến, tôi ở trước Phật điện, đốt hương, đem hết tâm chí thành cảm ơn Địa Tạng Bồ Tát có oai thần lực không thể nghĩ bàn, cứu độ chúng sanh đang chìm trong biển khổ. Tôi không có cái gì báo đáp, gặp ngày “thập trai” sẽ cung kính đứng thẳng tụng kinh “Địa Tạng Bồ Nguyễn” (Tụng một bộ ít nhất phải mất 90 phút). Khi tôi tụng kinh lại nghe tiếng khóc của đứa bé, tôi gọi số 15 ẵm đứa bé lên Phật điện, tôi cung kính chấp tay lớn tiếng niệm Thánh hiệu Địa Tạng, giống như cảm ứng được uy lực của Bồ Tát Địa Tạng, không tự chủ được tôi bật khóc ra tiếng, số 15 cũng theo tôi mà khóc, nhưng tôi tuy khóc nhưng vẫn hết lòng cầu nguyện “Địa Tạng Bồ Tát gia hộ cho đứa bé thoát khổ”, không đến hai phút, đứa bé liền hết khóc. Ngẫu nhiên nghe đứa bé khóc, tôi liền khởi tâm sám hối, hận mình không thực hành tu trì nên xấu hổ rơi mắt, hy vọng không còn nghe tiếp đứa bé khóc nữa, lời hứa đó là tác dụng tâm lý ư! Có lúc chẳng phải đứa bé khóc, tôi cũng cho là nó khóc, tâm tôi rất lấy làm kinh ngạc đi tìm nó, mẹ của nó đang nhìn nó cười! Đứa bé đã bình rồi! Số 15 cũng cười thật tươi. Tôi chỉ tụng 6 bộ kinh cả ngày lẫn đêm, sau đó không còn nghe đứa bé khóc nữa. Nhưng tôi vẫn chưa yên tâm, mỗi lần lên lớp tôi hỏi mọi người: “Con của số 15 có bớt bệnh hay không?”. Mọi người đồng trả lời: “Cô giáo! Công đức của cô rất lớn, đứa bé bị bệnh khổ được cô tụng kinh Địa Tạng cho đã thuyên giảm hẳn. So với trước đây rất là tốt đẹp, đã có thể hoạt động được. Số 15 đến được nơi này, coi như được phần thưởng đặc biệt số một nên rất cao hứng. Ngày nào, cũng cười tươi, chị ta hỏi: “Bồ Tát Địa Tạng quản lý địa ngục, thế cũng quản chúng ta ư?”. Tôi giải thích: “Nguyện lực của Bồ Tát Địa Tạng không trống, thế không thành Phật, không những thường trú ở địa ngục mà còn trong địa ngục, cứu độ chúng sanh tội khổ trong địa ngục, đồng thời cũng cứu vớt chúng sanh trong 6 nẻo, như trong kinh Địa Tạng, phạm xung Phật danh hiệu “chép: Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát, ông nay muốn phát khởi từ bi cứu độ tất cả chúng sanh trong 6 nẻo, nên nói những việc chẳng thể nghĩ bàn”. Từ đây có thể biết Địa Tạng Bồ Tát đã nhận sự phó chúc của Phật, cứu độ tất cả chúng sanh trong 6 nẻo, chứ không hạn cuộc chúng sanh trong địa ngục. Chỉ cần các vị thành tâm niệm Địa Tạng Vương Bồ Tát, thì không chỗ nào không có sự không hiện thân, không cứu giúp. Trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bồ Nguyễn, phạm chúc lũy nhân thiên, chép: “Chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề, tâm tánh không cố định, chiêu tập việc ác thì nhiều, dẫu phát thiện tâm, chốc lát đã quên mất. Nếu gặp duyên ác thì niệm niệm đều tăng trưởng, vì vậy cho nên ta phải phân ra trăm nghìn muôn ức thân để giáo hóa, tùy theo căn tánh của nó mà độ thoát”. Điều này chứng minh hoàng nguyện từ bi cứu độ chúng sanh của Địa Tạng Vương Bồ Tát có thần thông vô tận không thể diễn đạt hết được.

Các vị nghe xong cho đây là chuyện thần thoại cận đại hay không! Chính cái đây là chuyện thật nơi giám mục, có thể hỏi để tìm đến. Nếu lại hoài nghi tin Phật rồi không cần mời bác sĩ, tôi cũng có thể bảo các vị rằng, người tin Phật thì công phu rất sâu, không cần mời đến bác sĩ, vì sự tin sâu này đưa đến cảm ứng đạo giao, có cảm thì có ứng, khổ hay vui toàn do nghiệp báo chiêu cảm, cho nên phải 1 lòng ở đạo, độ thoát chúng sanh, giống như y phục đang mặc bị rách một miếng, thì vá lên 1 miếng, lại bị rách, lại vá, đến khi không còn vá được nữa thì vất đi cũng không tiếc gì.

Tóm lại, chúng ta học Phật cốt ở chỗ thành tâm chí khẩn thiết, sám hối niệm Phật mới có sự linh cảm của Phật, Bồ Tát. Nếu không được sự linh cảm là do không khẩn thiết sám hối, hoặc do tham tâm mà cầu, hoặc nghiệp chướng đời trước quá sâu nặng. Như có thể đem tâm chí thành lễ kính Bồ Tát, tất có thể họa lớn hóa thành họa nhỏ, họa nhỏ trở nên vô sự. Các vị đã quy y trở thành đệ tử của Tam bảo, cần phải hiểu rõ nhân quả 3 đời, phải nắm lấy giai đoạn không tự do này biến thành cơ hội tốt để tu trì niệm Phật, cũng như các Pháp sư trong Phật giáo bé quan, trong thời khắc không quên niệm Phật, cầu sanh thế giới Cực Lạc ở Phương Tây, thì mới là chỗ quy túc vĩnh viễn khoái lạc nhất.

(Chép từ Trung Quốc Phật Giáo Quyển 4 – Kỳ thứ 5 ngày 15 tháng 01 năm 1949).

30. Bồ Tát Địa Tạng và Pháp Sư Đạo An _ Hành Ngọc

Đại khái là từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay, tôi và Địa Tạng Bồ Tát có sự kết duyên không hiểu được. Đời nay mới có nhân duyên thù thắng, con thứ của tôi rất muốn sang Mỹ du học, điều này giống như ở trong sa mạc mà tìm nước, thật là rất gian khổ. Mỗi năm, đến thời kỳ thi cử để đi du học, tôi không muốn con mình tham dự, thứ nhất là tôi không có kinh tế sung túc để chu cấp cho con xuất ngoại du học, thứ hai là thấy mỗi khi thi cử, con tôi bỏ ăn bỏ ngủ khiến tôi luôn bất an, và lại hiện tại nó đang phục vụ tại Công ty Hàng Không Trung Quốc, ai nghe nói cũng khen là có công tác tốt, nói ra thì do Bồ Tát gia hộ.

Hạn kỳ phục dịch của con tôi chưa mãn thì phải thi lên hạng công tác. Sau khi mãn dịch hai ngày thì phải lên lớp, Bồ Tát thì không có tích chứa, con tôi tánh nóng gập, không có công tác thì không làm. Điều đó có thể giúp đỡ cảnh khổ của tôi, khiến cho mọi việc của tôi được như nguyện là do có sự tôn sùng bậc cao cả _ Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.

Năm nay, con tôi tham dự cuộc thi đi du học, tôi cũng chẳng quan tâm chút nào, tôi nghĩ tùy theo sự an bài của Bồ Tát thôi. Con tôi công tác bận rộn, lại phải chuẩn bị dự thi du học, lại mong được Mỹ quốc thưởng phiếu chứng minh học bổng.

Phiếu chứng minh học bổng rất đẹp, con tôi trong thời kỳ phục dịch có quen biết một người bạn họ Tạ không ưa công tác ấy, con tôi giới thiệu vào làm ở Công Ty Hàng Không Trung Hoa. Hai người tình như anh em, không có lời qua tiếng lại. Anh Tạ có một người bạn gái đã tính chuyện kết hôn, không ngờ cô ấy đi Mỹ rồi kết hôn với người khác. Anh Tạ vì thế uất ức không vui. Con tôi nhiệt tình với bạn, dùng mọi phương pháp để an ủi anh Tạ, học với tôi được một ít Phật Pháp mới đem khuyên giải anh Tạ, cuối cùng cũng an ủi được. Sự việc trải qua đã hai năm, không ngờ người bạn gái kia khó chịu trong tâm gửi cho anh Tạ một phiếu học bổng ở Mỹ quốc. Con tôi hỏi anh ta trường ở Mỹ quốc, giáo thọ là ai, anh Tạ đều nói rõ ràng. Con tôi mạo muội viết một lá thư bằng tiếng Anh gửi đến đại học Mỹ quốc, chẳng biết mặt mũi vị giáo thọ người Mỹ, thế nào được

đồng ý trăm phần trăm, lại tưởng thưởng cho tôi lá thư bằng tiếng Anh rất hay kia một phiếu chứng minh học bổng gửi đến rất nhanh. Thật khó nói đó không phải là kỳ tích ư?

Một buổi tối trước ngày thi, tôi đem đến cho con tôi một chén nước mà khi gặp đạo An Thượng Nhân, tôi đã thỉnh Ngài chúc nguyện, Ngài đáp ứng và vô cùng cao hứng. Tôi nghĩ nhất định phải nắm chắc trong tay vì Ngài rất ít giảng thuyết, có khi hỏi không đúng vấn đề, Ngài cũng không lên tiếng. Tôi rất e ngại thái độ nghiêm túc và đạo đức của Ngài, chính những người thân cận Ngài, không có người nào không nói đến Từ bi và ngay thẳng của Ngài. Sáng hôm dự thi, con tôi đánh lễ Phật trước khi đi, tôi chẳng biết con mình niệm cái gì? Chỉ biết nó thành tâm uống chén nước gia trì của Đạo An Thượng Nhân, tôi cười và đem hai tượng của Địa Tạng Bồ Tát và Quán Thế Âm Bồ Tát để vào trong túi áo trên của nó và nói: “Hôm nay, Bồ Tát sẽ trợ giúp cho con thi cử được thành công”. Sau 5 giờ chiều tuy mệt mỏi, gương mặt nó vẫn rạng rỡ cười tươi thu xếp hành lý trở về Cao Hùng để đến trường. Người bảo mẫu hàng xóm đến thăm khen tôi có một đứa con giỏi, tôi thật không dám tiếp nhận lời chúc ấy, e rằng con mình sẽ thất vọng, tôi chỉ đem của mình ký thác vào Thánh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát.

Ngày 14 tháng 7, con tôi đột nhiên về nhà. “Má, con đậu rồi” đem tờ giấy báo điểm cho tôi xem. Đứa con lớn cười rất tươi nó có thể có người giống tên họ đó? Tôi nói: “Không có chuyện đó đâu”. Con tôi đến bộ giáo dục đối chiếu thì quả đã được đậu. Ngày hôm sau lại về trường, tất cả thủ tục xuất cảnh đều do con lớn lo giúp. “Tôi nhất định phải đi tôi là người ở ngoài, duyên tốt lắm”. Đến bộ ngoại giao lại phải điền hết tên, họ, tự, hiệu vào đơn thỉnh nguyện. Vì ở địa phương nhỏ chữ lại nhiều, đứa con lớn viết bị sai, đứng bên đó có một người tự động lấy một bì hồ sơ khác viết lại cho đúng, viết xong không đợi tôi cảm ơn, đã chẳng thấy bóng dáng người ấy đâu cả. Đứa con lớn và Văn Nhàn (bạn của đứa con gái thứ) rất kinh ngạc. Tất cả thủ tục đã làm xong đợi lần kiểm chứng sau cùng khiến tôi rất khẩn trương. Lại càng khoảng tiền 20 vạn đồng, con tôi lúc ở Cao Hùng có quen biết một người bạn không thân lắm, mượn được 20 vạn đồng còn gửi ở ngân hàng, cần gấp thì lấy về, kiểm chứng chưa xong, con tôi bận công tác phải đi về, coi như 10 phần cũng nắm được hoàn mãn. Nghe nói đại sứ quán Mỹ quốc khi phỏng vấn lựa chọn rất khó, giữ tiền nhiều thì nói là mình tham, không đủ thì không xong việc. Nhờ phước mà các câu phỏng vấn chỉ hỏi các câu mưa gió, không đủ phải lo. Đúng là “tìm xương trong đậu hủ”, tôi chỉ có nhất tâm cầu Địa Tạng Bồ Tát gia hộ thôi.

Đến Đại sứ quán Mỹ quốc dự phỏng vấn, có người đến từ 3 giờ sáng đã xếp thành hàng dài. Con tôi 8 giờ mới đi, ngày đó tôi tụng xong 2 bộ kinh “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện”, giống như cầu cứu, đây là cửa ải sau cùng đợi đến khi con tôi trở về, tôi mới an tâm. Con tôi nói: “Bây giờ trời đã tối rồi, người đông như nước, có 1 người phía trước gọi tôi, cho con chỗ của anh ta đang xếp thứ 9, nếu không thì phải ngày mai mới được. Má, có nhiều người không được khóc quá trời! Tôi nói: “Tất nhiên phải khóc rồi, phí bao nhiêu tâm huyết, vượt qua được các bộ môn, mà cuối cùng có 1 cửa không qua nổi, ai mà không đau khổ chứ? Buổi tối trước ngày lên đường, con tôi đến bái biệt Đạo An Thượng Nhân, Ngài tặng cho một tượng Phật Nhật Bản mà Ngài đã gia trì và ân cần dặn dò: “Khi hoàn thành việc học, nhất định phải trở về nước, không được quên nhé, tương lai chúng ta sẽ rục rờ huy hoàng...”. Con tôi cá tánh cứng cỏi, lần này tin Phật, lại thêm tiến bộ, hoàn toàn nhờ vào sức thần giáo của Đạo An Thượng Nhân, khiến con tôi cảm động, sùng bái, chí tâm đánh lễ, thật không đơn giản gì.

Trường học ở Mỹ quốc khai giảng vào ngày 26 tháng 08, vé máy bay tháng 8 của Trung Hoa đã phân phối hết, con tôi được vé miễn phí, nhưng không có chỗ ngồi ưu tiên. Con tôi nhờ ba của một người bạn đăng ký chỗ, đến ngày 1 tháng 08 có chuyến bay Trung Nhật bay sang Mỹ, tôi chưa báo cho người bạn nào, chỉ có thầy giáo của con tôi và con đầu lớn, Văn Nhân... tiễn ra phi trường. Tôi không có chút cảm giác thế tục nào, chỉ cảm được ân đức của Phật, Bồ Tát. Tôi không có cách gì hình dung được, về sau lại không gặp, có người ở bên tôi lắm bầm “gần đi Mỹ quốc du học?” khiến tôi có lúc phiền não nghe hơn không nghe, tuy nhiên tạm thời có 1 đứa con mua đồ vật báo hiếu cho tôi, thật ra lòng tôi giống như bông được một tảng đá nặng, từ nay về sau phải tinh tấn và tinh tấn không được biếng nhác! Không được biếng nhác!

Đến Mỹ con tôi báo về bình an, nhưng vì mới đến, chưa tìm được phòng ở, 1 học sinh Hoa kiều mới lạ được ở tạm 10 ngày tại trường, để tìm cho một phòng thuê ở gần trường học. Lại gặp 1 đồng học cho thuê chỗ, mỗi tháng là 120 Mỹ kim. Phòng đầy đủ các tiện nghi, có thể nói rất hoa lệ. Không đến một phần hai tháng lại tìm được việc làm, hơi xa trường học, mỗi tháng trừ tiền thuê phòng và các chi tiêu khác, còn dư lại vài mươi đồng. Ở Đài Loan, không dễ kiếm việc làm, ở Mỹ quốc lại càng khó tìm hơn, huống gì là một học sinh trong hoàn cảnh bỡ ngỡ này? Đây há chẳng phải là nhờ ân đức của Địa Tạng Bồ Tát ư! Cảm ơn đến độ nước mắt chảy dài.

(Chuyển từ Trung Quốc Phật Giáo quyển thứ 21, kỳ thứ 11, 15 – 08 – 1996).

31. Phật, Bồ Tát và Tôi _ Hành Ngọc

Kết luận đã gần 8 năm, tôi và nhà tôi nuôi một bé gái, 1 bé trai. Bé gái hoạt bát, bé trai thì trầm tĩnh, mỗi khi tôi nhìn thấy bé trai thì không làm chủ được, hồi ức từ tai họa giao thông ở quá khứ lại hiện lên...

Ngày 29 tháng 07 âm lịch, trước ngày khánh đản đức Địa Tạng Bồ Tát 1 ngày, tôi và nhà tôi cùng với bé gái 4 tuổi và một người bạn kết nghĩa cùng ngồi trong một chiếc xe có kiểu dáng như một xe chở hàng hóa nhỏ do chồng tôi lúc từ Đầu Nam đi qua trạm hỏa xa của Đầu Lục. Chồng tôi vốn lái xe rất cẩn thận, ngày đó vì ngại khoảng 4 giờ chiều trễ tàu hỏa, nên chồng tôi đặc biệt chạy xe khá nhanh, không ngờ khi chạy xe nhanh qua cầu Ba Tiên ở Đầu Lục, thì chiếc xe chạy phía trước đột nhiên chạy chậm lại, nhất thời không chú ý, chồng tôi vội thắng xe thật gấp, đổi hướng xe sang phía trái rồi tông mạnh vào đuôi xe đối diện, khiến đầu xe của chúng tôi bẹp dúm, lại bị cái đà của xe tải kéo đi một đoạn. Đầu tiên xe chúng tôi bị tông là chỗ để cơm hộp, đó là cơm tôi chuẩn bị cho mọi người dùng cho tiện, tiếp theo xe tông vào cản chắn của xe trước chắn động mạnh, mục kích tai nạn kinh khủng này, thật khó mà biết được người trong xe bị thương thế nào, những người ở bên đường đều cho là dữ nhiều ít, bởi vì ở địa điểm trên đường xảy ra tai nạn không chết cũng bị thương.

Chiếc xe con dừng lại, xe chúng tôi tự nhiên cũng dừng lại sau đó. Dừng lại ở giữa đường, kiểm tra lại người trong xe chỉ có tôi bị thương nhẹ ở đầu và chân, con gái và chồng tôi với bạn chúng tôi đều bình yên. Bây giờ, tôi mang thai được 8 tháng, chồng tôi mở cửa xe, khi chúng tôi nối đuôi nhau xuống xe, dân cư hai bên giúp chúng tôi lau mồ hôi lạnh, thấy chúng tôi không bị một hề hấn gì, rất kinh ngạc hỏi: “Đầu xe bị hư hại hết, các vị sao may mắn không bị gì cả?”. Lại thấy bụng tôi đang lớn nên càng 10 phần kinh sợ. Chúng tôi đồng thanh trả lời: “Bởi vì bình thường chúng tôi niệm Phật!”. (Bạn tôi trì chú Đại Bi, tôi và chồng tôi niệm “Tâm Kinh” và Thánh Hiệu A Di Đà, con gái chúng tôi

cũng niệm theo) trong khoảnh khắc sát na kinh khủng, tâm chúng tôi lập tức lớn tiếng niệm “A Di Đà Phật”, cầu nguyện chư Phật, Bồ Tát bảo hộ, cho nên chúng tôi tin chắc chúng tôi sẽ bình an, nhất định Phật, Bồ Tát từ bi sẽ gia trì.

Vì để chúng thật thai nhi có được bình an không, tôi đến bệnh viện phụ sản ở Đâu Lục gần nhất để kiểm tra, bác sĩ phụ khoa cẩn thận dùng sóng siêu âm để kiểm tra, rồi bảo tôi: “Chúc mừng bà, thai nhi rất ổn (vẫn bình thường) và là một đứa bé rất đẹp đó! Điều này khiến cho tôi rất nhẹ nhàng sáng khoái. Sau đó, ông nội biết chúng tôi bị tai nạn, đã tìm đến chỗ xảy ra tai nạn, xem tận mắt thấy chiếc xe xiên xẹo vụn vụn, mà không thấy chúng tôi đâu cả, sợ đến mặt mày biến sắc, lo lắng chắc chúng tôi sẽ bị thê thảm, trước khi chồng tôi xuất hiện trước mắt ông một cách an ổn, thì mới làm cho ông thở ra một cách nhẹ nhàng.

Trước khi xảy ra tai nạn và một ngày, mắt trái của tôi bỗng nhiên cứ bị giật, đó cũng là điềm bất tường được báo trước. Không ngờ chỉ vài ngày sau đã xảy ra tai nạn, mà tôi là người không bị gì trong tai nạn dữ dội ấy. Ngày đó, mục đích chúng tôi đến hỏa xa là muốn đi qua Đài Bắc, đến Nông Thiên tự tham dự lễ khánh đản Địa Tạng vương Bồ Tát, tổ chức lễ thể độ cho hai vị sư phụ là Quả Hung, Quả Thuần, cũng chẳng là không có phước ấy ư! Không rõ đó là sai lầm của chúng tôi mới khiến cho chúng tôi không thể đi đến đó, khi bị tai nạn, thì chỉ có xe cộ bị hư hoại mà chúng tôi lại an toàn không xảy ra việc gì? Nghĩ đi nghĩ lại, chúng vốn 4 người, trong đó 2 người ăn chay, 2 người ăn mặn, chồng tôi và con gái ăn mặn, cho nên tôi phải chuẩn bị thức ăn cho họ. Hoặc là chư thiên hộ pháp cảnh báo tôi, đã thọ Bồ Tát giới mà đối với một chút nghi thức Phật giáo, tôi cũng không chú trọng, cũng không giữ gìn cẩn thận về hình thức, trước khi đến chùa tháp lễ bái thì thân tâm phải thanh tịnh, trước đó 3 ngày là phải chay tịnh, thân thể sạch sẽ, mới có thể ở trước Phật, Bồ Tát cung kính lễ bái.

Qua sự giáo huấn ở trên, khiến cho tôi về sau không dám hình sự một cách cầu thả, phạm là việc điều y vào nghi thức mới tiến hành.

Vài tháng sau, tôi sinh một bé trai, tướng mạo rất sinh đẹp, mới sinh ra mà đã khá nặng cân, lại có thể tự chuyển động được. Trong việc này, tôi rất cảm tạ ân đức của Thầy Quả Thuần và chị tôi, cả hai đều đã vì tôi mà trì tụng kinh “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện” nếu không có sự cầu nguyện ấy chắc tôi và con tôi đã không vào ở thế gian này.

Sau khi kết hôn 1 năm, tôi sinh hạ 1 bé gái bình an. Sau đó cứ mỗi năm ung thai thì hai lần không bình an, do đó cũng tạo thành thói quen của sự sinh nở, khiến tôi hình như chẳng còn muốn đến chuyện sinh nở nữa. Cho đến năm trước, tôi cùng người em trai cùng nhau đi đến chùa Nông Thiên ở Đài Bắc tham dự vào khóa tu Phật thất, sau khi pháp hội viên mãn một ngày, tôi quỳ trước Phật, Bồ Tát ban cho một quý tử, và được bình an thuận lợi trong khi sinh nở. Quả nhiên, Phật, Bồ Tát giúp tôi viên mãn sở nguyện, trở về nhà không bao lâu thì tôi mang thai. Do biết mình nghiệp chướng nặng nề, nên tôi không được bình an khi mang thai tháng thứ 2, tôi bắt đầu thấy có hiện tượng xuất huyết ở âm đạo, nên lại càng thêm lo sợ, thực vật gì cũng không ăn được, thân thể do đó không còn sức lực, dẫn đến chỗ đầu váng mắt hoa, thật là yếu ớt không chịu được một cái đánh nhẹ. Bây giờ, thầy thuốc đề nghị tôi gọi con đi nơi khác, còn tôi phải nghỉ ngơi nơi giường, không được làm bất cứ việc gì, dầu nặng dầu nhẹ, con gái cũng không được bồng bế. Trời ơi! Ngoại trừ tuổi lớn, ngoài ra tôi còn muốn có con, còn toàn bộ những việc này

chính là để cho tôi cảm được nghiệp chướng sâu nặng của mình. Nói đến “nghiệp” tức là nói thân thể tôi bị suy nhược, không còn biểu hiện được một chút đề kháng nào.

Chị tôi khi ấy đang ở Cơ Long, biết tôi sắp sinh nở, rất lo lắng cho tôi, lại nghĩ không thể bỏ hết việc mà đến giúp tôi, đột nhiên một tư tưởng lóe sáng qua đầu, chị tôi liền báo cho Xí Thành biết tình hình của tôi (Xí Thành là tên tục của Thầy Quả Thuần, lúc nhỏ gần nhà, cũng họ Lương, tình cảm như anh em). Khi biết tình trạng tôi như vậy, thầy Quả Thuần liền vì tôi mà đến trước Phật đài, chí thành tụng niệm một bộ kinh “Bồ Tát Địa Tạng Bồ Nguyện”, điều này thì về sau chị tôi mới điện thoại cho tôi biết. Nhớ lại, sau giờ Ngọ hôm ấy, tôi nằm liệt giường, do sợ lạnh nên cửa sổ đều đóng kín, nhưng có điều lạ là ở đỉnh đầu tôi có một luồng gió nhẹ thổi đến, khiến tôi cảm giác mát dịu, mà không phải là sự mát dịu bình thường, tôi nhìn sang cửa sổ, thấy cửa vẫn đóng không sai, thế thì ngon gió mát dịu từ đâu đến.

Vài ngày sau, chị tôi ở Cơ Long gọi điện thoại đến, hỏi sức khỏe tôi có tốt hơn không? Cũng báo cho tôi là chị có điện thoại cho Thầy Quả Thuần, Thầy vì tôi mà tụng một bộ “kinh Địa Tạng”. Hóa ra ngày mà tôi được luồng gió mát dịu ấy chính là ngày mà Thầy và chị tôi đã vì tôi mà cầu nguyện sự gia trì của Phật, Bồ Tát được cảm ứng. Quả thật, tôi rất cảm ơn sự trợ giúp của hai người, tôi rất cảm kính sự hộ trì của Phật, Bồ Tát và sức gia trì từ bi của Địa Tạng Bồ Tát. Từ đây, tôi bắt đầu phát nguyện mỗi ngày tụng 1 quyển kinh Địa tạng, đến tháng thứ 6 tôi phát tâm tôn tạo 1 pho tượng Bồ Tát Địa Tạng, đem đến cho họ sơn vàng để cúng phụng, nhìn rất là trang nghiêm.

Con của tôi mới sinh, tướng mạo rất trang trọng, có lẽ mười phần giống với tượng Đại Tạng, mà tôi đã tôn tạo. Sau khi sanh, nó bị ốm gầy khiến mọi người trong nhà đều thương xót, cũng không ngờ người nào gặp nó đầu tiên cũng không ngăn được sự hấp dẫn, đặc biệt từ khí chất của nó, muốn gặp nó lần nữa. Trước mắt, chúng tôi dời nhà từ Đầu Nam sang Đầu Lục, chồng tôi xin nghỉ công tác, cùng với tôi khai trương 1 tiệm cơm chay, chúng tôi phát tâm cúng dường cho những vị xuất gia đến cửa hàng. Đó là do chúng tôi muốn báo đáp 1 chút tình đối với Phật Pháp, tương lai nếu làm ăn tốt đẹp thì xin nguyện toàn gia đình nỗ lực lưu truyền Phật Pháp. Cuối cùng, trong thời đại hiện tại này, há có cái gì quý hơn để so sánh với Phật Pháp ư?

32. 9 chữ chơn ngôn – Trình Quán Tâm.

Một buổi trưa mưa dầm lãnh lẽo, tâm huyết trào dâng, trên hành trình thăm viếng Huệ Tinh tại giao ngoại. Cùng ở tại phố thị, đầu năm đến nay mới gặp nhau một lần, nhưng như là người bạn tri kỷ của chúng tôi. Tình bạn của người quân tử đậm đà như nước, quyết chẳng phải vì ít gặp gỡ mà tình cảm bị cách ly. Bạn càng thích nói chừng nào, tôi càng thích nghe chừng ấy, nói chuyện suốt buổi khiến tôi quên cả công việc của mình, sắp đặt một chuyến đi dã ngoại. 3 con chó nằm bên chân của Huệ Tinh, đồng 1 tư thế, hai chân hướng về trước, đầu gối trên đất, hai mắt lim dim lộ 2 vuóng mắt vùng sáng, hình như cũng đang lắng nghe một cách chăm chú.

Trong tai nghe 9 chữ chơn ngôn, trong tâm niệm 9 chữ chơn ngôn, bạn tôi từng kinh nghiệm cá nhân chứng minh, nói một cách khẩn thiết, sức thu hút rất hấp dẫn và cảm động, không thể một lần mà còn phát sanh ấn tượng mãnh liệt tại tâm can.

Bạn tôi kể, một ngày nọ, một mình đi bộ trên đường, bỗng nghe bên tai có tiếng nói rõ ràng “Bạn hãy niệm chín chữ chơn ngôn”. Trong khung cảnh chỉ có tiếng chân của mình tôi, gần đó cũng chẳng có một bóng hình nào cả, tôi mới suy nghĩ, từ đâu mà lại có

mạng lưới trực tiếp lạ kỳ như thế? 9 chữ chơn ngôn là gì? Vừa suy nghĩ như thế thì lại nghe nói rõ ràng bên tai “Bạn hãy niệm 9 chữ chơn ngôn”, có thể thấy tự mình niệm mà thôi. Bấy giờ mỗi nghi ngờ mới hiện ra, cứ lẩn quẩn mãi trong đầu. Hỏi rất nhiều người đều không biết “9 chữ chơn ngôn” rốt cuộc là chỉ cho cái gì. Sau đó, không lâu, một buổi sáng yên tĩnh, tôi đang thắp hương lễ Phật, thì thấy trên tường có treo một bức tranh vẽ tượng Địa Tạng Bồ Tát, vô ý buột miệng niệm luôn 9 chữ: “Nam Mô Đại Nguyên Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát”, mới hoát nhiên Đại ngộ, vui sướng không kiềm chế được. Đúng là “đi mòn cả đép tìm không thấy, chẳng tốn công gì lại tìm ra”. Từ đây, tôi cứ niệm “Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát”.

Phàm nếu có bạn bè thân thuộc qua đời, bạn tôi đều niệm Thánh hiệu siêu độ. Thật là bất khả tư nghĩ, mỗi lần hồi hướng cho ai thì nhất định trong mộng thấy người ấy 1 lần rõ ràng trước mắt, sau đó thì không thấy nữa.

Có 1 lần bạn tôi có ấn tượng mạnh nhất đó là khi còn nhỏ, trong nhà có một người làm công, người này trung thật, lanh lợi. Lúc ấy bạn tôi mới 2, 3 tuổi thường được anh ta bồng đi chơi, hoặc cõng trên lưng chạy nhảy trên đường. Về sau, anh rời khỏi nhà, đi bộ đội, khi ấy chiến tranh rất ác liệt, làm anh bị tử trận tại chiến trường. Năm ngoài bạn tôi bỗng nhiên nhớ lại người nô bộc trung thành lúc nhỏ, nhớ tới anh bị tử trận, xa rời quê hương, xương trắng phơi bày nơi đâu, ai là người cúng quảy tế tự? Do đó, bạn tôi phát nguyện niệm Thánh niệm Bồ Tát Địa Tạng 1 tháng để hồi hướng cho cô hồn tướng sĩ trận vong. Một đêm nọ, mộng thấy gương mặt hiền lành của 1 thanh niên, trên người mặc bộ đồ lính đứng trước mặt bạn tôi, rất là cung kính, mặt mày tươi sáng, nhẹ nhàng nói: “Tôi chính là người nô bộc ngày trước...”. Nói xong thì cúi đầu chào và biến mất.

Một lần khác, bạn tôi bị bệnh suyễn tái phát, trong cơn sốt, thấy một bà lão ở quê đến, tay cầm một giỏ trúc, cứ qua đi lại trên đường. Bạn tôi thấy rất lạ đi thẳng đến, trong lòng cảm thấy kỳ lạ, nên lùi bước như không để ý đến. Sau đó, chẳng biết thế nào, bà lão lại đến gần bên giường cầm tay của bạn tôi. Rất tự nhiên bạn tôi nói: “Bà lão mở tám vãi đập giỏ lam ra, lấy 1 vật giống như là nhụy hoa màu vàng đưa cho bạn tôi và nói: “Con đừng dùng thuốc nữa, chỉ cần dùng cái này là được”. Bạn tôi liền uống thuốc ấy cũng chẳng thấy hay lắm. Sau đó, có người giới thiệu bạn tôi đến một vị bác sĩ để trị bệnh, khi mở thuốc để uống thì thấy thuốc giống in như nhụy hoa màu vàng mình đã thấy trong mộng. Uống thuốc ấy đến nay bệnh không còn tái phát nữa.

Bạn tôi kể chuyện rôn rả, tôi nghe mà nhập thần, nghe quên luôn cả mình, cảm thấy xấu hổ khó có thể dung thứ, hồi hận đạo tâm nhếch nhác, không gắng sức tu tập, chẳng chuyên chẳng thành... Bạn tôi là một người khác hẳn. Luôn thành tín, kiên nghị, khi quyết định làm việc gì thì làm từ đầu đến cuối, trăm sự khó khăn cũng không phí bỏ. Do đó, nên từ thành tín mà có linh cảm, do chuyên tâm mà tinh thuần, bên bỉ không ngừng, chân thành hết mức. Bạn tôi sở dĩ gặp được những chuyện thần bí, thường có những sự linh cảm không thể nghĩ bàn xuất hiện, điều này quyết không phải là thần thoại không đáng kể mà chính là kết quả tu hành của bạn tôi, là sự báo đáp của tâm lực. Nếu so sánh tôi với bạn tôi thì có thể nói là như cây gỗ chẳng làm được việc gì, như là mảnh đất khô cằn cần phải được thấm nhuần pháp thủy, như là tâm thức yếu hèn cần có sự lưu nhuận mãnh liệt của trí tuệ. Bạn tôi kể chuyện một cách chân tình, chẳng có một câu khuyên làm lành, chẳng có một câu thuyết giáo, nhưng sức cảm hóa của tâm linh thì không thể đếm được. Người si mê chỉ biết nói, kẻ trí thì tâm hành. Bạn tôi thành tâm tinh tấn niệm

Phật, tụng kinh “Kim Cang”, tụng “Tâm Kinh”, niệm Thánh hiệu Bồ Tát để hồi hướng cho kẻ khác. Từ đó có sức phản xạ của tâm, tự nhiên đạt được các sự linh cảm, suy nghĩ kỹ thì chẳng có gì là thần bí bất khả tư nghị cả.

(Trích từ Sư Tử Hồng Quyển thứ 4, trang 1 và 2, ngày 15 - 01 - 1995).

